

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

LUÔN KHÔNG NGỪNG

PHÁT TRIỂN **BỀN VỮNG**
& KHẮNG ĐỊNH **VỊ THẾ**



LIÊN HỆ

Trụ sở

89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38330314 - 38330315

Fax: (028) 38330317

Truy cập website tại

www.tracodi.com.vn



THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Công ty/TRACODI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
TGD	Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính
BLĐ	Ban lãnh đạo
CTCP	Công ty Cổ phần
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
TP. HCM	TP. Hồ Chí Minh
ĐVT	Đơn vị tính
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
DTT	Doanh thu thuần
TTS	Tổng tài sản
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
SXKD	Sản xuất kinh doanh
QLRR/QTRR	Quản lý rủi ro/ Quản trị rủi ro
QTCT	Quản trị công ty
PTBV	Phát triển bền vững
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch chứng khoán
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
CBNV	Cán bộ nhân viên



MỤC LỤC

CHƯƠNG

01

Danh mục thuật ngữ viết tắt	3
<hr/>	
Những con số nổi bật năm 2023	10
Thông điệp của Tổng Giám đốc	12
<hr/>	

CHƯƠNG

02

Giới thiệu về TRACODI	18
Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	20
Lịch sử hình thành và phát triển	22
Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động	28
Tổng quan tài chính 5 năm	29
Sự kiện nổi bật trong năm 2023	30
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	34
Công ty con, công ty liên kết	38
Giới thiệu nhân sự chủ chốt	45
Quản trị rủi ro	62
<hr/>	

CHƯƠNG

03

Tình hình kinh tế vĩ mô	78
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023	80
Kết quả kinh doanh theo mảng hoạt động	83
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	84
Các mảng hoạt động	86
Tình hình tài sản và nợ phải trả	90
Tình hình đầu tư và danh mục dự án thực hiện trong năm	92
Đổi mới, nâng cao công tác tổ chức, quản trị kinh doanh	100
Kế hoạch phát triển năm 2024	102
<hr/>	

CHƯƠNG

04

Báo cáo của Hội đồng quản trị	116
Báo cáo của Ban Kiểm soát	140
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu	146
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	148
Kế hoạch định hướng trong năm 2024 của HĐQT	163
<hr/>	

CHƯƠNG

05

Phạm vi báo cáo	172
Chiến lược phát triển bền vững	174
Quản trị phát triển bền vững	178
Cơ cấu phát triển bền vững	179
Quy trình phát triển bền vững	180
Hoạt động phát triển bền vững tại TRACODI năm 2023 theo 17 mục PTBV của Liên hợp quốc	181
Chính sách đối với người lao động	182
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	186
Trách nhiệm với môi trường	190
<hr/>	

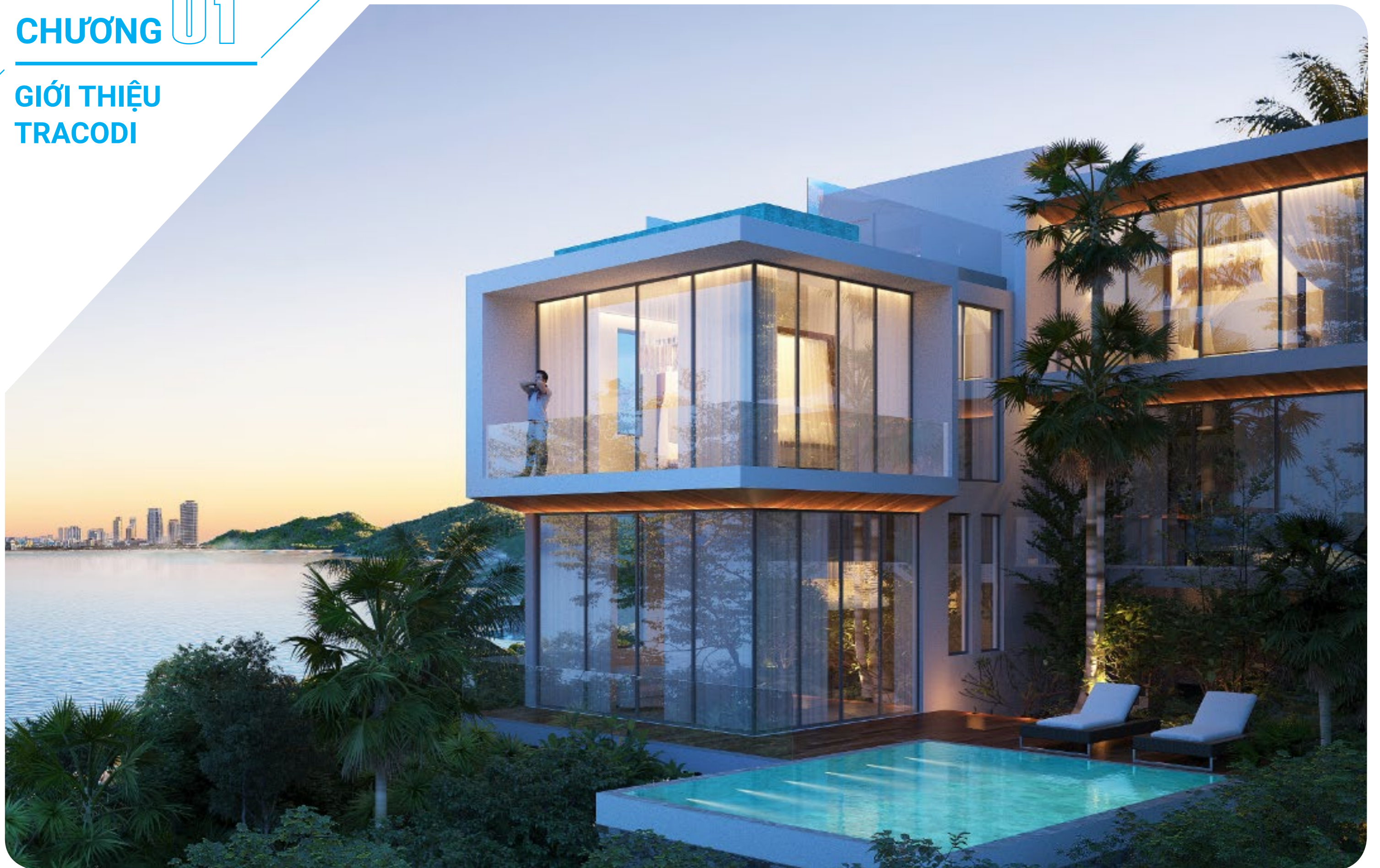
CHƯƠNG

06

Ý kiến của kiểm toán	203
Báo cáo tài chính	204
<hr/>	

CHƯƠNG 01

GIỚI THIỆU TRACODI



NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2023

1.784.497.787.592

đồng

DOANH THU THUẦN

178.285.793.300

đồng

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

9.181.298.972.405

đồng

TỔNG TÀI SẢN

15.020.571.306

đồng

ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG

175.423.264.616

đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

282.680.804

CỔ PHIẾU

2.826.808.040.000

đồng

VỐN ĐIỀU LỆ

3.787.022.460.096

đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng!

Năm 2023 tiếp tục là một năm có nhiều biến động phức tạp đối với nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung. Lãi suất và tỷ lệ lạm phát tăng cao, xung đột chính trị kéo dài... khiến cho tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu liên tục sụt giảm, tạo ra một môi trường với nhiều khó khăn và thách thức cho tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của TRACODI. Tuy nhiên, với một định hướng rõ ràng của Ban lãnh đạo cùng với những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể CBNV Công ty, TRACODI đã ngày càng vững vàng hơn với sứ mệnh của mình, mở ra các cơ hội hợp tác, hướng đi mới phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời giúp khẳng định được vị thế của mình trên thị trường

Về kết quả kinh doanh năm 2023, bằng những giải pháp quản trị phù hợp, linh hoạt, tập trung vào tính hiệu quả đã giúp TRACODI cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Cụ thể doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.784,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 175,42 tỷ đồng. Tuy chưa thể hoàn thành tốt các chỉ tiêu được đề ra, nhưng Ban lãnh đạo đã thành công trong việc duy trì và ổn định Công ty trước những biến động, đặc biệt tập trung phát triển vào mảng phát triển hạ tầng giao thông, tạo nên nhiều hướng phát triển mới trong tương lai. Ngoài ra trong năm Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ thành công nâng tổng mức vốn điều lệ cuối năm 2023 đạt mức 2.826 tỷ đồng

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

“

Trong năm vừa qua, TRACODI lần thứ 6 liên tiếp được vinh danh vào “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam”, lần thứ 5 liên tiếp lọt vào “Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam”, đạt được “Top 10 doanh nghiệp có điểm quản trị công ty cao nhất nhóm doanh nghiệp quy mô vốn hóa vừa”, cùng với giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc châu Á do Enterprise Asia - tổ chức phi chính phủ hàng đầu châu Á trao tặng. Các giải thưởng này chính là sự ghi nhận những nỗ lực của Công ty, cũng là động lực để TRACODI có thể vượt qua những khó khăn chung của giai đoạn hiện tại và sẵn sàng đón đầu cơ hội trong tương lai.

”

ÔNG PHẠM ĐĂNG KHOA

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



Năm 2023 vừa qua, TRACODI luôn cam kết quản trị Công ty một cách minh bạch, chặt chẽ với các định hướng phát triển bền vững trong mọi khía cạnh hoạt động của Công ty. Chiến lược Phát triển bền vững được TRACODI thực thi một cách linh hoạt và sáng tạo, vừa đảm bảo hiệu quả, vừa hỗ trợ quá trình sản xuất kinh doanh ngay từ cấp đơn vị như tối đa hóa việc tiết kiệm nhiên liệu, tối ưu hóa quy trình, nâng cao chất lượng thành phẩm...

Chúng tôi cũng thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để hoạt động sản xuất kinh doanh luôn đi đôi với bảo vệ môi trường, giúp giảm thiểu lượng khí thải, giảm bụi và tiếng ồn trong quá trình thi công. Đồng thời, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn sử dụng các loại nguyên vật liệu bền vững nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và thúc đẩy tái chế, tiết kiệm chi phí trong quá trình sản xuất.

Ngoài ra, phát triển kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội luôn là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của Công ty. Trong năm 2023, TRACODI thông qua quỹ BCG Foundation đã hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trên khắp cả nước, thực hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp gắn với sự phát triển xã hội.

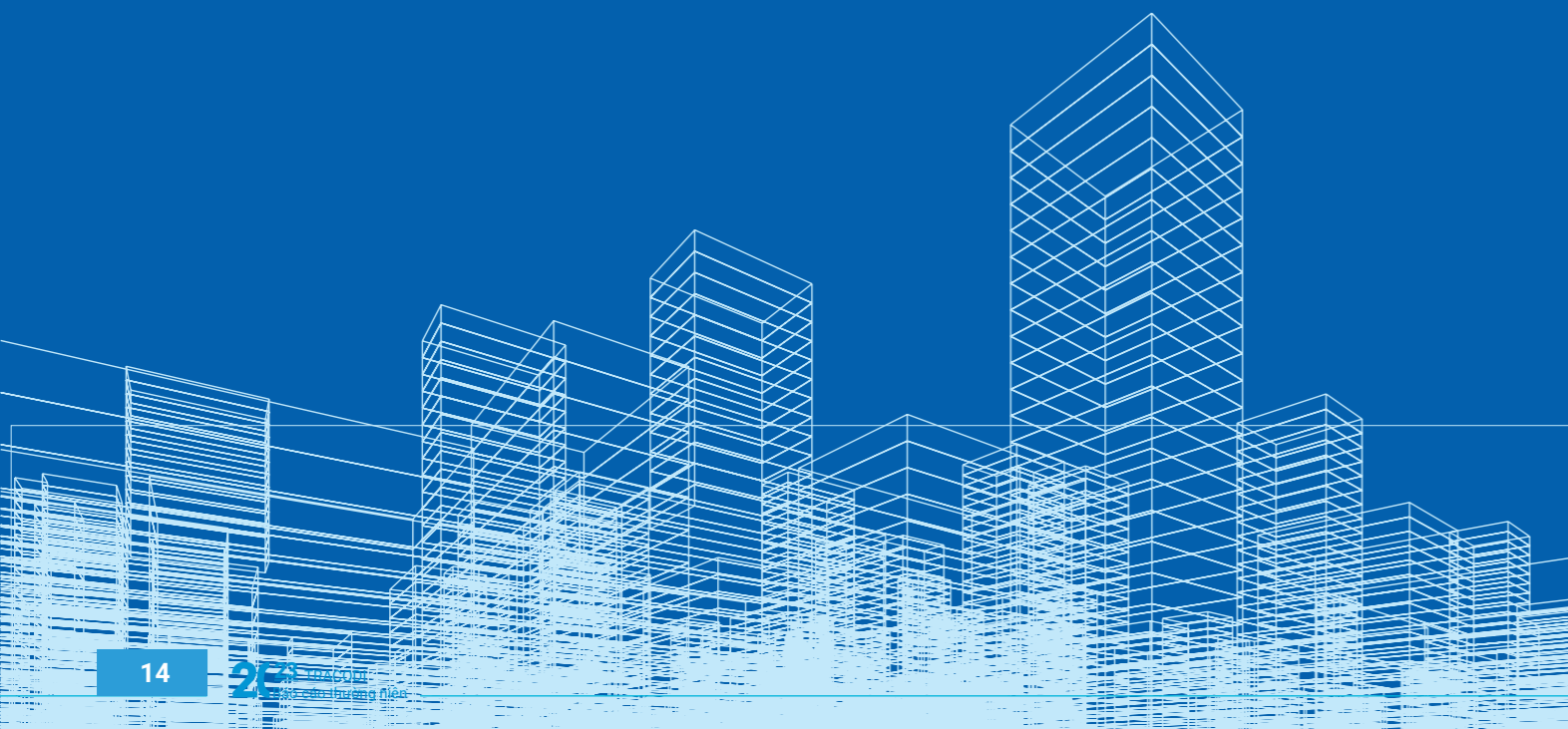
Để TRACODI có được như ngày hôm nay, đó là nhờ vào sự phấn đấu của Tập thể Ban lãnh đạo và CBNV Công ty, cũng như sự ủng hộ của Tập đoàn Bamboo Capital trong suốt ba thập kỷ qua. Chúng tôi luôn đoàn kết, nỗ lực lao động, sáng tạo, ra sức thi đua, sử dụng tối ưu các nguồn lực sẵn có, tận dụng các thời cơ để thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

Thay mặt Ban Lãnh đạo TRACODI, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ. Xin được gửi tới toàn thể CBCNV lời tri ân sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển của Công ty. Chúng tôi sẽ luôn nỗ lực hết sức mình để có thể điều hành Công ty, đem lại những thành tích, kết quả hoạt động tích cực cho Quý cổ đông, mong rằng Quý cổ đông sẽ luôn đồng hành và hỗ trợ để TRACODI có thể tiếp tục phát triển vững mạnh hơn trong tương lai.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

TRẦN TRỌNG CẢM ƠN!

Phạm Đăng Khoa



CHƯƠNG 02

TỔNG QUAN VỀ TRACODI



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

Tên Tiếng Anh : TRANSPORT AND INDUSTRY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Người đại diện pháp luật : Ông Nguyễn Thanh Hùng – Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Đăng Khoa – TGD

Giấy CNĐKDN : Số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 06/10/2023

Vốn điều lệ hiện tại : 2.826.808.040.000 đồng

Vốn thực góp của chủ sở hữu : 2.826.808.040.000 đồng

Địa chỉ : 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028) 38330314 - 38330315

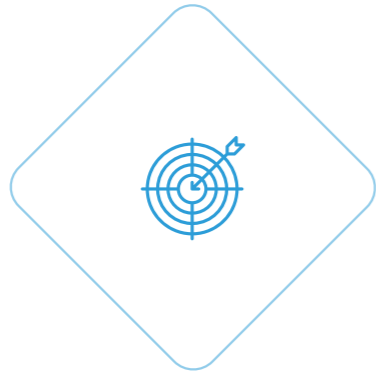
Số fax : (028) 38330317

Website : www.tracodi.com.vn

Email : ir@tracodi.com.vn

Logo công ty :





TẦM NHÌN

- Tracodi trở thành một tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng, khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng với sự tập trung vào quản trị hiệu quả và phát triển bền vững. Công ty hướng đến việc tăng cường sự đa dạng trong ba lĩnh vực trụ cột là xây dựng, khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng, đầu tư tài chính.
- Đảm bảo sự phát triển bền vững, thông qua việc đầu tư tạo ra các giải pháp xây dựng thông minh, đón đầu xu hướng xây dựng tân tiến, góp phần vào phát triển hệ thống hạ tầng thông suốt và tiện ích cho cộng đồng.
- Tạo ra lợi thế cạnh tranh trong ngành bằng cách cung cấp giải pháp toàn diện, giúp tiết kiệm thời gian, tài nguyên và đảm bảo hiệu quả cho các dự án đầu tư.



SỨ MỆNH

- Xây dựng tiến trình phát triển bền vững bằng cách kết hợp tài năng và tài sản để tạo nên những giải pháp đột phá trong xây dựng, khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng, đầu tư tài chính, tạo ra giá trị cộng đồng và kiến tạo môi trường xanh.
- Khơi nguồn sức sáng tạo và cống hiến từ đội ngũ nhân sự bằng cách tạo môi trường làm việc khuyến khích sự đổi mới; tôn trọng giá trị cá nhân và góp phần vào thịnh vượng xã hội; thông qua cơ chế ghi nhận tương xứng.
- Thành công xây dựng các dự án mang tính biểu tượng trong các lĩnh vực xây dựng, khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng bằng việc ứng dụng những giải pháp và công nghệ xây lắp tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội và đất nước.
- Gia tăng giá trị cho cổ đông và cộng đồng thông qua việc đảm bảo tính hiệu quả trong kinh doanh, đồng thời hướng tới các đóng góp tích cực vào các giá trị cốt lõi của cộng đồng.
- Tiên phong trong việc thúc đẩy tiến trình phát triển xanh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực xây dựng, khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng, đầu tư tài chính, cam kết tạo ra các dự án và sản phẩm không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn tạo ra giá trị lâu dài cho cộng đồng và môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tập trung vào chất lượng và tiến độ xây dựng, lấy chữ **Tín** làm vũ khí cạnh tranh, từng bước xây dựng một thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường đặc biệt là trong những lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.
- Tích cực sáng tạo, coi sáng tạo là sức sống, là đòn bẩy phát triển; Đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm; Chủ trương xây dựng một “doanh nghiệp học tập”, tiên phong trong việc thay đổi để cập nhật những xu hướng phát triển và công nghệ tiên tiến nhất trên thị trường.
- Chủ động cởi mở, hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để cùng nhau chia sẻ tầm nhìn và cơ hội phát triển, cũng như năng lực triển khai dự án, từ đó cùng nhau tham gia những dự án có quy mô lớn, trọng điểm của quốc gia.
- Thực thi cam kết đảm bảo các giá trị của cổ đông, khách hàng và cộng đồng, nhằm xây dựng tính bền vững trong tiến trình phát triển, đồng thời đóng góp vào các giá trị cốt lõi của đất nước.

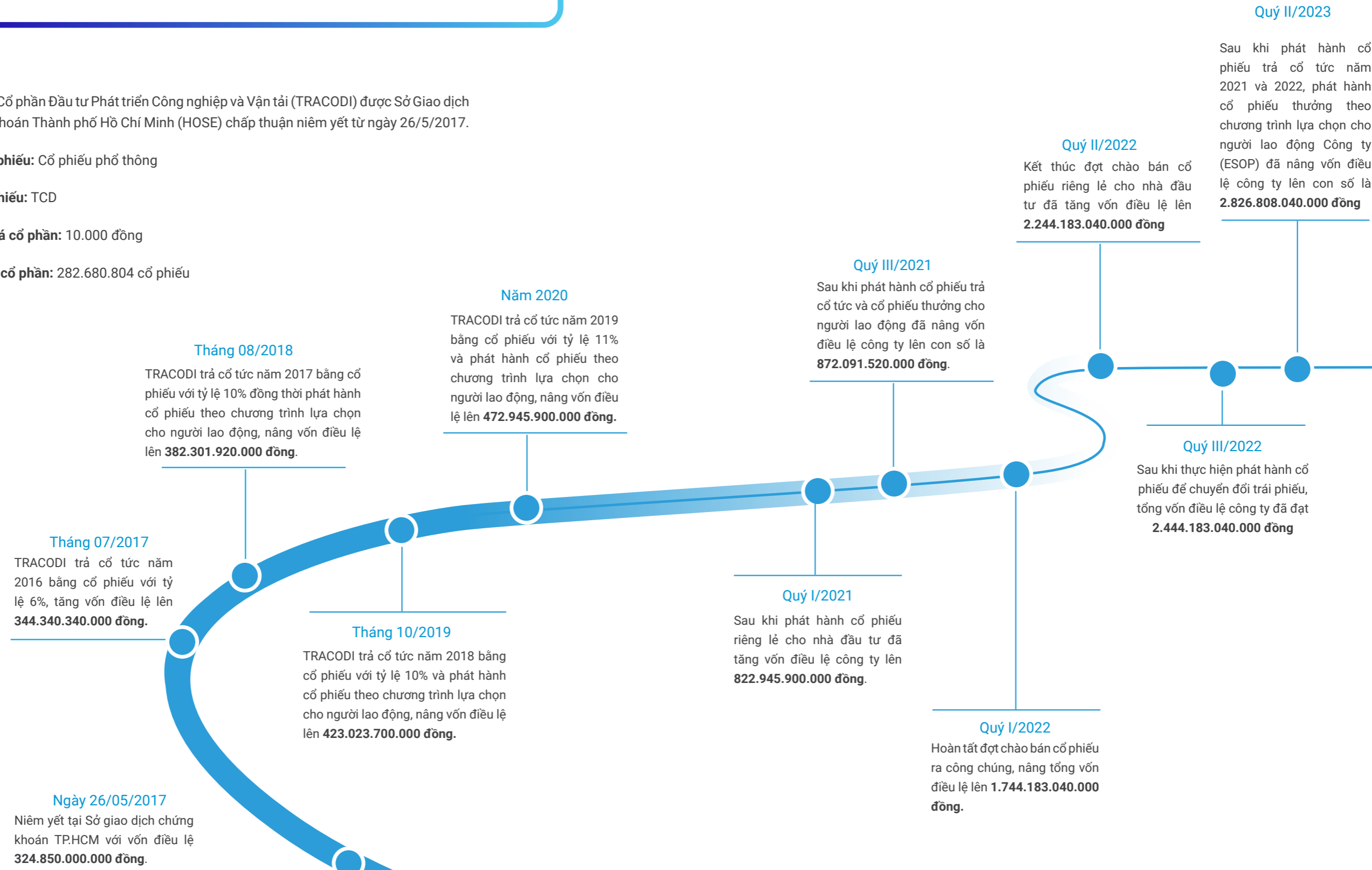
Ngày thành lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được thành lập thông qua Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 27/03/2013, chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.) sang Công ty Cổ phần kể từ ngày 04/04/2013.

Niên yết

- ✔ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) chấp thuận niêm yết từ ngày 26/5/2017.
- ✔ **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- ✔ **Mã cổ phiếu:** TCD
- ✔ **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng
- ✔ **Tổng số cổ phần:** 282.680.804 cổ phiếu

Các lần tăng vốn điều lệ



Năm 1990

Ngày 30/10/1990, được thành lập theo Quyết định số 1988/QĐ/ TCCB-LĐ với tên gọi TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI (TRACODI) - Là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện, có trụ sở đặt tại số 55A Pasteur, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1995

Ngày 15/05/1995, chuyển nguyên trạng Công ty TRACODI về trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (CIENCO 6) theo Quyết định số 2767/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 90/ QĐ-TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ (mô hình Tổng Công ty 90).

Năm 2007

Ngày 24/04/2007, thực hiện chuyển đổi mô hình Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên, đổi tên thành CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI Co., Ltd.) theo Quyết định số 1131/QĐ- UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An.

Năm 2015

Ngày 17/04/2015, Công ty TRACODI tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu thành viên thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thay đổi Người đại diện theo pháp luật. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với 100% vốn tư nhân kể từ ngày 24/04/2015.

Năm 2017

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 1172/UBCK-GSĐC ngày 07/03/2017 chấp thuận Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI - TCD) thành Công ty đại chúng.
- 26/5/2017, TRACODI chính thức giao dịch lần đầu tiên trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1993

Ngày 16/06/1993, thành lập lại Doanh nghiệp Nhà nước lấy tên CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI (TRACODI) trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải theo Quyết định số 1190/QĐ/ TCCB-LĐ.

Năm 2005

Ngày 18/05/2005, tách chuyển nguyên trạng toàn bộ Công ty TRACODI từ trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (CIENCO 6) về trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An theo Quyết định 611/TTg-CN của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2013

Ngày 04/04/2013, chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.) sang CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI) do Nhà nước chiếm giữ cổ phần chi phối. Theo đó, tổng vốn điều lệ của Công ty TRACODI là 78,5 tỷ đồng, vốn SCIC nắm giữ là 68,01%; CBNV là 1,29%; các cổ đông khác là 30,70%

Năm 2016

Ngày 31/03/2016, Công ty TRACODI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 324,85 tỷ đồng, chính thức thực hiện lộ trình đăng ký Công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán và niêm yết chứng khoán sàn HSX.

Năm 2019

10/2019 tăng vốn điều lệ lên 423.023.700.000 đồng. Năm thứ hai liên tiếp TRACODI được tôn vinh trong bảng xếp hạng VNR500 - "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019". "Top 10 Doanh nghiệp Việt Nam tăng trưởng nhanh nhất năm 2019" và "vinh danh "Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2019".

Năm 2022

Năm 2022, tăng vốn lên 2.444.183.040.000 đồng. TRACODI vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á và được vinh danh vào Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2022 - FAST500: Đây là lần thứ 5 liên tiếp TRACODI nằm trong Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam.

Năm 2018

8/2018: tăng vốn điều lệ lên 382.301.920.000 đồng. TRACODI vinh danh "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam". "Top 10 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam" và Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

Năm 2020

09/2020 vốn điều lệ sau khi tăng: 472.945.900.000 đồng. Đánh dấu cột mốc 30 năm trưởng thành của TRACODI. Tự hào vinh danh đón nhận các giải thưởng lớn: "Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất năm 2020" và "Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng – Nhân hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2020". "Top 5 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ năm 2020". TRACODI Vinh dự đón nhận Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ " Đã có thành tích trong hoạt động kinh doanh dịch vụ và công tác từ thiện xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc", cùng Cờ truyền thống từ Ủy Ban Nhân Dân TP. HCM " 30 năm xây dựng và phát triển". Tự hào 4 năm liên năm trong "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam".

Năm 2021

Năm 2021, Tracodi tăng vốn lên 872.091.520.000 đồng. Lần thứ 4 liên tiếp TRACODI lọt vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, 4 năm liên tiếp góp mặt trong Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam.

Năm 2023

Năm 2023, tăng vốn lên 2.826.808.040.000 đồng. TRACODI lần thứ 2 liên tiếp vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á và được vinh danh vào Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2023 - FAST500: Đây là lần thứ 6 liên tiếp TRACODI nằm trong Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh

Xây dựng hạ tầng - dân dụng và công nghiệp

Từ năm 1993, danh tiếng của TRACODI liên tục nổi bật trong ngành xây dựng nhờ vào khả năng triển khai các dự án hạ tầng giao thông, dân dụng và công nghiệp hàng đầu. Trở thành một trong những đơn vị tổng thầu uy tín tại Việt Nam, TRACODI luôn khẳng định vị thế của mình bằng những công trình tiêu biểu, đòi hỏi kỹ thuật cao và chất lượng vượt trội, nhận được sự ghi nhận qua Huy chương vàng và Bằng chứng nhận từ Bộ Xây dựng cũng như sự tin tưởng, đánh giá cao từ phía các đối tác.

Cùng với đà hoàn thiện các dự án trọng điểm như Radisson Blue Hội An, King Crown Village, King Crown Infinity, Casa Marina Premium, Amor Garden, Casa Marina Mũi Né,... TRACODI đang tiếp tục viết lên những trang mới của sự thành công và thúc đẩy mức tăng trưởng ấn tượng, mở ra triển vọng rộng mở cho tương lai.



Khai thác và chế biến đá xây dựng

Khai thác và chế biến đá xây dựng tại vị trí mỏ đá Liên doanh Antraco với lợi thế đặc biệt trong khu vực, sản lượng cũng như quy mô khai thác được nâng cao, công suất khai thác đạt đến 1,5 triệu m³/năm (cường độ kháng nén cao) đáp ứng quy chuẩn cung cấp cho nhiều công trình xây hạ tầng giao thông trọng điểm cho toàn khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

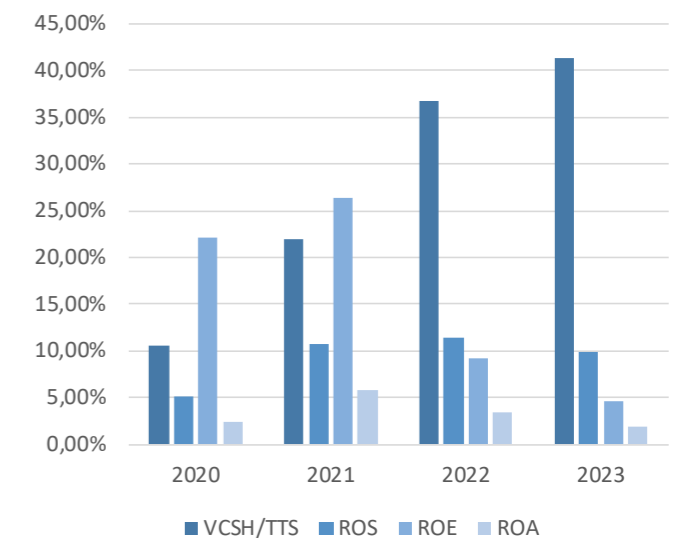
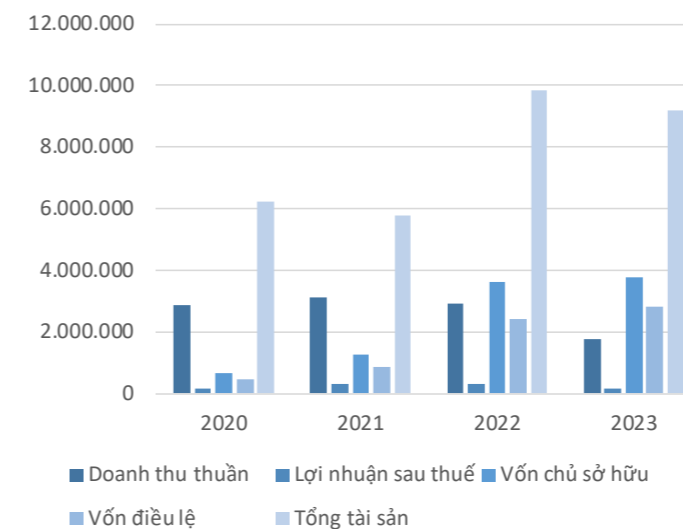
Địa bàn kinh doanh

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xây dựng, thương mại trên lãnh thổ Việt Nam.

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 5 NĂM

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	1.701.004	2.852.633	3.111.846	2.944.812	1.784.498
Lợi nhuận sau thuế	94.989	146.747	335.630	333.851	175.423
Vốn chủ sở hữu	552.692	661.436	1.269.466	3.619.456	3.787.022
Vốn điều lệ	423.024	472.946	872.092	2.444.183	2.826.808
Tổng tài sản	1.935.270	6.239.445	5.769.740	9.842.483	9.181.299
VCSH/TTS	28,56%	10,60%	22%	36,77%	41,24%
ROS	5,58%	5,14%	10,79%	11,34%	9,83%
ROE	17,19%	22,19%	26,44%	9,22%	4,63%
ROA	4,91%	2,35%	5,82%	3,39%	1,91%





05/01/2023

TRACODI lần thứ 6 liên tiếp vinh danh vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

TRACODI đạt tốc độ tăng trưởng tốt và đáp ứng các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản, số lượng người lao động, uy tín doanh nghiệp trên truyền thông. Ngoài ra, các tiêu chí khác như đóng góp cho ngân sách Nhà nước, môi trường làm việc, trách nhiệm xã hội... đều được VNR500 ghi nhận.



06/06/2023

TRACODI và VIDIFI ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển lĩnh vực hạ tầng.

TRACODI và Tổng công ty Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam (VIDIFI) đã ký kết thỏa thuận hợp tác với mục tiêu chia sẻ kinh nghiệm, tận dụng thế mạnh của nhau để liên danh thành lập một pháp nhân chuyên tổ chức thực hiện chức năng quản lý, vận hành, bảo trì, thu phí các Dự án Đường bộ cao tốc. Liên doanh này sẽ tìm kiếm cơ hội dự thầu công tác quản lý vận hành, bảo trì, thu phí đường bộ cao tốc tại Việt Nam; cũng như triển khai các dự án hạ tầng khác.

12/04/2023

TRACODI đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Sáng ngày 12/4, TRACODI đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với tỷ lệ cổ đông tham gia nắm giữ trên 80% tổng số cổ phần đang lưu hành.



05/10/2023

TRACODI lần thứ 2 nhận giải doanh nghiệp xuất sắc Châu Á 2023

TRACODI vinh dự nhận giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc châu Á”. Giải thưởng uy tín Asia Pacific Enterprise Awards (APEA) do Enterprise Asia - tổ chức phi chính phủ hàng đầu châu Á - trao tặng, nhằm vinh danh những doanh nghiệp và nhà lãnh đạo có thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và mang lại sự thay đổi tích cực cho cộng đồng.



17/05/2023

TRACODI xếp thứ 5 trong Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2023

Đây là lần thứ 5 liên tiếp TRACODI nằm trong Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam. Năm 20223 sẽ tiếp tục là một năm tăng tốc, đột phá và khẳng định vị thế của TRACODI trên thị trường Việt Nam. TRACODI cũng đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng, trong đó tập trung tạo ra giá trị thương hiệu bền vững, tăng biên lợi nhuận các hoạt động kinh doanh, đồng thời xây dựng một môi trường làm việc an toàn, năng động, và gắn kết các CBNV.





22/11/2023

TRACODI và Thành Tuấn Atesco ký kết hợp tác chiến lược để phát triển các dự án xây dựng – hạ tầng.

TRACODI và Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Thành Tuấn (Thành Tuấn ATESCO) ký kết hợp tác chiến lược để cùng phát triển các dự án đầu tư công, các dự án dân dụng và các mảng dịch vụ khác của hai công ty trong lĩnh vực xây dựng - hạ tầng

15/12/2023

TRACODI vào top 10 doanh nghiệp có điểm quản trị công ty cao nhất nhóm doanh nghiệp quy mô vốn hóa vừa

Tại buổi lễ Công bố và vinh danh các doanh nghiệp đạt giải cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2023, TRACODI đã vinh dự góp mặt trong “Top 10 doanh nghiệp có điểm Quản trị công ty cao nhất của nhóm doanh nghiệp quy mô vốn hóa vừa”.



Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

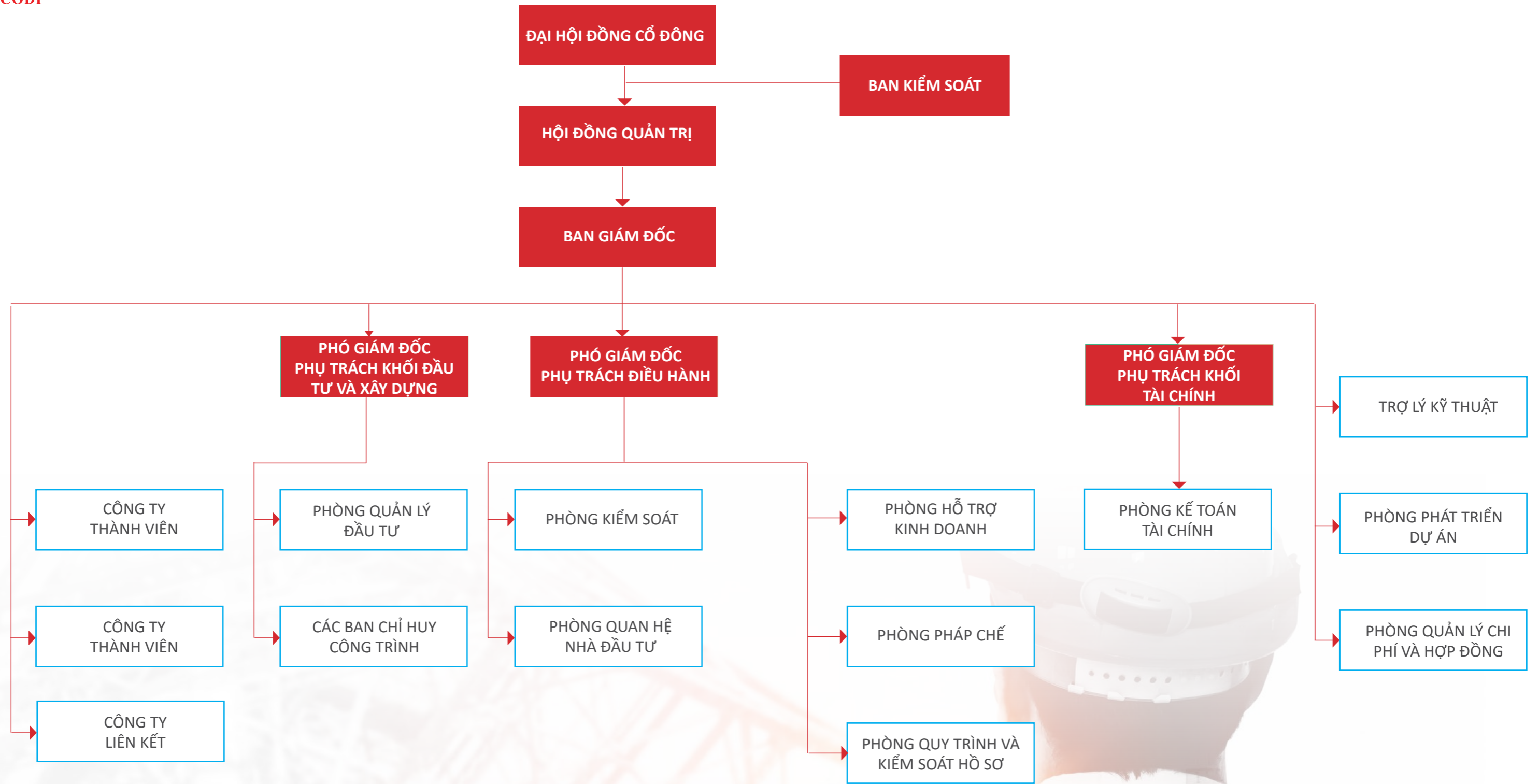
Ban Kiểm soát

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC, thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

Ban Tổng Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm TGD, các phó TGD, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh. TGD là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các phó TGD, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền cụ thể của TGD và chịu trách nhiệm trước TGD, HĐQT, trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.





“ Một tầm nhìn sáng trở thành một Công ty phát triển đa ngành đã và đang được TRACODI hướng đến và nỗ lực phát huy sức mạnh nhân rộng phương diện kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, nắm lấy cơ hội phát triển trong xu hướng hội nhập hiện đại, tái cơ cấu bộ máy tổ chức tinh vi và ổn định. Đẩy mạnh mục tiêu khẳng định năng lực chiếm lĩnh vị thế cao trong các lĩnh vực quan trọng TRACODI sẵn sàng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp và thành lập các Công ty con.

”

STT	Tên công ty	Tỷ lệ
Công ty con		
1	Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang	51%
2	Công ty Taxi Việt Nam	51%
3	CTCP TCD plus	80%
4	Công ty TNHH Tracodi E&C	99,8%
5	Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity (*)	51%
Công ty liên kết		
1	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	40,625%
2	Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển Năng lượng Thành Nguyên	49%

(*) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity đang tiến hành thực hiện thủ tục giải thể theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 09/2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-LPW ngày 18/09/2023 của Công ty con

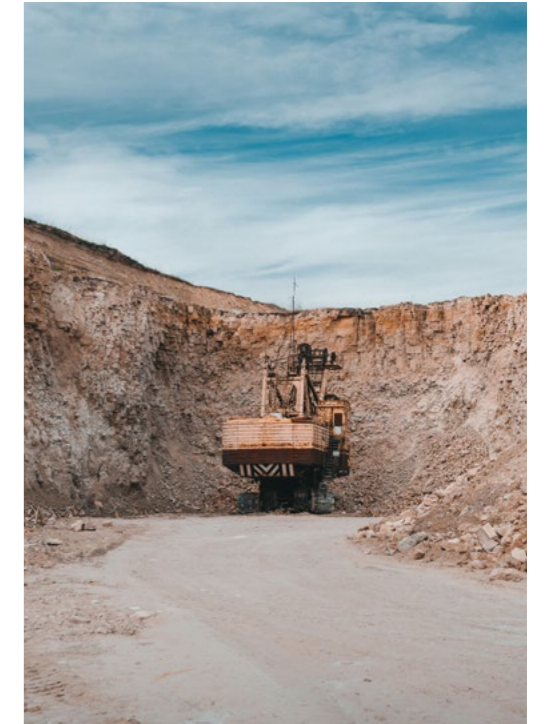


CÔNG TY CON

Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang (Antraco)

ANTRACO được thành lập từ năm 1994, là sự liên doanh giữa TRACODI và Công ty Cơ khí An Giang, giấy phép kinh doanh số: 005346GP/TLDN-02 ngày 07/9/1994 do UBND tỉnh An Giang cấp. ANTRACO có trụ sở chính tại Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, là đơn vị chuyên khai thác, chế biến và kinh doanh các sản phẩm đá xây dựng phục vụ cho các công trình cầu, đường, nhà cao tầng... tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và một số tỉnh lân cận.

Với lợi thế là công ty sở hữu mỏ đá lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Antraco đã cung cấp ra ngoài thị trường gần 40 sản phẩm đá xây dựng các loại có chất lượng từ thấp đến cao, đáp ứng tất cả nhu cầu của khách hàng về đá xây dựng. Với nhiều mẫu mã đa dạng, chất lượng cao, sản phẩm đá Antraco đã được các chủ đầu tư, nhà cung cấp và các đơn vị thi công tin tưởng sử dụng. Với bề dày hoạt động trên 25 năm, Antraco hiện là một trong những doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng có năng lực cung cấp và chất lượng hàng đầu tại khu vực phía Nam Việt Nam. Công suất khai thác đạt đến 1,5 triệu m³/năm, Đá Antraco đã có mặt ở hầu khắp các công trình trọng điểm phục vụ cho các công trình xây dựng cầu, đường, nhà cao tầng,... tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và một số tỉnh lân cận.



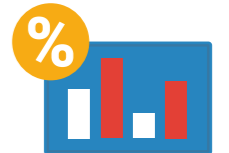
ĐỊA CHỈ

Ấp Lò Ràng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang



VỐN ĐIỀU LỆ

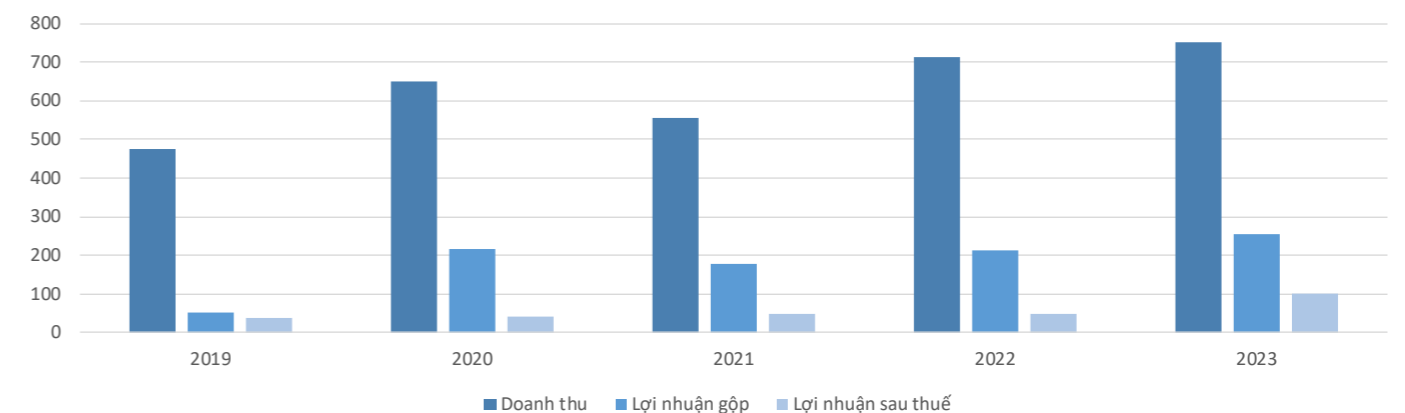
17.984.151.943 đồng



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TCD

51%

Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang (Antraco)



ĐVT: Tỷ đồng

CÔNG TY CON

Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)



Kể từ năm 1992, Vinataxi đã mở ra chương mới cho ngành dịch vụ taxi tại Việt Nam với việc trở thành doanh nghiệp liên doanh đầu tiên trong lĩnh vực này. Đột phá hơn nữa, Vinataxi đã tiên phong mang đến giải pháp đi taxi thuận tiện với thẻ thành viên từ 1996, nhận được sự hưởng ứng nồng nhiệt và đánh giá cao từ hàng ngàn doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An...

Sự kết hợp giữa Tecobest (Hong Kong) và TRACODI đã tạo nên nền móng vững chắc cho Vinataxi, và quả ngọt của mỗi liên kết này càng thêm đặc biệt khi quyền lực chuyển giao tới tập đoàn ComfortDelGro (Singapore) vào năm 2003, một tên tuổi đình đám trong ngành vận tải đường bộ toàn cầu.

Năm 2022 đánh dấu một bước ngoặt lớn cho Vinataxi, khi toàn thể công ty - từ ban lãnh đạo đến những nhân viên và tài xế - đồng lòng thực hiện những biến đổi mạnh mẽ, từ một thời kỳ thua lỗ, ổn định hóa công tác quản lý và nâng cấp đội xe, từng bước hoàn thiện dịch vụ. Kết quả là, Vinataxi đã không chỉ thoát khỏi tình trạng lỗ mà còn đổi mới mình, đạt mức lãi suất đáng tự hào cùng chất lượng dịch vụ đã "lột xác" đầy ấn tượng.

Phát huy những thành tích đã đạt được, với sự đồng lòng và quyết tâm của mỗi cá nhân trong công ty, Vinataxi năm 2023 đang trên hành trình phục hồi vững chắc, không chỉ đạt mục tiêu trở lại với vị thế của một trong những hãng taxi hàng đầu tại Việt Nam mà còn chinh phục những tầm cao mới trong lòng khách hàng.



ĐỊA CHỈ

Lô IV-15B Đường Số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh



VỐN ĐIỀU LỆ

112.695.663.637 đồng

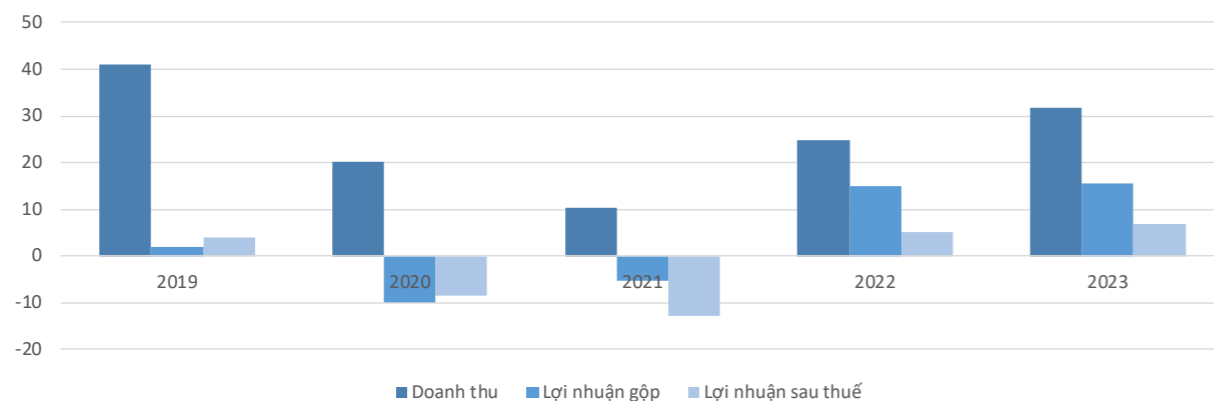


TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TCD

51%

ĐVT: Tỷ đồng

Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)



CÔNG TY CON

CTCP TCD Plus

TRACODI Plus ra đời đầu năm 2022 với tâm huyết và quyết tâm cải tiến năng lực thi công, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển không ngừng trong lĩnh vực hạ tầng giao thông và dịch vụ thu phí BOT. Với Ban Giám đốc giàu kinh nghiệm, công ty Công ty tự tin sẽ bứt phá và tạo dấu ấn mạnh mẽ trên thương trường trong những năm sắp tới.

Dẫn dắt bởi đội ngũ lãnh đạo đã trải qua nhiều chiến dịch và dự án quy mô, TRACODI Plus không chỉ cam kết hoàn thành mục tiêu đề ra mà còn không ngừng nỗ lực tạo ra những giá trị đích thực, mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng và sự thịnh vượng cho đất nước.



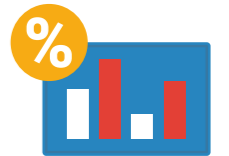
ĐỊA CHỈ

Tòa nhà Vian Tower, Số 26 Đường 40, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



VỐN ĐIỀU LỆ

250.000.000.000 đồng

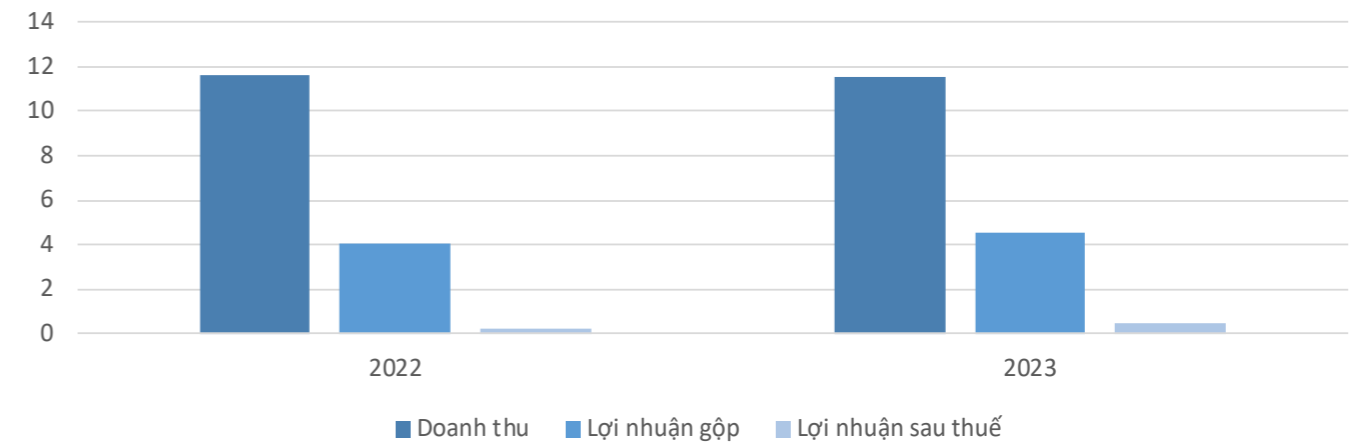


TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TCD

80%

CTCP TCD Plus

ĐVT: Tỷ đồng



CÔNG TY CON

Công ty TNHH TRACODI E&C

TRACODI E&C đã chính thức hoạt động từ tháng 05/2023 và hiện đang sở hữu chứng chỉ năng lực thi công xây dựng hạng 3. Mặc dù là một công ty trẻ trên thị trường, TRACODI E&C đã nhận được sự hỗ trợ quan trọng từ công ty mẹ về mặt tài chính, nhân sự và quản lý hoạt động. Điều này giúp công ty kiên cường và vững mạnh hơn trước thách thức.

Không những thế, với tầm nhìn và nhiệt huyết, TRACODI E&C đã kịp thời chiếm được lòng tin của các đối tác lớn như Cienco4, CC1, 368 và 873 để tham gia cung cấp vật tư, thiết bị quan trọng cho các dự án giao thông quan trọng tại miền Tây kể từ đầu năm 2023. Các dự án này bao gồm cả cao tốc Cần Thơ-Hậu Giang, Hậu Giang-Cà Mau, Bến Lức Long Thành, cầu Đại Ngãi và nhiều dự án đang triển khai khác.

Bước tiến vững chắc cũng được thể hiện thông qua việc TRACODI E&C đang thực hiện thi công trực tiếp một loạt các gói thầu xây lắp, sửa chữa chỉ nhánh cho ngân hàng Eximbank, thông qua công ty mẹ. Đồng thời, trong quý 1 năm 2024, công ty sẽ tiếp tục ký hợp đồng với nhà thầu chính CC1 để triển khai một phần gói cao tốc đường ngang đoạn Sóc Trăng, với giá trị dự kiến khoảng 137 tỷ đồng và thi công gói thầu cải tạo đường tỉnh BOT 830- Long An.

Với tình hình kinh doanh tích cực từ các dự án đầu tư công cùng bộ máy vận hành ổn định, cũng như chuẩn bị cho các hợp đồng mới, TRACODI E&C hứa hẹn sẽ đạt được sự phát triển vững mạnh về doanh thu trong 3 năm tiếp theo.



ĐỊA CHỈ

25 Xuân Thủy, Phường
Thảo Điền, TP. Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh



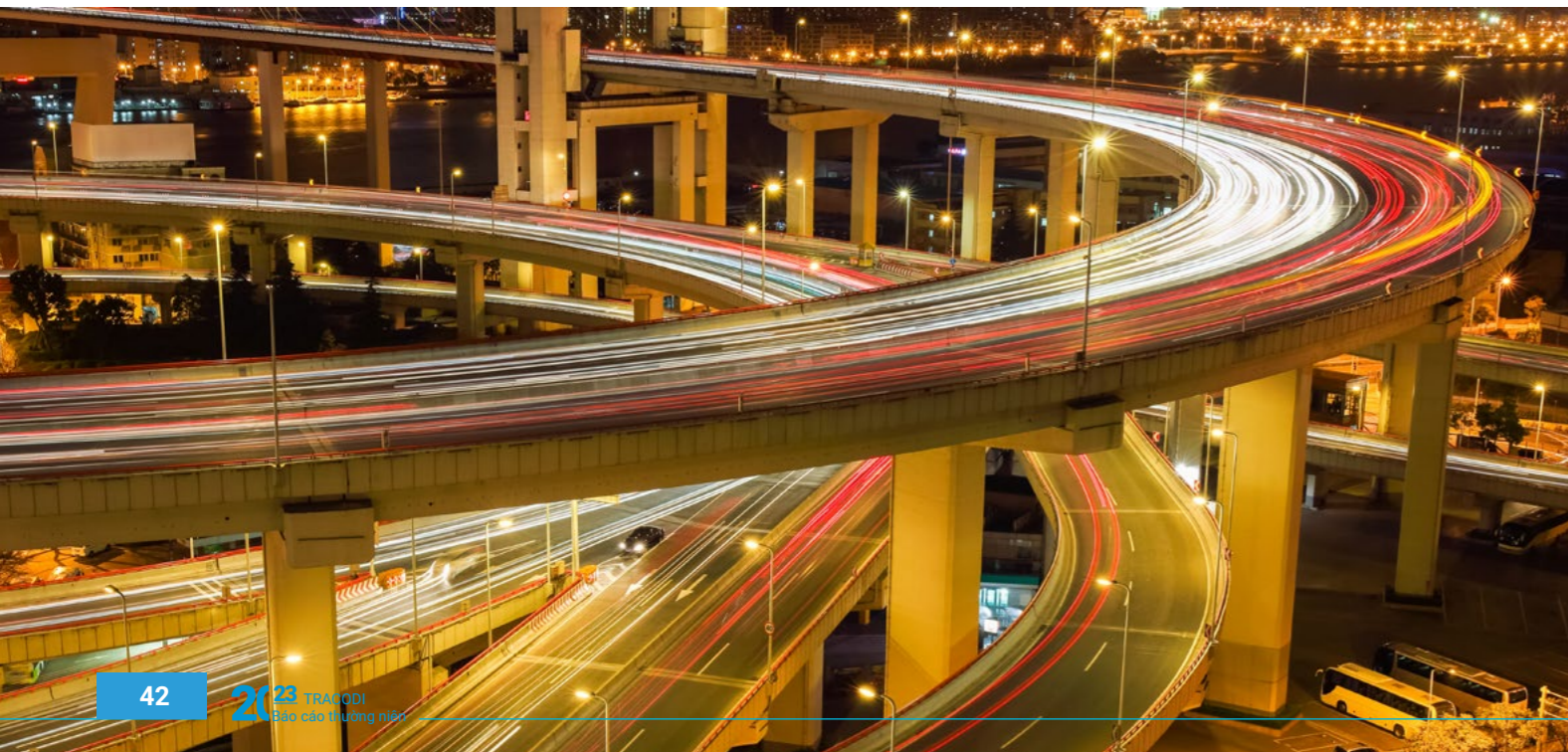
VỐN ĐIỀU LỆ

100.000.000.000
đồng



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TCD

99,8%



CÔNG TY LIÊN KẾT

CTCP Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sơn Long được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 5701018653, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2009 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp với hoạt động chính là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Hiện Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phát triển dự án khu khách sạn, dịch vụ du lịch tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long



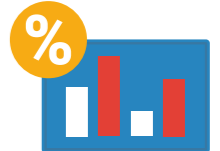
ĐỊA CHỈ

Tổ 21, Khu 4B, đường
Hậu Cần, Phường Bãi
Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh
Quảng Ninh



VỐN ĐIỀU LỆ

1.600.000.000.000
đồng



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TCD

40,625%

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên

Công ty được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 5901023749 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/12/2015 với hoạt động chính sản xuất điện, lắp đặt các hệ thống điện, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. Hiện Công ty đang trong giai đoạn hoàn thiện dự án Krong Pa với công suất 49MW, hiện tại đã hoàn thiện giai đoạn 1 với công suất 21 MW đang trong quá trình chạy COD.



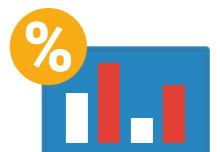
ĐỊA CHỈ

Buôn Chư Jut, Xã Chư
Gu, Huyện Krông Pa,
Tỉnh Gia Lai



VỐN ĐIỀU LỆ

240.000.000.000
đồng



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TCD

49%



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG Chủ tịch HĐQT

Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính tại Việt Nam, ông cũng là chuyên gia trong các vụ thương thảo, mua bán & sáp nhập, thu tóm công ty. Ông tốt nghiệp cử nhân Anh Văn trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn và cử nhân Tài chính doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD - CTCP Tập đoàn Bamboo Capital
- Chủ tịch HĐQTV - Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
- Thành viên BKS - CTCP Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt
- Thành viên HĐQTV - Công ty TNHH Phoenix Mountain
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện gió BCG Khai Long 1
- TGD - CTCP BCG Land

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 49.636.203 cổ phần – tỷ lệ 17,56% VDL (CTCP Tập đoàn Bamboo Capital)
- Cá nhân sở hữu: 4.925.184 cổ phần – tỷ lệ 1,74% VDL
- Người có liên quan sở hữu
 - Vợ: Nguyễn Xuân Lan: 2.000.000 cổ phần – tỷ lệ 0,71%
 - CTCP Tập đoàn Bamboo Capital: 124.090.507 cổ phần – tỷ lệ 43,9%



ÔNG PHẠM ĐĂNG KHOA Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm trong điều hành và quản trị doanh nghiệp. Ông đã và đang đảm nhận các vị trí quan trọng cấp cao tại nhiều công ty. Ông tốt nghiệp Cử nhân CNTT Ứng dụng Đại học Bách Khoa TP.HCM. Cử nhân Tài chính Đại học San Jose California, Mỹ.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M
- TGD - CTCP Năng lượng BCG Băng Dương
- TGD - CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương
- TGD - Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển Năng lượng Thành Nguyên
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
- Thành viên HĐQT – CTCP Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 37.227.152 cổ phần – tỷ lệ 13,19% VDL (CTCP Tập đoàn Bamboo Capital)
- Cá nhân sở hữu: 150.000 cổ phần – tỷ lệ 0,05% VDL
- Người có liên quan sở hữu: CTCP Tập đoàn Bamboo Capital: 124.090.507 cổ phần – tỷ lệ 43,9% VDL



ÔNG BÙI THIÊN PHƯƠNG ĐÔNG Phó Chủ tịch HĐQT

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và từng đảm nhận chức vụ quản lý trong các công ty về lĩnh vực xây dựng ở Việt Nam. Ông tốt nghiệp bằng Đại học chuyên ngành Kỹ thuật công trình tại Đại học Bách khoa TP.HCM.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP TCD Plus
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP BCG Land
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang
- Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Tracodi E&C
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Du lịch Casa Marina Resort

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 1.072.053 cổ phần – tỷ lệ 0,38% VDL
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



BÀ HUỖNH THỊ KIM TUYẾN Phó Chủ tịch HĐQT

Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và kiểm toán. Với thâm niên công tác tại Công ty hơn 20 năm, bà Tuyến rất am hiểu tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, bà có khả năng phân tích, đánh giá sâu sắc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh tại Công ty. Bà tốt nghiệp Trung cấp kế toán, đạt các chứng chỉ Quản trị doanh nghiệp và Tư duy chiến lược vốn.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Trưởng BKS - Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
- Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH B.O.T ĐT 830
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Taxi Việt Nam
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP BCG Land
- Chủ tịch HĐQT - CTCP White Magnolia
- Chủ tịch HĐQT - CTCP TRACODI Trading & Consulting
- Trưởng BKS - CTCP TCD Plus
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - CTCP Thăng Phương
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
- GĐ - Công ty TNHH Pegas

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 1.006.347 cổ phần – tỷ lệ 0,36%
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN VĂN BẮC Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính kế toán kiêm Giám đốc tài chính

Với kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực Kế toán - Tài chính, ông đã tham gia vào công ty từ những ngày đầu thành lập và có công đóng góp nhất định vào sự phát triển của công ty trong suốt thời gian dài. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kế toán trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- TV HĐQT kiêm GĐ tài chính - Công ty TNHH B.O.T ĐT 830
- Thành viên BKS - Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
- Thành viên HĐQT - CTCP TCD Plus
- Thành viên HĐQT - Công ty Taxi Việt Nam
- Thành viên HĐQT kiêm GĐ Tài chính - CTCP TRACODI Trading & Consulting
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Xuất khẩu lao động TRACODI
- Thành viên HĐQT - CTCP Tapiotek
- Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Tracodi E&C

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 802.677 cổ phần – tỷ lệ 0,28%
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



ÔNG LÊ THANH TÙNG

Thành viên HĐQT

Ông Tùng có hơn 5 năm kinh nghiệm với vai trò hoạch định chiến lược kinh doanh và quản trị tại những tập đoàn đa quốc gia ở thị trường quốc tế và thị trường Việt Nam. Ông Tùng gia nhập tập đoàn Bamboo Capital từ năm 2021 và chính thức trở thành Thành viên HĐQT của TRACODI từ tháng 04/2023. Ông Tùng tốt nghiệp cử nhân danh dự ngành Quản trị kinh doanh và tiến sĩ ngành Đầu tư tài chính tại đại học Middlesex, London.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT độc lập của BCG Energy
- Thành viên HĐQT của Công ty CP Dược phẩm Tipharco
- Thành viên Ban Kiểm Soát của CTCP Bảo hiểm AAA
- Thành viên HĐQT - CTCP Dược Tesla
- Thành viên HĐQT - CTCP BCG Land

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần – tỷ lệ 0,02%
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



ÔNG TAN BO QUAN, ANDY

Thành viên HĐQT độc lập

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và thương mại. Ông tốt nghiệp Đại học Quốc gia Singapore. Ông hiện là Thành viên HĐQT độc lập của TRACODI kể từ tháng 4 năm 2019.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP BCG Land.
- TV BKS - CTCP BCG Energy.
- TV HĐQT - CTCP Tập đoàn Bamboo Capital.
- TV HĐQT - CTCP Đầu tư BFC

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 40.233 cổ phần – tỷ lệ 0,01%
- Người có liên quan sở hữu: CTCP Tập đoàn Bamboo Capital: 124.090.507 cổ phần – tỷ lệ 43,90% VDL



ÔNG TOMAS SVEN JAEHNIG Thành viên HĐQT độc lập

Hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tác dụng cụ sản xuất và nội thất; kinh doanh thương mại quốc tế. Ông Sven đã hoàn thành các chứng chỉ về Quản trị kinh doanh; Kiểm soát chất lượng; Quản trị; Kinh tế và Luật pháp tại Đức.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - Công ty Indoba GmbH

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



ÔNG DƯƠNG ANH VĂN Thành viên HĐQT độc lập

Ông Dương Anh Văn được bổ nhiệm làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) vào tháng 4/2023. Ông có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn luật quốc tế, quyền sở hữu trí tuệ và phát triển, chuyển giao công nghệ mới. Ông có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước đặc biệt là Hàn Quốc và Nhật Bản. Ông Văn đã tốt nghiệp Cử nhân Luật Quốc tế - Đại học Luật Hà Nội, Cử nhân Kinh tế quốc tế - Đại học Ngoại Thương, Thạc sĩ Luật Quốc tế - Học viện Ngoại Giao.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó TGD - CTCP Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ Dương Gia

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 2.755 cổ phần – tỷ lệ 0,0009% VDL
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN VIẾT CƯỜNG Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Viết Cường có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm soát nội bộ cho các công ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam. Ông từng làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía nam với vị trí Kiểm toán viên. Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật tại Đại học Kinh tế TP.HCM, được cấp chứng chỉ Kiểm toán viên (CPAVN) và Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam.



ÔNG NGUYỄN ĐĂNG HẢI Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Hải có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kiểm toán. Hiện Ông đang đảm nhiệm các chức vụ quan trọng tại các công ty: Thành viên BKS TRACODI, Thành viên HĐQT CTCP Tapiotek, Giám đốc điều hành CTCP Sản xuất Kinh doanh phân bón Vinacafe, Thành viên BKS CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên BKS - CTCP Tập đoàn Bamboo Capital
- Phó BKS - CTCP BCG Energy
- Phó BKS - CTCP BCG Land
- Trưởng BKS - CTCP Xuất khẩu Lao động TRACODI

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 56.037 cổ phần – tỷ lệ: 0,02% VDL
- Người có liên quan sở hữu: CTCP Tập đoàn Bamboo Capital: 124.090.507 cổ phần – tỷ lệ 43,90% VDL

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm PTGD - CTCP Tapiotek
- Thành viên HĐQT - CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng
- Trưởng BKS - CTCP Thành Phúc

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



BÀ HUỖNH THỊ THẢO Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Thảo có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán. Hiện Bà đang nắm giữ vị trí Kế toán trưởng tại các công ty như: Kế toán trưởng CTCP BCG Land, Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang, Kế toán trưởng Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạt. Bà tốt nghiệp Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Cử nhân Luật Kinh tế và là kiểm toán viên Việt Nam (CPA).

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Kế toán trưởng - CTCP BCG Land
- Thành viên HĐQT - CTCP Sao Sáng Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 21.275 cổ phần – tỷ lệ 0,01% VDL
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



BÀ NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG Phó Tổng Giám đốc

Bà Hương là một người đầy tâm huyết với hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và tài chính ngân hàng. Qua bề dày kinh nghiệm, bà đã từng giữ nhiều vị trí quản lý cấp cao ở các ngân hàng hàng đầu Việt Nam, luôn được đánh giá cao bởi sự nhanh nhẹn, chuyên nghiệp và sâu sắc trong công việc.

Bà sở hữu nền tảng giáo dục vững chắc với bằng cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng từ Học viện Ngân hàng, bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh từ trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh từ Trường Đại học Bolton, Vương Quốc Anh. Với nền tảng giáo dục đa ngành và tầm nhìn quốc tế, bà Hương không ngừng mở rộng kiến thức và kỹ năng để đóng góp tích cực và mang lại sự thành công cho tổ chức mà bà phục vụ.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm TGĐ - Công ty TNHH TRACODI E&C

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần - tỷ lệ 0,02% VDL
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN HOÀNG HIẾU Phó Tổng Giám đốc

Với hơn 20 năm kinh nghiệm, ông Nguyễn Hoàng Hiếu từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong các công ty Bất động sản, công ty Tư vấn Quản lý dự án, công ty xây dựng quốc tế và Việt Nam. Bên cạnh đó, ông là người lấy đạo đức làm nền tảng, mọi công việc luôn hướng đến sự sáng tạo và hiệu quả.

Ông Hiếu tốt nghiệp thạc sĩ kinh doanh tại Columbia Southern University (CSU-USA), kỹ sư xây dựng tại Đại học Xây dựng Hà Nội, cử nhân Tài chính Doanh nghiệp tại đại học Kinh tế TP.HCM (UEH)

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phần - tỷ lệ 0,04% VDL
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN VIẾT ĐOÀN Kế toán trưởng

Với hơn 15 năm kinh nghiệm về kế toán – tài chính tại các công ty niêm yết và các tập đoàn trong nước cũng như nước ngoài.

Ông đã từng làm Kế toán trưởng, trợ lý tài chính tại các Công ty, Tập đoàn lớn và giảng viên thỉnh giảng trường ĐH Tôn Đức Thắng.

Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Kế toán trưởng – Công ty TNHH Một thành viên Đá Sưởi Kết
- Kế toán trưởng – Công ty TNHH TRACODI E&C

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần - tỷ lệ 0,01% VDL
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần



TRACODI

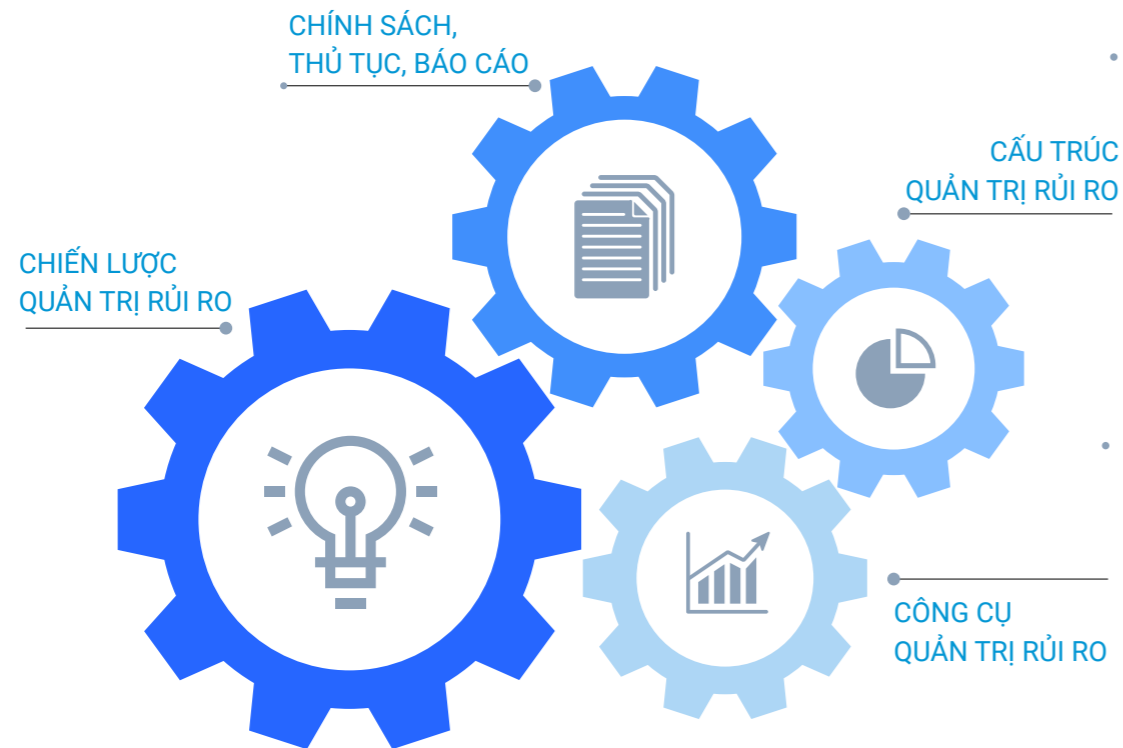
THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHỦ CHỐT TRONG NĂM 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT	12/04/2023	-
2	Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	12/04/2023	-
3	Dương Anh Văn	Thành viên HĐQT độc lập	12/04/2023	-
4	Lê Thị Mai Loan	Phó Chủ tịch HĐQT	14/04/2022	12/04/2023
5	Bùi Thành Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	14/04/2022	12/04/2023
6	Morishima Kenji	Thành viên HĐQT độc lập	14/04/2022	12/04/2023
7	Phạm Đăng Khoa	TGD	02/10/2023	-
8	Thân Thế Hanh	Phó TGD	02/01/2019	01/11/2023
9	Trần Văn Đức	Phó TGD	07/11/2022	01/11/2023
10	Nguyễn Đức Thái	Phó TGD	03/08/2020	04/05/2023
11	Đoàn Quang Thuận	Phó TGD	07/11/2022	04/05/2023



Mô hình quản trị rủi ro

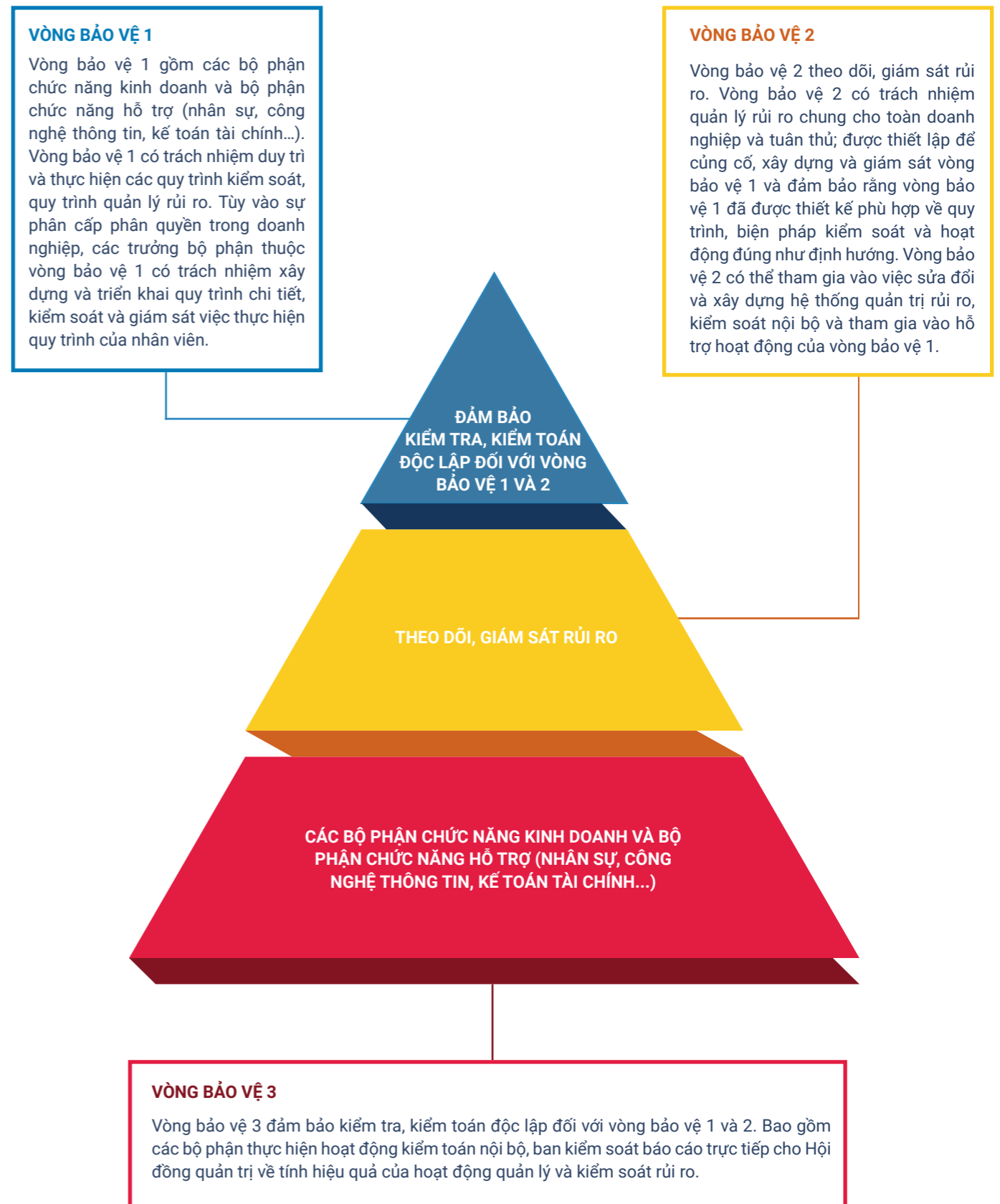
Quản trị rủi ro là công tác ưu tiên hàng đầu trong quản trị doanh nghiệp và triển khai kế hoạch kinh doanh. Từ ngày thành lập đến nay, TRACODI luôn duy trì và cải tiến hệ thống quản trị rủi ro giúp Công ty chủ động trong mọi kịch bản và linh hoạt xử lý, giải quyết vấn đề. Sau khi nhận diện được những rủi ro trọng yếu, cơ chế giám sát sẽ theo dõi các dấu hiệu cảnh báo và phân tích các sự kiện có liên quan, tầm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Dựa vào đó, Ban lãnh đạo có thể đưa ra các quyết định tiếp theo nhằm giảm rủi ro về mức kỳ vọng, giúp Công ty tránh được những thiệt hại về chi phí, tài sản cũng như đạt được mục tiêu kinh doanh, tối ưu hóa lợi ích cho Công ty và các bên liên quan.



Mô hình quản trị rủi ro cần phải xác định rõ vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của các bộ phận trong tổ chức. Nguyên tắc “3 vòng bảo vệ” cung cấp cách tiếp cận đơn giản và hiệu quả, giúp tăng cường trao đổi giữa quản trị rủi ro và kiểm soát bằng cách làm rõ vai trò, nhiệm vụ của các nhóm đối tượng liên quan đến công tác quản trị rủi ro.

- 🕒 **Hội đồng quản trị:** giám sát tổng thể hoạt động quản lý rủi ro; đưa ra định hướng về “khẩu vị” rủi ro.
- 🕒 **Ban kiểm soát:** giám sát việc xây dựng, triển khai của mô hình và chính sách quản lý rủi ro; giám sát các hồ sơ rủi ro của doanh nghiệp và các hệ thống, quy trình quản lý rủi ro. Hỗ trợ về phương pháp tiếp cận quản lý rủi ro; duy trì mô hình và chính sách quản lý rủi ro; cung cấp các công cụ quản lý rủi ro, đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị.
- 🕒 **Ban điều hành:** chịu trách nhiệm triển khai quản lý rủi ro cho doanh nghiệp; quản lý và giám sát hồ sơ rủi ro doanh nghiệp; đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro, tăng cường nhận thức và chia sẻ về rủi ro; phân tích rủi ro trước khi đưa ra các quyết định quan trọng.
- 🕒 **Đơn vị chuyên môn:** tuân thủ chính sách quản lý rủi ro; đảm bảo các rủi ro trong đơn vị được xác định và giảm thiểu; chịu trách nhiệm cho các rủi ro trong các hoạt động của đơn vị.
- 🕒 **Cán bộ nhân viên:** quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ thuộc trách nhiệm của mình.

Xây dựng nguyên tắc này giúp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thuận lợi hơn trong việc giám sát và quản trị để kịp thời điều chỉnh chiến lược một cách hiệu quả.



Chính sách quản trị rủi ro

Để đạt được mục tiêu tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững và đem lại giá trị vượt trội cho những đối tác chiến lược có sự liên kết chặt chẽ trong hoạt động kinh doanh của Tracodi, Công ty thiết lập các chính sách quản trị rủi ro tốt, có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp.

Xây dựng, thực hiện các gói chính sách giúp doanh nghiệp tiết giảm được dòng tiền chi ra để duy trì hoạt động tối thiểu trong vòng những tháng tới.

Thực hiện gói hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội dành cho người lao động.

Xây dựng chính sách về tổ chức quản lý rủi ro nội bộ đối với các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp.

Rà soát quy trình quản lý rủi ro.

Xây dựng các kịch bản ứng phó với rủi ro trong đó có các chương trình dự phòng đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục.

Quy trình quản trị rủi ro

Nhận diện rủi ro: Xác định các rủi ro tiềm ẩn của tổ chức và dự án.

Đánh giá rủi ro: Đánh giá mức độ rủi ro và ảnh hưởng của chúng đến hoạt động của Công ty.

Phân loại rủi ro: Các rủi ro có thể được phân loại theo loại, độ ưu tiên và mức độ ảnh hưởng của chúng đến hoạt động của Công ty.

Các biện pháp quản trị rủi ro: Áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro, bao gồm cả các biện pháp phòng ngừa và khắc phục để giảm thiểu tác động của các rủi ro.

Giám sát và đánh giá: Các hoạt động giám sát và đánh giá để đảm bảo rằng các biện pháp quản trị rủi ro được thực hiện hiệu quả và đưa ra các cải tiến cần thiết, đáp ứng với những thay đổi trong môi trường kinh doanh và các yếu tố rủi ro mới.



Công cụ quản trị rủi ro

Tại TRACODI, ma trận rủi ro được áp dụng để đánh giá mức độ rủi ro và mức độ nghiêm trọng của tác động của rủi ro, ma trận rủi ro được áp dụng giúp tổ chức xác định các rủi ro ưu tiên, tiềm ẩn, dựa trên đó giúp TRACODI đưa ra các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của các rủi ro đó đến hoạt động của mình.

Ma trận rủi ro

Ma trận rủi ro (risk matrix) được sử dụng nhằm đánh giá mức độ rủi ro. Bằng cách đánh giá mức độ xảy ra của rủi ro và mức độ nghiêm trọng của tác động của rủi ro, TRACODI có thể xác định được vị trí của rủi ro trong ma trận rủi ro và đưa ra các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của rủi ro. Thông thường, các rủi ro nằm trong vùng “rủi ro cao” của ma trận sẽ được đưa vào danh sách ưu tiên để thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro cần thiết. Tại TRACODI, ma trận rủi ro được xây dựng như sau:

Đánh giá rủi ro

Có 4 mức để ước lượng thời điểm rủi ro xuất hiện, mỗi mức được gán với một giá trị số để có thể ước lượng sự tác động của nó

1. Ngay lập tức: Rủi ro xuất hiện gần như tức khắc
2. Rất gần: Rủi ro sẽ xuất hiện trong thời điểm rất gần thời điểm phân tích
3. Sắp xảy ra: Rủi ro sẽ xuất hiện trong tương lai gần
4. Rất lâu: Rủi ro sẽ xuất hiện trong tương lai xa hoặc chưa định được

Quản trị rủi ro năm 2023

Hàng năm, Ban lãnh đạo sẽ xem xét, đánh giá lại hiệu quả của công tác quản trị rủi ro, qua đó xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro trong năm tiếp theo. Ban lãnh đạo sẽ quyết định cách thức triển khai quản trị rủi ro, mức độ trưởng thành quản trị rủi ro mong muốn, từ đó sẽ đưa ra những quyết sách đến cách vận hành quản trị rủi ro. Với định hướng xây dựng hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp, trong năm 2023, TRACODI tiếp tục hướng đến mục tiêu quản trị rủi ro hiệu quả trong kinh doanh và cho các dự án. Bên cạnh đó, TRACODI cũng luôn nâng cao nhận thức quản trị rủi ro cho nhân viên tại các phòng ban và dự án. Từ đó, hướng đến văn hóa xây dựng quản trị rủi ro tự nguyện và chủ động từ mỗi nhân viên để đạt được hiệu quả quản trị rủi ro cao nhất.

Phân loại rủi ro

Có 4 mức để đo lường mức tác động của rủi ro, mỗi mức độ được gán với một giá trị số để có thể ước lượng sự tác động của nó:



Nhận diện, đánh giá và quản trị rủi ro

Dựa vào quy trình quản trị rủi ro, Tracodi xác định các rủi ro hiện hữu và tiềm ẩn như sau:

Rủi ro kinh tế

Kết thúc năm 2023, kinh tế toàn cầu phục hồi yếu và không đồng đều giữa các nền kinh tế chủ chốt. Trong nước, theo Tổng cục thống kê, GDP Việt Nam năm 2023 tăng 5,05% so với năm 2022. Tốc độ tăng trưởng hiện hành thấp hơn so với mức tăng trưởng vào năm 2022 là hệ quả của những sự kiện tiêu cực như dịch bệnh, chiến tranh Nga – Ukraine, chính sách Zero Covid của Trung Quốc... Lạm phát ngày càng tăng cao khiến Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phải đưa ra hàng loạt biện pháp như các chính sách tiền tệ, kiểm soát trái phiếu, cơ chế pháp lý khẩn cấp. Sang năm 2023, chính sách tiền tệ được nới lỏng và đưa ra mục tiêu đẩy mạnh tín dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi. Tuy nhiên, lãi suất cho vay chưa thể giảm ngay do có độ trễ đến từ lãi vay trung, dài hạn khiến các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn. Hàng loạt doanh nghiệp phải giải thể hoặc tạm thời đóng cửa do không đủ tiền duy trì hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các công ty kinh doanh bất động sản với nhiều dự án bị đóng băng. Vì vậy, các doanh nghiệp xây dựng nhận được ít dự án, công trình để tiến hành thi công, dẫn đến kết quả kinh doanh suy giảm nghiêm trọng.

Để ứng phó trước sự biến động của nền kinh tế, đội ngũ nghiên cứu và phân tích thị trường liên tục theo dõi diễn biến thị trường, sự thay đổi các yếu tố vi mô và vĩ mô... Từ đó, Ban lãnh đạo dựa trên báo cáo để đưa ra các chiến lược, kế hoạch kinh doanh phù hợp và gắn với chuỗi giá trị trong hệ sinh thái thuộc Tập đoàn Bamboo Capital nhằm tạo dựng giá trị tương hỗ, cùng nhau phát triển.



Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là một vấn đề có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt, các công ty trong ngành xây dựng thường phải vay vốn để phát triển dự án. Trong trường hợp xảy ra rủi ro về thanh khoản, doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ đúng hạn, điều này không những ảnh hưởng đến uy tín mà còn giảm khả năng tiếp cận vốn trong tương lai. Chính vì vậy, để giảm thiểu rủi ro thanh toán, TRACODI đã lên kế hoạch, giám sát chặt chẽ trong việc quản lý tài chính, quản lý thu chi, quản lý ngân sách, duy trì dòng tiền dự án và đảm bảo có đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính bằng cách tìm kiếm các nguồn vốn đa dạng từ ngân hàng, tổ chức tài chính, các nhà đầu tư và đối tác... Ngoài ra, thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư tạm dừng hoặc thu hồi vốn đối với những khoản đầu tư không hiệu quả ảnh hưởng đến hiệu suất sinh lời hoặc gây thiệt hại về tài chính cũng được Công ty xem xét tới.

Rủi ro lãi suất

Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện chủ trương tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua điều chỉnh giảm lãi suất điều hành 4 lần. Tuy nhiên hành động này chưa có nhiều tác động tích cực lên thị trường bởi lãi suất cho vay vẫn neo ở mức cao và đến cuối năm mới có dấu hiệu đi xuống. Các khoản vay dài hạn chiếm đến 50% có chi phí huy động cao khiến cho nền lãi suất cho vay trung bình có độ trễ và chưa thể giảm ngay lập tức. Đồng thời, các tiêu chí tín dụng vẫn khắt khe khiến nhiều doanh nghiệp dù có nhu cầu cũng chưa chắc đáp ứng đủ điều kiện vay vốn. Với cơ cấu nguồn vốn nhiều nợ vay như TRACODI, Công ty chịu rủi ro lãi suất khá cao và cần phải cân đối hợp lý để tối ưu chi phí.

Nhận diện được sự biến động của lãi suất, Công ty luôn theo dõi diễn biến thị trường để cơ cấu nguồn vốn phù hợp, đáp ứng đủ nhu cầu và tối ưu chi phí. TRACODI xây dựng mô hình kinh doanh hiệu quả, sức khỏe tài chính lành mạnh để luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nợ vay, từ đó, nâng cao xếp hạng tín dụng để được áp dụng các mức lãi suất ưu đãi. Bên cạnh đó, TRACODI cũng xem xét huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu để giảm thiểu tác động của lãi suất lên chi phí vốn, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng lên sẽ làm gia tăng chi phí các dự án xây dựng và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh xung đột chính trị xảy ra trên thế giới có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng, dẫn đến giá cả nhiều loại hàng hóa tăng cao. Đối với TRACODI, giá các vật liệu xây dựng như sắt thép biến động sẽ gây rủi ro cho Công ty khi mà nguyên liệu để sản xuất mặt hàng này là quặng sắt được nhập khẩu nhiều từ Nga và Ukraine.

Để phòng ngừa rủi ro về nguyên vật liệu xây dựng, Công ty đã tăng cường mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với những nhà cung cấp uy tín để duy trì các hợp đồng thương mại với mức giá ổn định theo thời gian. Đồng thời, Công ty đa dạng nguồn nguyên liệu đầu vào để luôn đảm bảo lượng cung ứng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý. Bên cạnh đó, TRACODI lên kế hoạch chi tiết cho từng dự án để sử dụng nguồn nguyên vật liệu tối ưu, cũng như nghiên cứu, áp dụng công nghệ hiện đại vào quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm tài nguyên, chi phí.



Rủi ro môi trường

Đặc thù ngành nghề của TRACODI đối mặt với các rủi ro về môi trường do những tác động từ hoạt động sản xuất kinh doanh gây ra như ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn. Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường, Công ty cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường và tiến hành kiểm tra định kỳ tại các khu vực có hoạt động sản xuất để đánh giá minh bạch, chính xác. Ngoài ra, Công ty chú trọng đầu tư vào các công nghệ tiên tiến, xanh hóa quy trình sản xuất kinh doanh. Các công đoạn xử lý chất thải được kiểm tra và cải tiến thường xuyên dựa trên ISO 14001:2015 nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và giảm thiểu tối đa tác động lên môi trường.

Rủi ro an toàn lao động

Rủi ro an toàn lao động có thể xảy ra trong quá trình thi công dự án, gây tổn thương cho đội ngũ nhân sự và làm gián đoạn tiến độ thực hiện hợp đồng. Để phòng tránh các sự cố, tai nạn xảy ra, Công ty thực hiện tuân thủ các quy định về xây dựng, đào tạo chuyên môn và an toàn lao động cho công nhân để kịp thời ứng phó trước mọi tình huống. Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ đạt chuẩn cho đội ngũ thi công tại công trường và giám sát công nhân chặt chẽ trong việc thực hiện quy định an toàn lao động. TRACODI xây dựng hệ thống quản lý về An toàn lao động theo các tiêu chuẩn ISO 45001:2018 và theo quy định Luật An toàn, Vệ sinh lao động số 84/2015/QH13. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn lao động, đề cao trách nhiệm, tinh thần tự giác thực hiện các quy định phòng hộ để bảo vệ cho chính cá nhân và người lao động xung quanh.



Rủi ro pháp lý

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập, thế nên hệ thống Pháp luật của nước ta đang ngày càng được củng cố và hoàn thiện hơn. Tuy nhiên, sự điều chỉnh trong luật lệ, quy định sẽ có những tác động đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần, TRACODI chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và luật định liên quan. Công ty còn chịu tác động bởi sự thay đổi của các Luật đặc thù trong lĩnh vực hoạt động như Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật môi trường, các thông tư nghị định và văn bản pháp luật liên quan.

Nhận diện được rủi ro pháp lý, Công ty luôn cụ thể hóa các quy định luật pháp thông qua ban hành các quy chế, quy định tuân thủ nghiêm ngặt các luật định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và văn bản hướng dẫn thực hiện đi kèm. Đồng thời, TRACODI liên tục cập nhật sự thay đổi về luật pháp, nhất là trong giai đoạn nền kinh tế đang tái cơ cấu, ổn định khung pháp lý.



Rủi ro trong lĩnh vực vận tải - Taxi

Các tài xế và khách hàng taxi có thể bị tấn công hoặc bị đe dọa bởi tội phạm. Nhằm đảm bảo an ninh cho khách hàng và tài xế, Công ty đã đưa ra các chính sách an ninh cụ thể như GPS để theo dõi tài xế và khách hàng, và cung cấp đào tạo an ninh cho tài xế.

Rủi ro liên quan đến luật pháp và quy định: Công ty luôn tuân thủ các quy định về giao thông, thuế và giấy phép kinh doanh nhằm tránh đối mặt với các khoản phạt và hình phạt pháp lý.

Rủi ro liên quan đến sự cạnh tranh: Hiện Công ty đang phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các dịch vụ vận chuyển khác, bao gồm các dịch vụ ride-sharing và các ứng dụng di động như Grab, Gojek, Vinasun, Mai Linh. Để giảm thiểu các rủi ro này, Vinataxi đang áp dụng các chính sách và kế hoạch quản lý rủi ro, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới và sử dụng công nghệ để cải thiện hiệu quả hoạt động của mình.

Rủi ro truyền thông

TRACODI luôn chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh tốt trong mắt các đối tác, cổ đông và khách hàng. Thế nhưng trong giai đoạn công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, các thông tin có thể dễ dàng được lan truyền nhanh chóng. Nếu không được kiểm soát và xử lý kịp thời, các thông tin tiêu cực sẽ bị phát tán trên các phương tiện thông tin đại chúng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và tài chính của công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn theo dõi, có những kế hoạch nhằm xây dựng năng lực dự đoán và khả năng ứng phó vững vàng trước các thông tin sai lệch để có thể xử lý hiệu quả, tối thiểu hóa ảnh hưởng đến hình ảnh Công ty.

Rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu có thể làm cho các thiên tai, thảm họa thiên nhiên ngày càng gia tăng, chính vì vậy, đây được xem như là một trong những nhân tố gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp trên toàn cầu. Thiên tai xảy ra gây thiệt hại về tài sản, cơ sở vật chất hạ tầng, đồng thời gây gián đoạn chuỗi cung ứng và các doanh nghiệp có nguy cơ gián đoạn hoạt động, làm giảm doanh thu, lợi nhuận, gây trì trệ tiến độ thực hiện các kế hoạch kinh doanh. Vậy nên TRACODI luôn chú trọng trong việc theo dõi tình hình biến đổi khí hậu, xây dựng các biện pháp, kế hoạch nhằm ứng phó khi khẩn cấp, giúp giảm tối đa các thiệt hại do rủi ro này mang lại.

Rủi ro hậu đại dịch

Từ khi xuất hiện, đại dịch COVID-19 đã gây ra những tác động vô cùng to lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các doanh nghiệp trên thế giới, dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu. Hiện nay, nền kinh tế vẫn chưa thể hoàn toàn ổn định trở lại, qua đó có thể thấy đại dịch là một trong những yếu tố mang lại rủi ro tiềm ẩn rất lớn đến mọi doanh nghiệp. Chính vì vậy, từ sau đại dịch COVID-19, TRACODI đã bắt đầu xây dựng những kế hoạch, giải pháp nhằm ứng biến linh hoạt nếu có dịch bệnh xảy ra.

Dựa trên công tác quản trị rủi ro, TRACODI đã đưa ra được kế hoạch ứng phó cho các rủi ro hiện hữu và tiềm năng tại TRACODI.

STT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro và ảnh hưởng	Khả năng xảy ra	Tác động	Nguyên nhân	Giải pháp khắc phục, giảm thiểu và ứng phó với rủi ro
1	Rủi ro kinh tế	Ảnh hưởng trực tiếp từ những tác động của nền kinh tế vĩ mô	Cao	Trung bình	Bên ngoài	Xác định mục tiêu và nắm bắt các cơ hội, đưa ra kế hoạch kinh doanh khả thi, đưa ra chiến lược kinh doanh gắn với chuỗi giá trị trong hệ sinh thái thuộc Tập đoàn
2	Rủi ro môi trường	Các mối nguy hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động bất lợi lên môi trường	Trung bình	Trung bình	Bên ngoài	Luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững thân thiện với môi trường, cải tiến, đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến tạo các giá trị tích cực, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
3	Rủi ro an toàn lao động	Nếu người lao động không được trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ sẽ dễ gây ra các vụ tai nạn lao động	Thấp	Cao	Bên ngoài	Tuân thủ theo những quy định về xây dựng, đào tạo về chuyên môn và an toàn lao động cho người lao động, trang bị và hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân khi đang làm việc tại công trường
4	Rủi ro truyền thông	Thời đại công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, thông tin được truyền đi một cách nhanh chóng và mức độ kiểm soát khó lường.	Cao	Cao	Bên ngoài	Luôn theo dõi và cập nhật thông tin từ các kênh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và xây dựng năng lực dự đoán và khả năng ứng phó vững vàng trước khủng hoảng.
5	Rủi ro giá nguyên vật liệu tăng	Tình hình xung đột chính trị giữa các nước và sự phụ thuộc vào một nguồn cung cấp nguyên vật liệu sẽ gây phát sinh nhiều chi phí trong quá trình mua, nhập khẩu nguyên vật liệu	Cao	Cao	Bên ngoài	Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng dự án, tính toán chi phí và đưa ra dự báo tình hình giá của nguyên vật liệu và đưa ra các kế hoạch chi tiêu và dự trữ phù hợp.
6	Rủi ro pháp lý	Sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	Thấp	Cao	Bên trong và bên ngoài	Tracodi chủ trương xây dựng quy chế hoạt động kinh doanh tuân thủ quy định pháp luật và cử nhân viên tham gia vào các khóa đào tạo về luật và cập nhật thường xuyên tin tức về pháp lý
7	Rủi ro thiên tai/ biến đổi khí hậu	Chỉ số rủi ro thời tiết của Việt Nam đứng trong nhóm 10 nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi các sự kiện thời tiết cực đoan trong 20 năm vừa qua. Điều này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động của Công ty	Trung bình	Trung bình	Bên ngoài	Xây dựng quản lý rủi ro thảm họa và nâng cao năng lực ứng phó. Để giảm thiểu rủi ro, Tracodi đã lựa chọn đối tác uy tín.
8	Rủi ro đại dịch	Đại dịch COVID-19 đi qua, để lại những ảnh hưởng nghiêm trọng cho nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng	Trung bình	Cao	Bên ngoài	Xây dựng kế hoạch nhằm ứng biến linh hoạt nếu có đại dịch xảy ra.
9	Rủi ro trong lĩnh vực vận tải - Taxi	Tính cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động cũng như sự an toàn của các tài xế, hàng khách trước sự đe dọa, tấn công của tội phạm	Trung bình	Thấp	Bên ngoài	Áp dụng các chính sách và kế hoạch quản lý rủi ro, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới và sử dụng công nghệ để cải thiện hiệu quả hoạt động của mình
10	Rủi ro thanh khoản	Khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty	Trung bình	Cao	Bên ngoài	Tăng cường quản lý tài chính và quản lý rủi ro thông qua chính sách và quy trình quản lý tài chính hiệu quả. Ngoài ra, Tracodi cũng đa dạng hóa nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động
11	Rủi ro lãi suất	Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty, nợ vay chiếm tỷ trọng tương đối lớn, sự biến động của lãi suất có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty	Cao	Cao	Bên ngoài	Đa dạng hóa nguồn vốn, chủ động xây dựng cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty và linh động thay đổi theo sự biến động của nền kinh tế.

Kế hoạch quản trị rủi ro năm 2024

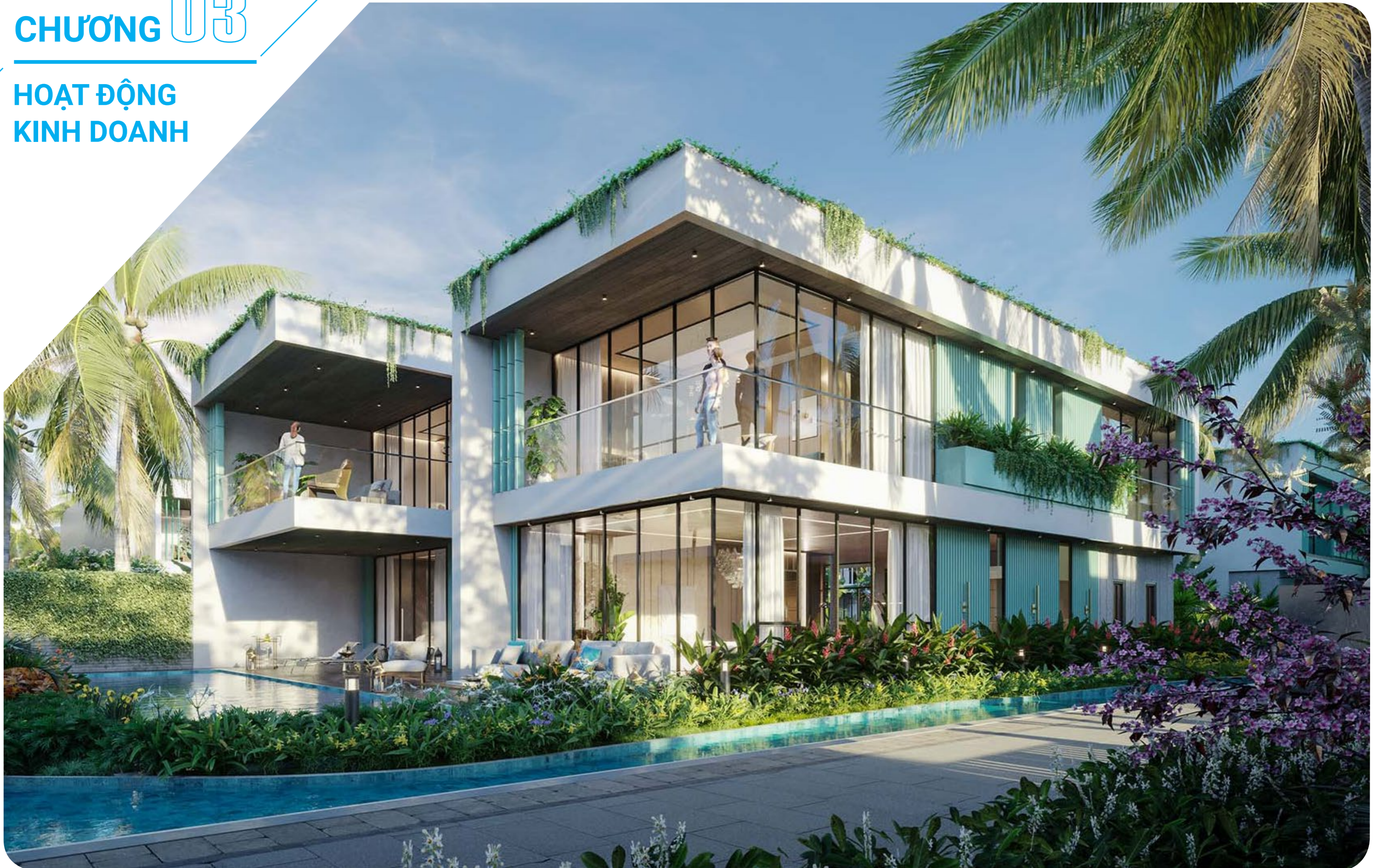
Trong năm 2023, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Theo đó, kinh tế của Việt Nam khó thoát khỏi guồng quay trên nên sẽ có những thuận lợi và thách thức đan xen. Do đó, dự kiến lãi suất vốn vay có thể tăng nhẹ ở quý I-2023, sau đó kinh tế ổn định, lãi suất sẽ chứng lại và giảm nhẹ. Tỷ lệ lạm phát theo dự đoán sẽ vẫn duy trì ở mức cao trong năm 2023. Năm 2023, TRACODI tiếp tục thực hiện quản trị rủi ro:

- 1 Tiếp tục hoàn thiện cấu trúc QTRR doanh nghiệp phù hợp thông lệ, tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của BLĐ công ty;
- 2 Giám sát triển khai kế hoạch quản trị rủi ro của các đơn vị;
- 3 Nhận diện và tổng hợp các rủi ro hoạt động từ các đơn vị để cập nhật Hồ sơ rủi ro doanh nghiệp, tổ chức giám sát việc triển khai các kế hoạch hành động đối với các rủi ro này;
- 4 Tổ chức xây dựng và đào tạo các quy trình QLRR, quy trình xử lý khủng hoảng liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty; Các rủi ro trọng yếu;
- 5 Phối hợp chặt chẽ với các công ty thành viên trong tập đoàn nhằm đảm bảo QLRR hiệu quả.



CHƯƠNG 03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn ra phức tạp và khó lường, năm 2023 kết thúc với nhiều khó khăn, thách thức khi mà lãi suất và tỷ lệ lạm phát tăng cao đến mức chưa từng có trong nhiều thập kỷ qua, kéo theo tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu liên tục giảm sút. Mâu thuẫn và bất ổn xã hội tại nhiều khu vực như Châu Âu, Trung Đông vẫn đang tiếp tục đặt ra những thử thách không nhỏ.

Xét đến đầu năm 2024, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã có các điều chỉnh dự báo mang tính chất lạc quan hơn, với kỳ vọng mức tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ ở mức 3,1%, tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo của tháng 10 năm trước. Trong khi đó, tại Việt Nam, dù Chính phủ đã nỗ lực không ngừng trong việc giải ngân vốn đầu tư công và tháo gỡ những vướng mắc của các dự án lớn, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam chỉ đạt mức 5,05%, thấp hơn so với mục tiêu đề ra đầu năm nhưng đây là con số tích cực ghi nhận xu thế tăng trưởng duy trì.

Nhìn lại năm 2023, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng không thể phủ nhận những triển vọng tích cực đang hiện hữu trong các lĩnh vực kinh doanh chủ chốt của TRACODI. Đầu tư toàn xã hội năm 2023 chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng 6,2%, trong đó, sự ghi nhận đáng chú ý là số vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đạt mức cao chưa từng có, lên đến 23,2 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm 2023. Điều này làm sáng tỏ triển vọng của thị trường bất động sản khu công nghiệp, có khả năng tiếp tục thăng hoa cùng với làn sóng FDI không hề giảm nhiệt.

Mặt khác, thị trường tài chính cũng nhận được nhiều tín hiệu lạc quan, lãi suất của Cục dự trữ liên

bang Mỹ không có sự gia tăng trong thời gian qua và được kỳ vọng sẽ có xu hướng giảm dần trong năm 2024, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực xây dựng, ngày càng có nhiều thách thức hiện lên như việc Ngân hàng Nhà nước siết chặt phát hành trái phiếu, gây khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, hay những vướng mắc chưa thể giải quyết trong đầu tư công và những dự án xây dựng đang triển khai.

Trước những thách thức kể trên, Việt Nam nỗ lực không ngừng trong việc khắc phục những hạn chế nhằm đẩy mạnh đầu tư công, điển hình là các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, với hy vọng sẽ diễn ra sự tăng trưởng tại các doanh nghiệp xây dựng hạ tầng thuộc nhóm dự án đầu tư công và các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trong hoàn cảnh ấy, một yếu tố không thể không nhắc đến đó chính là kế hoạch đầu tư hạ tầng giai đoạn 2021-2025, đặc biệt tại khu vực phía Nam, nơi mà hệ thống giao thông đã không nhận được sự quan tâm đúng mức trong những năm vừa qua. Sự thành công của các dự án này không chỉ phụ thuộc vào những giải pháp cấp bách mà còn cả khả năng quản lý chi phí và nguồn cung cấp vật liệu trong tình hình hiện tại, nhất là với những rủi ro về nguồn cung cát san lấp khan hiếm hay giá dầu diesel neo cao.

Nhìn nhận một cách tổng quan, năm 2024 dù không thể kỳ vọng vào một bức tranh kinh tế xã hội tươi sáng, nhưng niềm tin vẫn được thắp lên với những thuận lợi nhất định mà các trụ cột kinh doanh của TRACODI đang sở hữu.



Năm 2023 đã trở thành một dấu mốc không thể quên đối với TRACODI, khi Công ty như người lái đò tài ba vượt qua sóng gió của những biến động kinh tế tài chính và những rào cản từ chính sách và thủ tục pháp lý. Cảm nhận nỗi khắc nghiệt của môi trường doanh nghiệp, nơi mà mỗi quyết định đều có thể ảnh hưởng tới hàng trăm con người, Công ty trân trọng từng bước đi và quyết định được đưa ra, không chỉ dựa trên những thành tựu đã đạt được mà còn bằng chính sự kiên cường, kiên nhẫn và lòng nhiệt huyết không nguôi. Dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng cách mà TRACODI đã vượt qua, có lẽ, là minh chứng sinh động nhất cho khát vọng vươn lên không ngừng. Uy tín và thương hiệu của Công ty không thể bị lung lay bởi những khó khăn nhất thời, nhờ vào sự chỉ đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo cùng đội ngũ cán bộ nhân viên đầy đam mê và tận tụy.

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	% TH/KH 2023
Doanh thu thuần	3.316.911	1.784.498	53,80%
Giá vốn hàng bán	2.955.698	1.458.897	49,36%
Lợi nhuận gộp	361.213	325.601	90,14%
Doanh thu hoạt động tài chính	368.172	448.035	121,69%
Chi phí tài chính	215.261	328.107	152,42%
Lãi lỗ trong công ty liên kết	10.000	(581)	(5,81%)
Chi phí bán hàng	86.907	82.658	95,11%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	105.830	147.286	139,17%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	331.388	215.004	64,88%
Lợi nhuận khác	2.595	8.543	329,21%
Tổng lợi nhuận trước thuế	333.983	223.547	66,93%
Lợi nhuận sau thuế	267.440	175.423	65,59%



Doanh thu hợp nhất của TRACODI cho năm 2023 chỉ đạt 1,78 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 53,8% so với kế hoạch. Cụ thể, doanh thu từ hoạt động xây dựng 997 tỷ đồng, hoạt động khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng đạt 753 tỷ đồng. TRACODI đang cần một sự thay đổi đáng kể trong chiến thuật kinh doanh để phục hồi và tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn lại hai năm liên tiếp, 2022 và 2023, TRACODI hoạt động với hiệu suất thấp hơn khoảng 30% so với khả năng thực tế của công ty. Sự chệch hướng này càng nhấn mạnh tính cấp thiết của việc đặt ra các biện pháp cải cách quản lý và kỹ thuật để cải thiện hiệu quả hoạt động.

Giá trị lợi nhuận sau thuế hợp nhất dừng lại ở mức 175,42 tỷ đồng, chỉ đạt 65,59% của kế hoạch, phản ánh sự sụt giảm trong doanh thu xây dựng đã làm lung lay đáng kể đến kết quả hợp nhất toàn Công ty. Điều này là một lời cảnh báo cho thấy rõ ràng chỉ một mảng hoạt động kém hiệu quả cũng đủ sức ảnh hưởng tới điều hành chung của toàn Công ty.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân ở mức thấp 4,63% cũng là điểm đáng chú ý, khi mà tốc độ

tăng vốn diễn ra nhanh chóng, nhưng không đồng hành cùng tốc độ tăng doanh thu.

Về vấn đề sử dụng công suất, các hoạt động của TRACODI chỉ đạt mức 45% so với kỳ vọng, phản chiếu một thực tế xác đáng về việc cần đánh giá lại việc phân bổ nguồn lực và kế hoạch sản xuất.

Khi đánh giá chi tiết hơn về tình hình tài chính, giá trị nợ tại thời điểm cao nhất trong năm lên tới 36,58% tổng doanh thu, một tỷ lệ không hề nhỏ khi nói về cấu trúc nợ và khả năng thanh khoản của công ty. Điều này cho thấy dòng tiền doanh nghiệp trong năm gặp không ít trở ngại, và khi nợ chiếm tỷ trọng cao, tỷ lệ chi phí quản lý và tài chính trên doanh thu sẽ tạo thêm gánh nặng không nhỏ.

Thế nhưng với tình hình chung của nền kinh tế và đặc thù ngành nghề Công ty đang hoạt động, hầu hết các doanh nghiệp đều chịu ảnh hưởng, những con số này đã là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn thể BLĐ và cán bộ công nhân viên, để có thể giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, tạo động lực cho sự hồi phục và phát triển trong tương lai.



KẾT QUẢ KINH DOANH THEO MẢNG HOẠT ĐỘNG

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	TH/KH 2023	Tỷ trọng
1	Mảng xây dựng	996.795	2.618.495	38,07%	55,86%
2	Mảng khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng	752.891	686.416	109,68%	42,19%
3	Mảng đầu tư tài chính	34.811	12.000	290,09%	1,95%
Tổng doanh thu thuần		1.784.497	3.316.911	53,80%	100%
Lợi nhuận sau thuế		175.423	267.440	65,59%	

Trước hết, cần phải nhìn nhận rằng, ngành xây dựng không thể tránh khỏi những ảnh hưởng từ sự đóng băng của thị trường bất động sản cùng với việc lãi suất tín dụng bất ngờ tăng cao. Hai yếu tố này đã khiến cho hoạt động kinh doanh của TRACODI trong mảng xây dựng chỉ đạt mức 38,07% so với kế hoạch năm, chiếm 55,86% doanh thu hợp nhất của công ty. Phân tích sâu hơn cho thấy, những thay đổi trong chính sách tiền tệ và sự trì trệ của thị trường bất động sản có tác động đa chiều đến việc triển khai các dự án cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, phần mảng khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng, trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lại thể hiện sự vượt trội mạnh mẽ. Với doanh thu đạt 109,68% so với kế hoạch, chiếm tới 42,19% tổng doanh thu hợp nhất,

cho thấy sự tăng trưởng đáng kể. Phân tích xu hướng ba năm trở lại đây càng khẳng định sự tăng trưởng không ngừng cả về doanh thu và lợi nhuận trong mảng này, phản ánh khả năng thích ứng và linh hoạt của TRACODI trước những biến động từ thị trường.

Mỗi quyết định kinh doanh trong năm qua đều phản ánh sự cân nhắc giữa thách thức và cơ hội. TRACODI đã không ngừng tìm tòi, đổi mới và tận dụng mọi cơ hội để thích ứng với thị trường, phát triển sản phẩm mới và tối ưu hóa lợi nhuận. Điều này không những minh chứng cho năng lực quản lý chiến lược mà còn cho thấy tầm quan trọng của việc nắm bắt dữ liệu thị trường và xu hướng phát triển để thúc đẩy sự tăng trưởng.



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,40	1,45
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,29	1,33
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/TTS	%	63,23%	58,75%
Hệ số nợ/VCSH	%	171,93%	142,44%
Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,34	3,03
Vòng quay TTS	Vòng	0,38	0,19
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ DTT (ROS)	%	11,34	9,83
Hệ số LNST/ VCSH (ROE)	%	9,22	4,63
Hệ số LNST/ TTS (ROA)	%	3,39	1,91
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	13,66	12,05

Chỉ số về khả năng thanh toán

Năm 2023, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của TRACODI đều có xu hướng tăng, lần lượt đạt 1,45 lần và 1,33 lần.

Nguyên nhân chính giúp cả hai hệ số này đều tăng do Tài sản ngắn hạn của Công ty có xu hướng tăng, đạt 102,89% so với cùng kỳ năm trước. Bởi trong năm, Công ty thực hiện đầu mua trái phiếu của CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios, từ đó, giúp cho khoảng đầu tư tài chính ngắn hạn tăng gấp 6,24 lần so với cùng kỳ năm trước.

Đồng thời, nợ ngắn hạn của Công ty cũng có xu hướng giảm, đạt 4.360.122 triệu đồng. Công ty đã giảm nợ vay về mức thấp hơn để cân đối vốn, quản trị rủi ro trong giai đoạn thị trường biến động.

Chỉ số về khả năng thanh toán

Các hệ số cơ cấu vốn của TRACODI đều giảm trong năm qua cho thấy Công ty chủ động đánh giá tình hình thị trường, xác định nhu cầu vốn phù hợp và phòng ngừa rủi ro. Cụ thể, hệ số Nợ trên TTS giảm từ 63,23% xuống 58,75%; hệ số Nợ trên VCSH giảm từ 171,93% xuống còn 142,44%. Chủ yếu do Công ty điều chỉnh các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn xuống mức an toàn và phù hợp với tình trạng kinh tế toàn cầu và trong nước còn nhiều bất ổn, giúp cho tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 đạt 5,4 tỷ đồng, giảm 13,32% so với cùng kỳ năm 2022.

Về chỉ tiêu tổng tài sản cũng có xu hướng giảm, giảm 6,72% so với cùng kỳ năm trước, do TRACODI thực hiện bán và chuyển nhượng cổ phần tại các công ty liên kết, song mức độ giảm không lớn bằng mức độ giảm của tổng nợ phải trả. Ngoài ra, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu thời điểm cuối năm có sự tăng trưởng, tăng 4,63% nhờ ghi nhận thêm lợi nhuận trong kỳ.

Qua sự tăng trưởng của các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, thể hiện TRACODI có thể linh hoạt xử lý khi có vấn đề xảy ra và luôn sẵn sàng nguồn lực vừa đủ để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh khi cơ hội đến.

Chỉ số về hiệu quả hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của TRACODI năm 2023 giảm khá mạnh từ 5,34 lần xuống 3,03 lần. Nguyên nhân là do lượng hàng tồn kho có xu hướng tăng trở lại vào giai đoạn cuối năm, bởi Công ty đang thực hiện các dự án đang còn dang dở. Đồng thời, nhiều dự án bị đóng băng, bị chậm trễ trong quá trình thi công và bàn giao dẫn đến Giá vốn hàng bán giảm đi đáng kể 43,03% so với cùng kỳ, đạt 1.458,9 tỷ đồng trong năm 2023.

Chỉ số Vòng quay TTS của TRACODI giảm từ 0,38 xuống 0,19 trong năm vừa qua cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản đi xuống. Mặc dù TTS chỉ ghi nhận mức giảm 6,72%, nhưng doanh thu thuần sụt giảm mạnh, chỉ đạt mức 175.423 triệu đồng (giảm 47,45%), khiến cho chỉ số giảm xuống. Điều này phản ánh diễn biến tiêu cực của thị trường trong năm vừa qua, điển hình là những thách thức về rào cản pháp lý và chi phí vốn mà TRACODI và các doanh nghiệp cùng ngành phải đối mặt.

Chỉ số về hiệu quả hoạt động

Về nhóm chỉ số về khả năng sinh lời của TRACODI, lần lượt ROS, ROE, ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ doanh thu thuần của Công ty đạt 9,83%; 4,63%; 1,91% và 12,05%. Nguyên nhân chính đến từ việc LNST của Công ty trong năm có phần giảm do ảnh hưởng trên toàn thị trường, cụ thể đạt 175,42 tỷ đồng, giảm 47,45% so với năm 2022.

Tuy có sự biến động so với năm trước, song các chỉ số này đều duy trì ở mức dương và tương đối cao so với những doanh nghiệp cùng ngành, thể hiện sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công tác ổn định và phát triển Công ty năm vừa qua.

Hoạt động mảng xây dựng và dự án bất động sản



Hoạt động tại TRACODI

Trong bối cảnh đầy thách thức của nền kinh tế tài chính năm 2023, TRACODI chứng kiến không ít khó khăn khi các rào cản chính sách và thủ tục pháp lý ảnh hưởng đến hai lĩnh vực then chốt: xây dựng và bất động sản. Mặt khác, với bề dày thành tựu xây dựng nên từ những năm trước và danh tiếng đã khẳng định, cùng sự đóng góp không ngừng của đội ngũ cán bộ nhân viên và sự dẫn dắt quyết liệt từ Ban lãnh đạo, TRACODI đã xuất sắc vượt qua giông bão để giành lấy các thành quả đáng kể trong năm.

Dù được nâng đỡ bởi chính sách ưu đãi, ngành xây dựng cơ sở hạ tầng của TRACODI vẫn không thể tách rời khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố vĩ mô như lạm phát tăng cao và giá cả nguyên vật liệu đang ở đỉnh điểm. Chính vì vậy, TRACODI đã thực hiện đánh giá lại và chỉnh đốn hoạt động kinh doanh, tập trung sức vào những mảng kinh doanh cốt lõi để tối ưu hoá hiệu quả và sinh

lời. Trong mảng xây dựng, công ty đã tập trung vào việc triển khai các dự án quan trọng như King Crown Infinity tại Tp. Hồ Chí Minh, Hội An D'Or và Malibu tại Tỉnh Quảng Nam, góp phần đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của toàn công ty, duy trì vai trò trụ cột cũng như mục tiêu dài hạn. Trong bối cảnh khó khăn, sự sụt giảm doanh thu từ mảng xây dựng so với năm 2022 chính là lời nhắc nhở về những vấn đề Tracodi cần hướng tới giải quyết.

Về tổ chức thi công, mặc dù hoạt động điều hành, quản lý chất lượng và tiến độ cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, nhưng Tracodi cần phải tăng cường thêm tính chủ động và tối ưu hóa chi phí. Sự thụ động trong cơ chế quản lý từ các cấp thực thi là điểm cần được cải thiện. Hơn nữa, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và các thủ tục phát sinh hiện thực hiện chậm chạp, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh và sự lưu động của dòng tiền.

Hoạt động tại TRACODI E&C

Ban lãnh đạo TRACODI E&C đã thực hiện một số hoạt động quan trọng như:



Công ty đã được cấp chứng chỉ năng lực xây dựng hạng 3 vào ngày 17/10/2023, mở ra bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh trong ngành.



Đối với lĩnh vực vật tư thiết bị, TRACODI E&C đã triển khai một số hợp đồng về thiết bị và vật tư với các đối tác như Công ty 368, Cienco 4, Cienco 1, 873, Binh Đoàn 11 và chuẩn bị hoàn thành đến 80-90% một số gói thầu vật tư khác, trong đó có sân bay Long Thành, đánh dấu sự phát triển vững chắc trong công tác chuẩn bị trước mắt.



Trong mảng dân dụng và công nghiệp, TRACODI E&C đã tiếp nhận nhân sự và quản lý các dự án được chuyển giao từ Công ty mẹ, bao gồm Dự án Hội An D'Or, Dự án Kingcrown Infinity, và Dự án Casa2. Sự tiếp nhận này giúp nâng cao năng lực quản lý và chuẩn bị cho các dự án sắp tới một cách mạnh mẽ và hiệu quả hơn.

Các hoạt động này không chỉ chứng tỏ sự minh bạch và đổi mới trong quản lý mà còn khẳng định sự phát triển bền vững của TRACODI E&C.

Hoạt động mảng khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng

Hoạt động tại Công ty Liên doanh Antraco

Trong công quản lý điều hành, Công ty Antraco tập trung thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm khoán định mức vật tư, định mức điện năng, nghiền sàng, hoạt động tránh giờ cao điểm, lắp cảm biến nhiên liệu, và sử dụng lao động một cách hợp lý.

Trong công tác sản xuất, Công ty Antraco liên tục nâng cao năng lực chế biến tại Phân xưởng Nghiền sàng, với năng lực chế biến hiện tại có thể đạt 9.000 – 10.000m³ đá nguyên liệu /ngày. Điều này đã giúp mô hình sản xuất tránh giờ cao điểm, giảm chi phí điện năng và tạo điều kiện để tập trung vào bảo dưỡng, sửa chữa và hạn chế tình trạng hư hỏng vật. Tổng sản lượng sản xuất trong năm 2023 đạt mức 2.872.873 m³, tăng 3,88% so với năm 2022 và vượt 8,41% kế hoạch cả năm 2023. Bên cạnh đó, Công ty Antraco cũng không ngừng nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, cải tiến công nghệ, và sáng tạo hợp lý hóa sản xuất, bảo dưỡng tiếp cận theo hướng bảo dưỡng dự phòng.



Hoạt động mảng đầu tư tài chính

Hoạt động tại CTCP TCD Plus



CTCP TCD Plus đã hoạt động rất tích cực từ khi thành lập vào đầu năm 2022. Với vốn điều lệ 250 tỷ đồng, công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực như san lấp, xây dựng, hạ tầng, thu phí... Trong năm vừa qua, TCD Plus đã đạt được nhiều thành quả, bao gồm thành công trong việc đầu tư và phát triển các dự án xây dựng, san lấp đất và xây dựng hạ tầng cơ sở, nỗ lực trong việc thu phí và duy trì hạ tầng giao thông, góp phần quan trọng vào việc cải thiện môi trường sống và phát triển kinh tế xã hội.

Hoạt động vận tải hàng khách tại Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)

Với sự lãnh đạo tài tình của Ban lãnh đạo, sự quản lý đồng nhất cùng sự cống hiến của đội ngũ nhân viên và tài xế, Vinataxi đã có những bước tiến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng dịch vụ và góp phần tạo nên một trải nghiệm di chuyển tuyệt vời cho hành khách. Mặc dù bối cảnh kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty Vinataxi vẫn duy trì được mức độ ổn định với 128 xe khoán, 77 xe CPP, 7 xe SPP, 8 xe FC và 263 tài xế.

Trong năm 2023, Vinataxi tiếp tục thúc đẩy đầu tư công nghệ và cải tiến các dịch vụ. Cụ thể, công ty đã hoàn thiện ứng dụng xếp tài, thẻ thành viên, khả năng thanh toán qua máy Smart POS, thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng..., tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi thanh toán và tăng cường sự minh bạch và quản lý trong quá trình xếp tài tại sân bay và các điểm đón khách.



Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	6.124.951	62,23%	6.301.839	68,64%	2,89%
Tiền và các khoản tương đương tiền	207.183	2,10%	300.302	3,27%	44,95%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	16.452	0,17%	102.683	1,12%	524,15%
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.437.774	55,25%	5.372.919	58,52%	(1,19%)
Hàng tồn kho	456.536	4,64%	505.586	5,51%	10,74%
Tài sản ngắn hạn khác	7.006	0,07%	20.348	0,22%	190,42%
Tài sản dài hạn	3.717.533	37,77%	2.879.460	31,36%	(22,54%)
Các khoản phải thu dài hạn	1.534.175	15,59%	1.230.647	13,40%	(19,78%)
Tài sản cố định	50.144	0,51%	75.904	0,83%	51,37%
Tài sản dở dang dài hạn	444	0,00%	480	0,01%	7,96%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.117.723	21,52%	1.534.310	16,71%	(27,55%)
Tài sản dài hạn khác	15.046	0,15%	38.119	0,42%	153,36%
Tổng tài sản	9.842.483	100%	9.181.299	100%	(6,72%)

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 của TRACODI ghi nhận đạt 9.181,3 tỷ đồng, giảm 6,72% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tài sản ngắn hạn của Công ty có xu hướng tăng, đạt 6.301,84 tỷ đồng, tăng 2,89% so với cùng kỳ năm 2022 với nguyên nhân chủ yếu là tăng tiền và các khoản tương đương tiền, cùng với đó là việc trình bày lại khoản đầu tư vào trái phiếu CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios với giá trị 100 tỷ đồng theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-TTHĐQT-TCD ngày

27/06/2019 chuyển từ đầu tư dài hạn sang ngắn hạn (đáo hạn vào năm 2024). Ngoài ra, Trong năm Công ty cũng thực hiện đang trong quá trình thi công các dự án, tuy

nhiên tại thời điểm cuối năm khối lượng thi công chưa đạt đến điểm dừng kỹ thuật để nghiệm thu với chủ đầu tư dẫn đến chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ghi nhận tăng, giúp cho chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 10,74% so với thời điểm 31/12/2022. Đồng thời, tài sản dài hạn của Công ty có xu hướng giảm, đạt 2.879,64 tỷ đồng giảm 22,54% so với cùng kỳ năm trước. Phần lớn là giảm các khoản đầu tư tài chính dài hạn khi Công ty thực hiện bán, chuyển nhượng cổ phần tại các công ty liên kết, bao gồm CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios và CTCP Băng Dương E&C và CTCP 3K Plus Việt Nam, khiến cho khoản này giảm còn 1.534,31 tỷ đồng, giảm 27,55% so với tại thời điểm 31/12/2022.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	4.377.425	70,34%	4.360.122	80,83%	0,40%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.185.100	19,04%	1.067.268	19,79%	(9,94%)
Phải trả người bán ngắn hạn	814.110	13,08%	773.029	14,33%	(5,05%)
Người mua trả tiền trước	2.213.906	35,58%	2.168.901	40,21%	(2,03%)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	90.860	1,46%	75.900	1,41%	(16,46%)
Phải trả người lao động	13.140	0,21%	11.373	0,21%	(13,45%)
Chi phí phải trả ngắn hạn	12.372	0,20%	22.674	0,42%	83,26%
Phải trả ngắn hạn khác	42.108	0,68%	232.222	4,30%	451,49%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	231	0,004%	100%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.829	0,09%	8.525	0,16%	46,23%
Nợ dài hạn	1.845.603	29,66%	1.033.504	19,16%	(44,00%)
Phải trả dài hạn khác	367.697	5,91%	2.679	0,05%	(99,27%)
Vay và nợ dài hạn	1.475.996	23,72%	1.029.053	19,08%	(30,28%)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.910	0,03%	1.772	0,03%	(7,23%)
Tổng nợ phải trả	6.223.028	100,00%	5.393.396	100,00%	(13,33%)

Tại thời điểm 31/12/2023, nợ phải trả của TRACODI ghi nhận là 5.394,28 tỷ đồng, giảm 13,32% so với cùng kỳ. Trong đó, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn lần lượt đạt 4.360,12 tỷ đồng giảm 0,40% và 1.034,15 tỷ đồng giảm 43,97% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chính của xu hướng giảm mạnh nợ dài hạn đến từ việc Công ty thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn và thanh một phần giá trị của hợp đồng hợp tác kinh doanh của CTCP Đầu tư Thương Mại

Dịch vụ Gia Khang. Đồng thời, TRACODI cũng trả bớt các khoản nợ vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác trong năm qua để hạn chế rủi ro lãi suất và cân đối cơ cấu nguồn vốn trong tình trạng hoạt động kinh doanh vẫn trầm lắng. Cụ thể, khoản vay và nợ tài chính dài hạn của Công ty đạt 1.029,05 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2023, giảm 30,28% so với cùng kỳ

...

Ngay tại TRACODI, số lượng các dự án và khối lượng công việc trong năm cần triển khai là rất lớn, trong khi đó, việc triển khai còn chậm so với yêu cầu. Nguyên do chính là do gặp phải khó khăn trong công tác triển khai, ví dụ như điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, xác định giá đất, bồi thường, nguồn vốn, công tác giải phóng mặt bằng.... Tuy nhiên, TRACODI vẫn tiếp tục hoàn thành nghiệm thu, ghi nhận doanh thu tại các dự án như Nhà máy Vinamilk Tiên Sơn 2, 3, 4 (15 MWP), Solar Rooftop, một số hạng mục thuộc dự án Malibu, Hội An D'or (Tỉnh Quảng Nam) và King Crown Infinity (Thành phố Hồ Chí Minh). Đồng thời, TRACODI tiếp tục triển khai các dự án đang thi công và nghiệm thu theo giai đoạn như Amor Garden Villas, Hội An D'or, năng lượng áp mái... Có thể nói, trong suốt năm 2023, TRACODI tiếp tục tận dụng được lợi thế từ các dự án thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital – các Công ty thành viên thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) làm Chủ đầu tư, từ đó dần dần nâng cao năng lực quản lý và thi công dự án.

DỰ ÁN DÂN DỤNG

Dự án Hoian D'or



Dự án này đã thu hút được sự chú ý với giá trị hợp đồng 772,4 tỷ đồng, che phủ một diện tích lớn 24,5 ha. Tracodi đã ghi nhận mục tiêu chung cuộc là hoàn thiện 202 căn Shophouse vào ngày 30/06/2024 và dự kiến sẽ hoàn thiện cơ sở hạ tầng nội khu Giai đoạn 1 vào 30/09/2024. Các con số này không chỉ phản ánh cam kết mà còn chứng minh năng lực quản lý dự án của Tracodi.

Dự án King Crown Infinity Thủ Đức



Với tổng giá trị hợp đồng lên đến 3.113,3 tỷ đồng, dự án này hứa hẹn sẽ mang đến một khu phức hợp hiện đại với tổng cộng 30 tầng nổi và 5 tầng hầm trên diện tích 1,2 ha. Tracodi đã đặt mốc hoàn thành kết cấu thân vào ngày 30/03/2025 và bàn giao dự án vào Quý 4/2025, một tiến độ đầy thách thức đối với bất kỳ đơn vị thi công nào.

DỰ ÁN DÂN DỤNG

Dự án Malibu Hội An



Dự án giải trí và nghỉ dưỡng lớn với 96 biệt thự, 675 căn hộ và khu thương mại đã định hình trên tổng giá trị hợp đồng 2.811 tỷ đồng sẽ hoàn thành trong năm 2024, báo hiệu sự lớn mạnh không chỉ của Tracodi mà còn của toàn ngành du lịch nghỉ dưỡng.

ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG

STT	Quy mô dự án	Tình hình triển khai
1	DỰ ÁN ĐTXD TUYẾN ĐƯỜNG TRỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BẮC – NAM TỈNH SÓC TRĂNG (ĐT.935C) THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) Tổng mức đầu tư 4.960 tỷ Quy mô: chiều dài 39km, 6 làn xe, rộng 27.5m với vận tốc thiết kế 80km/h	Triển khai trong giai đoạn 2025-2030. Hiện nay đã hoàn thiện Báo cáo kết quả nghiên cứu Tiền khả thi dự án.
2	DỰ ÁN ĐTXD CẢNG THỦY NỘI ĐỊA VÀ KHU DỊCH VỤ HẬU CẦN CẢNG TẠI XÃ VĨNH HẢI, THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG Giá trị hợp đồng: 500 tỷ Tổng diện tích: 20 ha	Triển khai trong giai đoạn 2025 - 2030. Hiện nay đang nghiên cứu đề xuất dự án.
3	DỰ ÁN ĐTXD ĐƯỜNG TRỰC ĐỘNG LỰC ĐỨC HÒA, HUYỆN ĐỨC HÒA THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) Giá trị hợp đồng: 4.700 tỷ Quy mô dự án: chiều dài khoảng 24km	Hiện đang nghiên cứu tiền khả thi dự án.

DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG

STT	Quy mô dự án	Tình hình triển khai
1	GÓI XL10 THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG SÂN BAY TẠI PHAN THIẾT Giá trị hợp đồng: 406,6 tỷ Tổng diện tích: 500 ha	Hiện dự án đang đi vào giai đoạn hoàn thiện, dự kiến hoàn thành bàn giao dự án tháng 05/2024. Dự án này đánh dấu sự tiến triển vững chắc theo kế hoạch đề ra, nắm giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối và phát triển khu vực.
2	DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC LỘ 3 CỤ ĐẾN TUYẾN ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP, HUYỆN ĐÔNG ANH Giá trị hợp đồng: 136,6 tỷ Tổng diện tích: tổng chiều dài tuyến 2.376,67m, quy mô mặt cắt ngang đường 30m, 4 làn xe cơ giới	Hiện nay sản lượng thi công đạt 28,3 tỷ đồng, đạt 20,7% giá trị hợp đồng.
3	DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ VÀ HỒ ĐIỀU HÒA THUỘC TỈNH BẮC GIANG Giá trị hợp đồng: 32,7 tỷ Tổng diện tích: 8ha	Bắt đầu thi công vào ngày 22/05/2022. Hiện đang đi vào giai đoạn hoàn thiện, sản lượng thi công đạt 30,5 tỷ. Tiến độ dự kiến hoàn thành trong tháng 05/2024.
4	DỰ ÁN KHU DÂN CƯ ĐỨC THỊNH – BẮC GIANG Giá trị hợp đồng: 52,3 tỷ Tổng diện tích: 8,68ha gồm các hạng mục: Giao thông, thoát nước, san nền, cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh đường phố, trạm xử lý nước thải, khuôn viên cây xanh và hè phố	Dự kiến thời gian thi công tháng 04/2024, thi công 210 ngày.
5	DỰ ÁN CAO TỐC CHÂU ĐỐC - CẦN THƠ - SÓC TRĂNG Giá trị hợp đồng: 340 tỷ Thi công phần tuyến và cầu số 45 thuộc Gói thầu số 12, địa điểm tỉnh Sóc Trăng.	Thời gian thi công dự kiến 1260 ngày.





DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Dự án	Công suất (MWp)	Tổng giá trị Hợp đồng (VAT)	Tình trạng
A. NHÀ MÁY VINAMILK				
1	Nhà máy sữa Tiên Sơn	3.75	60	Đã hoàn thiện Phase 1 – 1.25 MWp Đang thi công phần còn lại
2	Nhà máy sữa bột Bình Dương	2.5	40	Đang thi công
B. NHÀ MÁY LINH TRUNG 3				
1	LT3_Giai Lực	0,368	5,5	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
2	LT3_Spon	0,330	5	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
3	LT3_Hao Jiao	0,644	5,5	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
4	LT3_Speed Sinkware	0,830	11,8	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
5	New Toyo	0,400	6,1	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
6	LT3_Saiglass	0,130	1,93	Hoàn Thành 90%
7	LT3_Sheng Da	0,130	1,93	Hoàn Thành 90%
8	LT3_Han Viet Truc Silicon	0,130	1,93	Chuẩn bị thi công
9	LT3_Sewwell	0,130	1,93	Hoàn Thành 40%
10	LT3_Atechs Industrial	0,130	1,92	Chuẩn bị thi công
11	LT3_Sal Industrial	0,313	4,51	Hoàn Thành 90%
12	LT3_Hoa Thác	0,490	7,02	Hoàn Thành 90%
13	LT3_Ampac	0,710	10,3	Chuẩn bị thi công
14	LT3_Siêu Ống	0,215	3,3	Chuẩn bị thi công
15	LT3_Engineering Plastics	0,490	6,8	Chuẩn bị thi công
16	LT3_Mật Ong	0,130	1,93	Chuẩn bị thi công
17	LT3_Xinrong	0,130	1,93	Chuẩn bị thi công
18	LT3_Hongkong Surephon	0,130	1,9	Chuẩn bị thi công
19	LT3_Ichihiro	0,574	8,1	Chuẩn bị thi công





Việc không đạt được tiến độ đã công bố và cam kết của các dự án bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan từ phía Công ty.

Về khách quan

Tình hình kinh tế thế giới với các thị trường vốn, tài chính đều xấu đi, thế giới kết thúc thời kỳ vốn giá rẻ, bước vào thời kỳ lạm phát và lãi suất cao. Mỹ tiếp tục tăng lãi suất cơ bản liên tục, tác động tới thị trường toàn cầu. Dòng vốn vào bất động sản cao, kết thúc thời kỳ bất động tăng giá cao. Chính những bất ổn về tình hình kinh tế thế giới đã tác động rất lớn đến tình hình kinh tế trong nước cụ thể:

- Tính đến hết năm 2023, số doanh nghiệp bất động sản giải thể nhiều hơn so với thời kỳ bùng phát Covid-19 (2020-2021), với 1.200 doanh nghiệp, tăng khoảng 43,9%. Số doanh nghiệp dừng hoạt động có thời hạn ước tính 2.379 doanh nghiệp, tăng khoảng 50,7%, cao nhất so với các năm trước đó.
- Ngoài việc phá sản, giải thể, nhiều doanh nghiệp bất động sản phải thu hẹp quy mô đầu tư sản xuất kinh doanh, tinh giản tối đa bộ máy, giảm lực lượng lao động. Thậm chí dừng, đình hoãn hoạt động đầu tư, thi công xây dựng một số dự án; dừng triển khai các dự án mới; dừng phát hành cổ phiếu tăng vốn; dừng IPO.
- Dòng vốn cho bất động sản suy giảm đột ngột, tít dụng hết "room". Các doanh nghiệp bất động sản vừa là nguyên nhân vừa là nạn nhân của những khó khăn này. Thêm vào đó, chứng khoán cũng giảm sâu, nhiều doanh nghiệp bán giải chấp cộng thêm với kênh huy động vốn từ phát hành trái phiếu gặp rất nhiều khó khăn khiến dòng vốn đầu tư ngày càng giảm.

Về chủ quan

Với việc chủ đầu tư điều chỉnh lại định hướng kinh doanh do khó khăn trong việc tiếp cận dòng vốn, do vậy Công ty chủ động điều chỉnh lại kế hoạch thi công xây dựng theo tiến độ đặt ra để phù hợp với tình hình kinh tế chung của thị trường. Đồng thời tập trung vào việc củng cố ổn định nhân sự để có thể chuyển nhanh trạng thái từ phòng thủ sang phát triển mạnh khi dòng vốn được khơi thông.

Công tác quản trị

Trong năm qua, Công ty chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản trị tại công ty mẹ và các công ty thành viên thông qua việc rà soát lại hiệu quả hoạt động của từng khối chức năng, ban hành bổ sung các điều lệ, quy chế cần thiết và phân bổ lại nhiệm vụ đối với các phòng ban khác nhau. Đồng thời, Công ty nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin trong vận hành doanh nghiệp giúp cho tình hình hoạt động được báo cáo nhanh chóng, đầy đủ tới các cấp lãnh đạo, tăng cường hiệu quả cho công tác quản lý điều hành.

Công tác quản lý bộ máy thi công vai trò tổng thầu quản lý xây dựng

- ⦿ Tăng cường công tác quản trị tại Công ty mẹ và các công ty thành viên bằng cách tinh gọn các quy chế, quy định đồng thời triển khai các công nghệ thông tin cho toàn hệ thống nhằm đem lại kết quả quản lý nhanh chóng và hiệu quả. Đồng thời, giao quyền hạn, trách nhiệm cho các Công ty thành viên nhằm tạo ra các chính sách kinh doanh linh hoạt, phát huy khả năng sáng tạo, đổi mới trong hoạt động kinh doanh của các đơn vị.
- ⦿ Đảm bảo sử dụng, quản lý nguồn vốn một cách hiệu quả để sự phát triển của Công ty được diễn ra liên tục, ổn định và vững chắc.
- ⦿ Kiểm soát công tác thu/chi, đảm bảo nguồn tài chính Công ty luôn được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, giảm thất thoát thông qua việc xây dựng lại các quy trình, nghiệp vụ có liên quan.
- ⦿ Theo dõi công nợ phải thu, phải trả, có đề xuất tham mưu cho ban TGD trong công tác thu hồi nợ và trích lập quỹ dự phòng.
- ⦿ Duy trì tính thanh khoản tiền mặt cho các hoạt động của Công ty.
- ⦿ Thực hiện các báo cáo nội bộ, theo dõi nguồn vốn và dòng tiền định kỳ để theo dõi và đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra hiệu quả.

Công tác pháp chế

Rà soát lại các hợp đồng kinh tế, thỏa thuận còn hiệu lực về mặt pháp lý để đề phòng rủi ro cho Công ty.

Chuẩn hóa lại các hợp đồng mẫu, mẫu biểu giao dịch để đảm bảo tuân thủ pháp lý khi giao dịch với các đối tác, khách hàng.

Công tác đào tạo và phúc lợi

TRACODI thực hiện công tác đào tạo đúng theo chủ trương và định hướng của Tập đoàn mẹ. Cụ thể, Công ty tổ chức đào tạo bài bản cho toàn thể cán bộ nhân viên giúp thành viên mới dễ dàng tiếp cận, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và xây dựng đội ngũ nhân sự làm việc có văn hóa và chuyên nghiệp theo đúng quy trình. Bên cạnh đó, TRACODI hỗ trợ cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo kỹ năng bên ngoài giúp đạt hiệu quả cao và thăng tiến bền vững trong công việc.

Dựa trên cơ sở nguồn nhân lực là yếu tố then chốt góp phần vào hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, TRACODI luôn ban hành các chính sách phúc lợi, đãi ngộ tốt cho cán bộ nhân viên nhằm giữ chân nhân sự có tài năng và tuân thủ các quy định của Nhà nước về lao động. Công ty cũng tổ chức khen thưởng, tuyên dương các cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc trong năm để tạo động lực và khuyến khích toàn thể thành viên nỗ lực, hăng hái làm việc trên tinh thần và mục tiêu chung của Công ty.



Công tác tạo nguồn nhân sự và nhân viên chủ chốt

TRACODI nhận thức được rằng, nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, để giữ chân người lao động, Công ty luôn chú trọng công tác cải thiện các đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên, giúp toàn thể cán bộ công nhân viên ổn định cuộc sống, từ đó thúc đẩy năng suất làm việc, hiệu quả kinh doanh.

Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, Công ty thực hiện sàng lọc, đánh giá các nhân sự có năng lực, tiềm năng, đưa ra các chính sách để bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao tay nghề, giúp đáp ứng các yêu cầu công việc được giao.

Ngoài ra, Công ty xây dựng chính sách đãi ngộ tốt với mức lương hấp dẫn và phúc lợi ổn định, đồng thời tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo nhằm tìm kiếm và thu hút nhân tài, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư

Trong năm, TRACODI luôn chủ động, tuân thủ nghiêm túc trong việc công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC. Tăng cường công tác gặp gỡ, giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác. Đồng thời Công ty tích cực trong việc tham gia các sự kiện thị trường vốn trong và ngoài nước được tổ chức bởi các định chế tài chính uy tín. Bởi Công ty tin rằng, công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư sẽ là cầu nối cung cấp thông tin, phản ánh giá trị của Công ty một cách đúng đắn, chính xác nhất, từ đó giúp NĐT và các cổ đông hiểu sâu hơn về các hoạt động và giá trị của TRACODI.

TRACODI thực hiện đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin cho NĐT và cổ đông, thông qua:

- 📢 Các cổng CBTT: website Công ty, Cổng thông tin điện tử HOSE, SSC, SGX.
- 📢 Bảng tin hàng quý và email cập nhật đến cổ đông.
- 📢 Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững.
- 📢 Các kênh truyền thông như 24hmoney, Tinnhanhchungkhoan.vn, Báo đầu tư...
- 📢 Các hội nghị gặp gỡ chuyên gia phân tích, nhà đầu tư.



Nhận định chung

Trong năm 2024, triển vọng ngành Bất động sản tại Việt Nam hứa hẹn sẽ có sự cải thiện đáng kể. Điều này bắt nguồn từ việc lãi suất điều hành dự báo giảm về mức 4,25%, tạo điều kiện hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, các vấn đề liên quan đến pháp lý đã được giải quyết thông qua việc thông qua Luật Đất đai, giảm bớt rủi ro thanh khoản trong ngành.

Theo nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng, Việt Nam đã xác định mục tiêu đến năm 2025 sẽ có ít nhất 3.000km cao tốc, đến năm 2030 là 5.000km. Tuy nhiên, nguồn cung vật liệu xây dựng trở nên khan hiếm, tạo ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp sở hữu mỏ đá, đặc biệt là trong việc triển khai xây mới các dự án cao tốc.

TRACODI, với định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, đã tập trung nguồn lực để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và khẳng định vị thế của mình là một Tập đoàn xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Điều này không chỉ bao gồm xây dựng dân dụng và công nghiệp, mà còn bao gồm việc khai thác mỏ vật liệu và đầu tư tài chính.

Năm 2024, Bộ Giao thông Vận tải tiếp tục đầu tư và khởi công 14 dự án đường bộ cao tốc. Đồng thời, “siêu dự án” đường sắt cao tốc Bắc Nam với số vốn đầu tư trên 70 tỷ USD cũng được phê duyệt chủ trương đầu tư. Đây sẽ là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xây dựng có uy tín và năng lực.

Như vậy, từ kế hoạch chuyển đổi và phát triển theo định hướng của TRACODI, dự kiến cùng với tình hình thị trường năm 2024, TRACODI tự tin sẽ phát triển mảng xây dựng, mỏ, vật liệu xây dựng và đầu tư tài chính theo hướng bền vững và phù hợp với xu thế phát triển.



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và giai đoạn 2024-2028

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	% KH 2024/TH 2023
I Doanh thu thuần				
1	Hợp nhất toàn Công ty	1.784.498	1.920.359	107,61%
2	Công ty mẹ	997.677	1.045.600	104,80%
II Lợi nhuận sau thuế				
1	Hợp nhất toàn Công ty	175.423	185.651	105,83%
2	Công ty mẹ	101.194	149.157	147,40%
III Vốn chủ sở hữu				
1	Hợp nhất toàn Công ty	3.787.022	6.627.361	175,00%
2	Công ty mẹ	3.634.539	-	-
IV Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần				
1	Hợp nhất toàn Công ty	9,83%	9,67%	(0,19%)
2	Công ty mẹ	10,14%	14,27%	4,13%
V Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu				
1	Hợp nhất toàn Công ty	4,63%	2,80%	-
2	Công ty mẹ	-	-	-
VI Cổ tức				
		-	-	-

Doanh thu thuần kế hoạch của công ty có xu hướng tăng trưởng rõ rệt, đặc biệt là trong cơ cấu hợp nhất của toàn công ty, tăng 7,61% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng 47,4% ở mức công ty mẹ và ở mức 105,83% ở mức hợp nhất toàn công ty.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế so với doanh thu thuần đã tăng lên, điều này có thể cho thấy sự cải thiện về lợi nhuận của công ty.

Trong kế hoạch 2024 của công ty, chúng ta nhận thấy mục tiêu đặt ra cao hơn kế hoạch năm 2023 lên đến 7,61%. Điều này phần nào phản ánh tình hình khó khăn mà công ty đang đối mặt và nếu không có những sự thay đổi đột phá về tình hình thị trường, khả năng hoàn thành kế hoạch có thể rơi vào mức chỉ đạt 85% vào năm 2024.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và giai đoạn 2024-2028

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	% KH 2024/TH 2023
1	Doanh thu thuần	1.784.498	1.920.359	107,61%
2	Giá vốn hàng bán	1.458.897	1.596.798	109,45%
3	Lợi nhuận gộp	325.601	323.561	99,37%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	223.547	230.584	103,15%
5	Lợi nhuận sau thuế	175.423	185.651	105,83%

Kế hoạch doanh thu năm 2024 phân công theo mảng hoạt động

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Mảng xây dựng	996.795	1.125.600	112,92%
2	Mảng khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng	752.891	747.559	99,29%
3	Mảng đầu tư tài chính	34.811	47.200	135,59%
I	Tổng doanh thu thuần	1.784.497	1.920.359	107,61%
II	Lợi nhuận sau thuế	175.423	185.651	105,83%

Trong mảng xây dựng, Công ty thiết lập kế hoạch 2024 tăng 12,92% so với thực hiện 2023, nguyên nhân chính là do công ty phát triển thành công và hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đấu thầu một số dự án dân dụng và hạ tầng giao thông quy mô lớn trong năm 2024.

Một cách tổng thể Công ty xây dựng tăng trưởng kế hoạch tích cực trong mảng xây dựng và khai thác mỏ vật liệu. Tuy nhiên, mảng đầu tư tài chính có sự giảm sút đáng kể. Tổng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế cũng đã tăng lên một cách ấn tượng trong năm 2024 so với năm 2023.

Kế hoạch tăng vốn bổ sung vốn kinh doanh cho năm 2024

Vốn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2023: **2.826.808.040.000 đồng**.

Với mục tiêu bổ sung nguồn vốn kinh doanh, Công ty đặt ra ba hướng phát triển cụ thể:

- 1 Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2023 với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là **22.614.464 cổ phiếu**, tổng giá trị lên tới **226 tỷ đồng**.
- 2 Để tăng vốn cổ phần từ chính nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty quyết định phát hành thêm **30.529.526 cổ phiếu mới**, tương ứng tổng giá trị gia tăng là **305 tỷ đồng**.
- 3 Phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm giữ một vai trò trọng yếu, với dự kiến chào bán lớn mạnh – **170 triệu cổ phiếu**, mang về một nguồn lực: **1.700 tỷ đồng**.

Sau khi phát hành thành công, vốn điều lệ Công ty dự kiến đạt **5.058 tỷ đồng**.



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và giai đoạn 2024-2028

Định hướng thực hiện chương trình hành động trọng tâm cho năm 2024

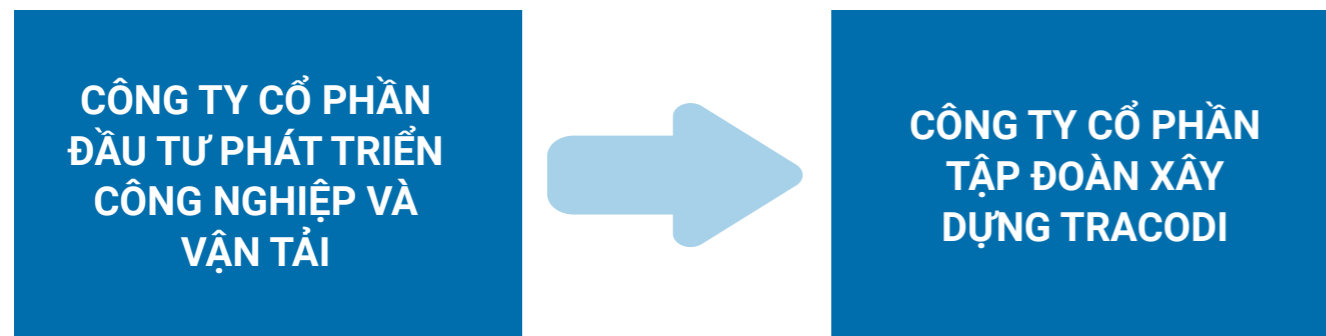
01 CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN

Trong bối cảnh thị trường không ngừng biến động và sự cạnh tranh trở nên khốc liệt, TRACODI đã nhận ra việc áp dụng một chiến lược hiệu quả và linh hoạt trong quản lý tài chính là chìa khóa quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của mình. Được thể hiện qua việc ban hành Quy chế Tài chính mới, các nguyên tắc quản lý tài chính đã được cụ thể hóa, giúp định hình lối vận hành tài chính minh bạch và chắc chắn hơn đối với từng Công ty thành viên dưới mô hình quản lý của TRACODI.

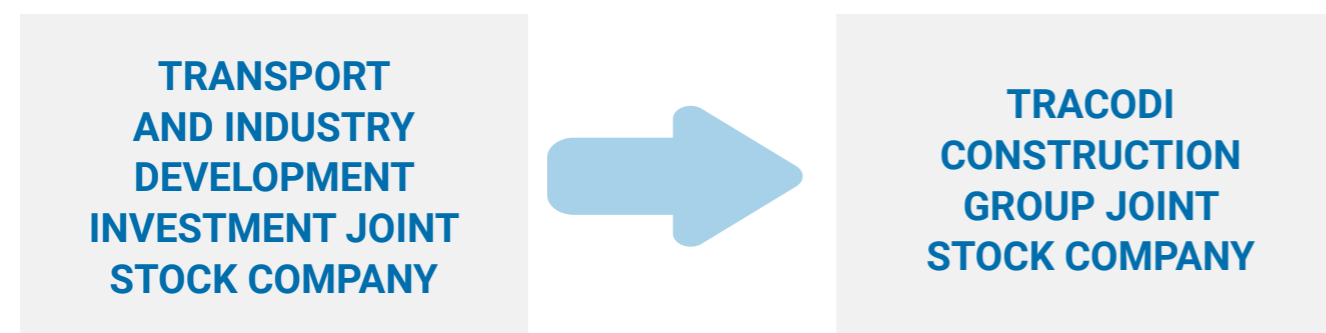
Bằng việc áp dụng mô hình tập đoàn, TRACODI mở ra cánh cửa để chuẩn bị sẵn sàng tiếp nhận những cơ hội từ việc mở rộng quy mô, hợp tác quốc tế và đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh. Đổi mới mô hình hoạt động cũng giúp công ty tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động, và tự tin đối diện với những thách thức mới trong kinh doanh.

Nằm trong chương trình chuyển đổi mô hình tập đoàn, Ban điều hành TRACODI đề trình phương án đổi tên doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt:



Tên Công ty viết bằng tiếng Anh



Khi chuyển đổi sang mô hình Tập đoàn, TRACODI sẽ hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

01

LĨNH VỰC THI CÔNG XÂY LẮP

Là hoạt động kinh doanh chính của tập đoàn, Hoạt động kinh doanh của TRACODI E&C là đơn vị triển khai thi công. TRACODI E&C sẽ phát triển năng lực thi công mạnh mẽ (bao gồm con người, máy móc, thiết bị) làm nhà thầu thi công.

02

LĨNH VỰC MỎ, VẬT LIỆU

Công ty tiếp tục liên doanh với Antraco; Công ty thực hiện mua và sáp nhập mỏ đá, mở rộng hoạt động khai thác mỏ cát, đồng thời phát triển và sản xuất vật liệu nhẹ/mang tính bền vững, như cấu kiện nhẹ (bê tông nhẹ) cho ngành xây dựng. Công ty cũng đang tìm kiếm đối tác nước ngoài để hợp tác liên doanh, liên kết nhằm sản xuất cấu kiện.

03

LĨNH ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH

Công ty đầu tư hệ sinh thái của TRACODI, bao gồm việc duy trì các khoản đầu tư hiện tại và mở rộng sang một số lĩnh vực đầu tư mới như nhà máy sản xuất nội thất (hỗ trợ cho mảng thi công dân dụng).





Hoạt động tại TRACODI

Trong năm 2024, TRACODI tập trung nguồn lực để tham gia và thực hiện các dự án sau đây:

Đối với mảng dân dụng và công nghiệp:

- ➔ Dự án Kingcrown Infinity: Doanh thu dự kiến đạt 230 tỷ đồng.
- ➔ Dự án Malibu Hội An: Doanh thu dự kiến đạt 100 tỷ đồng.
- ➔ Dự án Hoian D'Or: Doanh thu dự kiến đạt 110 tỷ đồng.



Đối với mảng hạ tầng giao thông

- ➔ Dự án Sân bay Phan Thiết: Doanh thu dự kiến đạt 67 tỷ đồng.
- ➔ Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1: Doanh thu dự kiến đạt 37 tỷ đồng.
- ➔ Dự án Đường nối từ QL3 cũ đến Đường Võ Nguyên Giáp: Doanh thu dự kiến đạt 40 tỷ đồng.
- ➔ Dự án Khu dân cư Đức Thịnh: Doanh thu dự kiến đạt 23 tỷ đồng.
- ➔ Trùng tu dự án nâng cấp mở rộng ĐT830 và DDT824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa: Doanh thu dự kiến đạt 17 tỷ



Hoạt động tại TRACODI E&C

Trong năm 2024, TRACODI E&C sẽ tập trung nguồn lực để tham gia và thực hiện các dự án sau đây:

Mảng dân dụng và công nghiệp:

- ➔ Tiếp tục thực hiện các dự án do TRACODI chuyển giao, bao gồm Dự án Kingcrown Infinity, Dự án Hội An D'Or và Dự án Malibu.
- ➔ Sửa chữa và xây mới các phòng giao dịch của ngân hàng Eximbank, PGbank... cùng việc tìm kiếm và triển khai các dự án mới.

Mảng hạ tầng giao thông:

- ➔ Tiếp tục triển khai các dự án do TRACODI chuyển giao, bao gồm Dự án XL10 - Sân bay Phan Thiết, Dự án Khu dân cư Hiệp Hoà - Bắc Giang và Dự án Đường nối từ QL3 cũ đến Đường Võ Nguyên Giáp.
- ➔ Tiến hành triển khai các dự án mới, bao gồm Dự án Duy tu Tỉnh lộ 830, Dự án Khu dân cư Đức Thịnh (5 tỷ đồng) và Dự án Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng - Dự án Thành phần 4 (30 tỷ đồng).





Hoạt động tại Công ty Liên doanh Antraco

Trong năm 2024, Công ty liên doanh Antraco sẽ tiếp tục tập trung vào ba mục tiêu quan trọng sau:

Công tác quản lý điều hành

- ➔ Đặt ra mục tiêu tối ưu hóa chi phí và tận dụng lao động hiệu quả thông qua việc cải thiện tổ chức và quản lý.
- ➔ Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát sản xuất để đảm bảo phù hợp với thực tế, cũng như nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

Công tác sản xuất - kinh doanh

- ➔ Tập trung vào việc chế biến các sản phẩm có nhu cầu và giá trị cao, đồng thời giảm thiểu lượng hàng tồn kho.
- ➔ Tăng cường kiểm soát giá thành và linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

Công tác tài chính

- ➔ Điều chỉnh và áp dụng các quy chế tài chính mới phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ➔ Thực hiện tổng kết và đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn thực hiện một cách kịp thời và thường xuyên.



Dự án trên mảnh đất rộng lớn 45 hecta, là quỹ đất của mỏ đá với lượng trữ lượng khoáng sản ẩn tượng, lên đến hơn 22 triệu mét khối đá xây dựng và hơn 2 triệu mét khối đất phủ. Đây không chỉ là nguồn cung cấp vật liệu quý báu cho ngành xây dựng mà còn là nguồn lợi kinh tế lớn, hứa hẹn mang lại lợi nhuận ổn định và tăng trưởng theo từng năm sau khi mở đi vào hoạt động vào tháng 7 năm 2024.

Được thực hiện thông qua phương pháp khai thác lộ thiên, dự án này sẽ có khả năng sản xuất đá với công suất ẩn tượng: một nửa triệu mét khối mỗi năm. Cùng với đó, kế hoạch đầy tham vọng đã được lập ra với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng, một con số không nhỏ nhưng xứng đáng với tiềm năng to lớn mà mỏ đá này hứa hẹn sẽ mang lại.

Lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng theo từng năm, bắt đầu từ mức khiêm tốn 0,8 tỷ đồng trong năm đầu tiên, sau đó lớn mạnh lên 4,3 tỷ vào năm 2025, rồi tăng tốc đạt 7,9 tỷ vào năm 2026 và cuối cùng thăng hoa với 11,7 tỷ đồng vào năm 2027.



Hoạt động tại Công ty Cổ phần TCD Plus

Trong năm 2024, Ban lãnh đạo Công ty TCD Plus phấn đấu hoàn thành các mục tiêu và hoạt động trọng tâm, cụ thể như sau:

- ➔ Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị về việc vận hành thu phí tại trạm BOT Bến Lức và Đức Hòa.
- ➔ Doanh số dự kiến đạt 12,7 tỷ đồng, lợi nhuận dự kiến đạt 0,56 tỷ đồng.
- ➔ Thực hiện công tác điều hành thu phí tại 02 trạm thu phí Đức Hoà và Bến Lức được thông suốt 24/24 giờ.
- ➔ Phối hợp cùng Công ty BOT 830 giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành và thu phí.

06 HOẠT ĐỘNG MẢNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Hoạt động vận tải hàng khách tại Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)

Trong năm 2024, Ban lãnh đạo Công ty Vinataxi đã đặt ra mục tiêu phấn đấu hoàn thành doanh thu là 34,5 tỷ đồng và mục tiêu lợi nhuận là 7,6 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty đặt kế hoạch phát triển đội xe hiện hữu, nâng tổng số lên đến 250 đầu xe.

Trong việc cung cấp dịch vụ kiểm định xe, do biến động tình hình trong năm 2023, kế hoạch hợp tác góp vốn kinh doanh để thành lập mới công ty kiểm định tạm thời hoãn lại để theo dõi và đánh giá các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện này.

Ngoài ra, trong năm 2024, Ban lãnh đạo Công ty Vinataxi cũng sẽ tích cực tìm kiếm các cơ hội hợp tác kinh doanh khác để khai thác hiệu quả mặt bằng hiện tại (bằng cách sắp xếp lại mặt bằng, văn phòng, kho bãi để có thêm diện tích sạch), cụ thể là các dịch vụ cho thuê kho, logistic, nhằm mục đích tăng doanh thu và lợi nhuận.



07 CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA CÔNG TY

Công tác tài chính và kế toán

TRACODI cam kết thực hiện và quản lý công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo kịp thời và đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, và ứng dụng phần mềm kế toán tổ chức công tác quản lý, báo cáo hợp nhất với công ty con; xây dựng quy chế quản lý tài chính đến các công ty con.

Công tác tổ chức, nhân sự và chính sách

Trong năm tới, Công ty sẽ tiếp tục phấn đấu đẩy mạnh công tác số hóa quản trị thông qua việc ứng dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như HiStaff, E-office, Nas và HRM vào công tác điều hành, quản lý chi phí và quản lý nhân sự. Điều này nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

Công ty cũng cam kết nâng cao chất lượng công tác nhân sự thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng, xây dựng chương trình đào tạo, và xây dựng văn hóa doanh nghiệp năng động, gắn kết và luôn khuyến khích sự phát triển của mỗi cá nhân trong Công ty.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự, sắp xếp nhân sự phù hợp năng lực và chuyên môn, hạn chế phát sinh tăng nhân sự không cần thiết. Đồng thời, xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách phù hợp đảm bảo thu nhập, đảm bảo công bằng, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc của cán bộ nhân viên.

Công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư

Trong hoạt động công bố thông tin, TRACODI cam kết thường xuyên cập nhật các tin tức hoạt động của công ty mẹ và các công ty thành viên trên website, cung cấp những thông tin chính xác và hấp dẫn giúp nhà đầu tư và cổ đông hiểu sâu hơn về hoạt động của Công ty. TRACODI cũng tổ chức các buổi Investor Meeting nhằm tạo điều kiện trao đổi thông tin trực tiếp với Nhà đầu tư và chuyên viên phân tích. Việc thực hiện công bố thông tin theo quy định và giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư quan tâm.

Ngoài ra, Công ty còn tích cực tham gia các hội thảo, chương trình đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán nhằm cải tiến hoạt động quản trị Công ty và xây dựng hình ảnh, uy tín, thương hiệu TRACODI đối với các cơ quan quản lý, đối tác, tổ chức tài chính, và nhà đầu tư trong cùng như ngoài nước. Công ty cũng cam kết tiếp tục đồng hành cùng Tập đoàn trong công tác an sinh xã hội, thực hiện trách nhiệm xã hội, góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của TRACODI.



CHƯƠNG 04

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Báo cáo của Hội đồng quản trị

Khả năng phục hồi của kinh tế Việt Nam trong năm 2022 và những tác động kéo dài sang 2023, dẫn đến Việt Nam bước vào năm 2023 với bối cảnh kinh tế thế giới có triển vọng tiêu cực, chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố: Biến động địa chính trị, xung đột giữa Nga – Ukraine leo thang đã làm tăng trưởng toàn cầu giảm tốc do chính sách thắt chặt tiền tệ, đè nặng lên các hoạt động kinh tế; Chính sách “Zero Covid” và suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc; Tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu; Chính sách tăng lãi suất của Mỹ và phản ứng các đồng tiền lớn khác; Khủng hoảng năng lượng tại Châu Âu và đặc biệt là vòng xoáy lạm phát và nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đặc biệt là các nền kinh tế lớn. Trong bối cảnh đó, ngành xây dựng Việt Nam đứng trước thử thách nặng nề khi thị trường bất động sản đóng băng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp trầm lắng. Điều này đã gây ra tình trạng bế tắc trong dòng vốn, đặt ra những thách thức đáng kể cho chủ đầu tư, ngăn cản khả năng thanh toán cho các nhà thầu. Thị trường xây dựng đối mặt với những thách thức đáng kể khi có đến 34% doanh nghiệp trong ngành đối mặt với suy giảm và nguy cơ phá sản, nhiều doanh nghiệp xây dựng đã phải gia tăng việc vay nợ để duy trì hoạt động, điều này đã tạo ra áp lực nợ vay và chi phí tài chính cao, bào mòn lợi nhuận đã tích lũy. Tình trạng khó khăn đã khiến nhiều doanh nghiệp không thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra là điều đã được dự báo từ trước.

Không nằm ngoài những biến động chung của nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh của TRACODI đã và đang chịu ảnh hưởng trực tiếp. Đối mặt với những thách thức khi tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, HĐQT TRACODI đã đề xuất và triển khai các chiến lược linh hoạt để thích ứng với tình hình thị trường khủng hoảng, từng bước thay đổi, tiếp tục tự hoàn thiện mình để thích ứng tình hình mới với kết quả hoạt động cụ thể như sau:



Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 gồm có 09 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập và không điều hành để đảm bảo độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Đăng Khoa	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	Bùi Thiện Phương Đông	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Huỳnh Thị Kim Tuyến	Phó Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT
6	Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
7	Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT độc lập
8	Tomas Sven Jaehnig	Thành viên HĐQT độc lập
9	Dương Anh Văn	Thành viên HĐQT độc lập

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Hoạt động của HĐQT

HĐQT đã thực hiện một loạt các phiên họp thường kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo rằng các quyết sách và quyết định quan trọng được đưa ra và thông qua kịp thời trong công tác tổ chức bộ máy, tái cơ cấu nhân sự, dự án đầu tư, góp vốn đầu tư, giao dịch huy động vốn, xây dựng kế hoạch hoạt động, ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ, giao dịch liên quan,... Các phiên họp này không chỉ tập trung vào việc duyệt xét và thông qua các nghị quyết mà còn chú trọng đến việc đảm bảo sự nhất trí và đồng thuận cao từ tất cả các thành viên HĐQT. HĐQT đã tổ chức 63 phiên họp và đưa ra 83 quyết định và nghị quyết. Số liệu này không chỉ là biểu hiện của sự tích cực và tính chủ động mà còn là một minh chứng về sự đồng thuận cao và hiệu suất làm việc của toàn bộ HĐQT.

STT	Họ và tên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hùng	63/63	100%	
2	Phạm Đăng Khoa	63/63	100%	
3	Huỳnh Thị Kim Tuyến	63/63	100%	
4	Bùi Thành Lâm	16/63	25,4%	Thôi nhiệm từ ngày 12/04/2023
5	Bùi Thiện Phương Đông	63/63	100%	
6	Nguyễn Văn Bắc	47/63	74,6%	Bổ nhiệm từ ngày 12/04/2023
7	Lê Thanh Tùng	47/63	74,6%	Bổ nhiệm từ ngày 12/04/2023
8	Tomas Sven Jaehnig	63/63	100%	
9	Morishima Kenji	16/63	25,4%	Thôi nhiệm từ ngày 12/04/2023
10	Tan Bo Quan, Andy	63/63	100%	
11	Dương Anh Văn	47/63	74,60%	Bổ nhiệm từ ngày 12/04/2023
12	Lê Thị Mai Loan	0/63	0%	Thôi nhiệm từ ngày 12/04/2023

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

» Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT-TCD	10/01/2023	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ số tiền thu được từ đợt chào bán đã thông qua tại Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2021	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT-TCD	13/01/2023	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Công ty Taxi Việt Nam	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT-TCD	13/01/2023	Thoái toàn bộ vốn góp của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) tại CTCP Băng Dương E&C	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT-TCD	15/02/2023	Bầu bổ sung Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027	100%
5	04.1/2023/QĐ-HĐQT-TCD	15/02/2023	Phân công, phân nhiệm Thành viên Thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
6	05/2023/NQ-HĐQT-TCD	17/02/2023	Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 (lần 2)	100%
7	06/2023/QĐ-HĐQT-TCD	14/02/2023	Ban hành Quy chế lương, thưởng và chế độ đãi ngộ	100%
8	07/2023/NQ-HĐQT-TCD	20/02/2023	Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
9	08/2023/QĐ-HĐQT-TCD	20/02/2023	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
10	10/2023/QĐ-HĐQT-TCD	10/02/2023	Thành lập Hội đồng kỷ luật ông Huỳnh Thanh Tùng	100%
11	11/2023/QĐ-HĐQT-TCD	23/02/2023	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định	100%
12	12/2023/NQ-HĐQT-TCD	02/03/2023	Thông qua việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Helios Đắk Nông tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%
13	13/2023/NQ-HĐQT-TCD	03/03/2023	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	100%
14	14/2023/NQ-HĐQT-TCD	14/03/2023	Mua lại trước hạn một phần Trái phiếu TCDH2124001	100%
15	15/2023/NQ-HĐQT-TCD	16/03/2023	Góp vốn bổ sung và cử Người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty Taxi Việt Nam	100%
16	16/2023/NQ-HĐQT-TCD	22/03/2023	Thông qua Danh sách cổ đông, Đơn đề nghị thôi nhiệm vụ HĐQT và nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
17	17/2023/NQ-HĐQT-TCD	24/03/2023	Thoái một phần vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	100%

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua	Tỷ lệ thông qua
18	18/2023/QĐ-HĐQT-TCD	24/03/2023	Tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%
19	19/2023/NQ-HĐQT-TCD	30/03/2023	Giao dịch các bên liên quan (Lần 01/2023)	100%
20	21/2023/NQ-HĐQT-TCD	31/03/2023	Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
21	22/2023/NQ-HĐQT-TCD	04/04/2023	Thông qua tiếp nhận Đơn đề nghị thôi nhiệm vụ thành viên HĐQT của ông Morishima Kenji và hoãn thi hành Đơn đề nghị thôi nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Nguyễn Thanh Hùng	100%
22	23/2023/QĐ-HĐQT-TCD	12/04/2023	Phân công, phân nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
23	24/2023/QĐ-HĐQT-TCD	12/04/2023	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4)	100%
24	25/2023/QĐ-HĐQT-TCD	15/04/2023	Ban hành Phụ lục 05 về Quy chế đặt vé máy bay công tác Khối/Phòng thuộc Mạng Xây dựng	100%
25	26/2023/NQ-HĐQT-TCD	20/04/2023	Triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2021 và năm 2022; phương án phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	100%
26	27/2023/NQ-HĐQT-TCD	20/04/2023	Mua lại trước hạn một phần Trái phiếu TCDH2124002	100%
27	28/2023/NQ-HĐQT-TCD	26/04/2023	Góp vốn thành lập và cử Người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Tracodi E&C	100%
28	29/2023/NQ-HĐQT-TCD	28/04/2023	Thông qua kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 TP. HCM	100%
29	30/2023/NQ-HĐQT-TCD	04/05/2023	Thôi nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%
30	31/2023/QĐ-HĐQT-TCD	04/05/2023	Thôi nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý Chi phí Hợp đồng Công ty Tracodi đối với ông Nguyễn Đức Thái	100%
31	32/2023/QĐ-HĐQT-TCD	04/05/2023	Thôi nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật thi công Dân dụng Công ty Tracodi Đoàn Quang Thuận	100%
32	33/2023/NQ-HĐQT-TCD	09/05/2023	Sửa đổi Quy chế - chính sách đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (Quy chế ESOP) và bổ sung thông tin danh sách người lao động tại Điều 2 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 20/04/2023	100%

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua	Tỷ lệ thông qua
33	34/2023/QĐ-HĐQT-TCD	09/05/2023	Phân công nhiệm vụ quản lý, điều hành thường trực tại dự án Malibu Hội An đối với ông Nguyễn Hoàng Hiếu	100%
34	35/2023/QĐ-HĐQT-TCD	09/05/2023	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh CTCP Đầu tư Phát triển CN và VT tại Hà Nội đối với ông Nguyễn Trung Kiên	100%
35	36/2023/NQ-HĐQT-TCD	12/05/2023	Ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2021 và năm 2022	100%
36	37/2023/QĐ-HĐQT-TCD	16/05/2023	Điều chỉnh thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%
37	38/2023/QĐ-HĐQT-TCD	16/05/2023	Phân công nhiệm vụ quản lý, điều hành thường trực tại dự án Hội An D'or đối với ông Nguyễn Hoàng Hiếu	100%
38	39/2023/NQ-HĐQT-TCD	24/05/2023	Xóa nợ các khoản phải thu khó đòi	100%
39	40/2023/NQ-HĐQT-TCD	29/05/2023	Thông qua triển khai phân phối cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	100%
40	41/2023/NQ-HĐQT-TCD	06/06/2023	Thoái một phần vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	100%
41	42/2023/NQ-HĐQT-TCD	09/06/2023	Tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và năm 2022; phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	100%
42	43/2023/NQ-HĐQT-TCD	14/06/2023	Thông qua Giao dịch liên quan	100%
43	43/2023/QĐ-HĐQT-TCD	14/06/2023	Thanh lý tài sản cố định	100%
44	44/2023/NQ-HĐQT-TCD	16/06/2023	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	100%
45	45/2023/NQ-HĐQT-TCD	22/06/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%
46	46/2023/NQ-HĐQT-TCD	23/06/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023	100%
47	47/2023/NQ-HĐQT-TCD	23/06/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình	100%
48	48/2023/NQ-HĐQT-TCD	07/07/2023	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP (BIDV) - Chi nhánh Bà Chiểu	100%
49	49/2023/NQ-HĐQT-TCD	10/07/2023	Tái cấp tín dụng và các vấn đề liên quan đến việc nhận cấp tín dụng từ NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua	Tỷ lệ thông qua
50	50/2023/NQ-HĐQT-TCD	13/07/2023	Thông qua việc đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống đăng ký giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	100%
51	51/2023/QĐ-HĐQT-TCD	14/07/2023	Tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành của CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%
52	52/2023/NQ-HĐQT-TCD	18/07/2023	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Công ty TNHH Tracodi E&C	100%
53	53/2023/NQ-HĐQT-TCD	07/08/2023	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động và Quy chế Quản lý Tài chính Chi nhánh Công ty cổ phần Tracodi tại Hà Nội	100%
54	54/2023/QĐ-HĐQT-TCD	07/08/2023	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Tracodi tại Hà Nội	100%
55	55/2023/QĐ-HĐQT-TCD	07/08/2023	Ban hành Quy chế Tài chính Chi nhánh Công ty cổ phần Tracodi tại Hà Nội	100%
56	56/2023/NQ-HĐQT-TCD	11/08/2023	Giao dịch các bên liên quan (lần 2/2023)	100%
57	57/2023/NQ-HĐQT-TCD	14/08/2023	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải tại CTCP BCG Land	100%
58	58/2023/NQ-HĐQT-TCD	25/08/2023	Thông qua việc đăng ký giao dịch Trái phiếu trên Hệ thống đăng ký giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	100%
59	59/2023/NQ-HĐQT-TCD	30/08/2023	Đầu tư Dự án mỏ đá Núi Kiết tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	100%
60	60/2023/NQ-HĐQT-TCD	15/09/2023	Dừng vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity	100%
61	61/2023/NQ-HĐQT-TCD	12/09/2023	Giảm vốn góp tại Công ty cổ phần BCG Land (Ghi nhận lại thông tin đăng ký doanh nghiệp hợp pháp của CTCP BCG Land)	100%
62	62/2023/QĐ-HĐQT-TCD	15/09/2023	Thành lập Tổ công tác chuẩn bị chuyển đổi mô hình Tập đoàn tại Công ty Tracodi	100%
63	63/2023/NQ-HĐQT-TCD	20/09/2023	Tăng vốn góp tại Công ty cổ phần BCG Land (Ghi nhận lại thông tin đăng ký doanh nghiệp hợp pháp của CTCP BCG Land)	100%
64	64/2023/NQ-HĐQT-TCD	21/09/2023	Giao dịch các bên liên quan (lần 3/2023)	100%
65	65/2023/QĐ-HĐQT-TCD	22/09/2023	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán của CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%
66	66/2023/NQ-HĐQT-TCD	22/09/2023	Thoái toàn bộ vốn góp của CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải tại CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	100%

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua	Tỷ lệ thông qua
67	67/2023/NQ-HĐQT-TCD	27/09/2023	Đề cử thay đổi nhân sự tham HĐQT Cty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến VLXD An Giang	100%
68	68/2023/NQ-HĐQT-TCD	29/09/2023	Thay đổi Tổng Giám đốc, thay đổi Người đại diện pháp luật và bổ nhiệm P.TGD phụ trách Xây dựng CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%
69	69/2023/QĐ-HĐQT-TCD	29/09/2023	Thôi nhiệm Tổng Giám đốc kiêm nhiệm Người đại diện theo pháp luật CTCP TCD đối với ông Nguyễn Hoàng Hiếu	100%
70	70/2023/QĐ-HĐQT-TCD	29/09/2023	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc CTCP TCD đối với ông Phạm Đăng Khoa	100%
71	71/2023/QĐ-HĐQT-TCD	29/09/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xây dựng CTCP TCD đối với ông Nguyễn Hoàng Hiếu	100%
72	72/2023/NQ-HĐQT-TCD	29/09/2023	Thông qua việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản tín dụng của Cty TNHH Pegas tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%
73	73/2023/NQ-HĐQT-TCD	05/10/2023	Vay vốn tại Công ty cổ Tập đoàn Bamboo Capital	100%
74	74/2023/NQ-HĐQT-TCD	10/10/2023	Thông qua Chủ tài khoản Công ty Tracodi tại các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng có liên quan	100%
75	75/2023/NQ-HĐQT-TCD	12/10/2023	Phê duyệt "Đề án Chuyển đổi mô hình quản trị Tracodi sang hình thức Tập đoàn"	100%
76	76/2023/QĐ-HĐQT-TCD	12/10/2023	Ban hành Quy chế lương, thưởng và chế độ đãi ngộ (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)	100%
77	77/2023/QĐ-HĐQT-TCD	27/10/2023	Thôi nhiệm chức vụ PTGD phụ trách Quản lý Định mức và Giám sát đối với ông Thân Thế Hanh	100%
78	78/2023/NQ-HĐQT-TCD	10/11/2023	Thông qua Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty Tracodi (sửa đổi, bổ sung lần thứ 15) và điều chỉnh cơ cấu nhân sự theo đề án "Chuyển đổi mô hình quản trị TCD sang hình thức Tập đoàn"	100%
79	79/2023/QĐ-HĐQT-TCD	10/11/2023	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động CTCP Tracodi (sửa đổi, bổ sung lần thứ 15)	100%
80	80/2023/QĐ-HĐQT-TCD	10/11/2023	Thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Trung tâm Cung ứng và Đấu thầu đối với ông Trần Văn Đức	100%
81	81/2023/NQ-HĐQT-TCD	24/11/2023	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Công ty TNHH Tracodi E&C	100%
82	82/2023/NQ-HĐQT-TCD	22/12/2023	Thoái toàn bộ vốn góp của CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải tại CTCP 3K Plus Việt Nam	100%
83	83/2023/NQ-HĐQT-TCD	15/12/2023	Đồng ý cho bên thứ ba sử dụng tài sản đảm bảo cho khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập

Năm 2023, thành viên HĐQT độc lập đã làm việc theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành bao gồm:

Tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và đưa ra ý kiến độc lập, khách quan về các vấn đề quan trọng của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao bởi HĐQT nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của quyết định.

Đưa ra đánh giá độc lập về hiệu quả kinh doanh của Công ty, chiến lược tài chính và các báo cáo tài chính.

Tham gia vào ủy ban của HĐQT nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan trong quyết định của ủy ban.

Đưa ra khuyến nghị cho HĐQT nhằm cải thiện hoạt động của Công ty.

Với vai trò của mình, thành viên độc lập HĐQT có trách nhiệm đảm bảo tính độc lập và khách quan trong quyết định của HĐQT và đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty được bảo vệ tốt nhất. Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023:

Hoạt động của HĐQT TRACODI trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, thể hiện vai trò lãnh đạo sáng tạo và năng động trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và giám sát thực thi cũng như quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Công ty.

Để đưa ra định hướng, giải pháp hoạt động hiệu quả nhất cho Công ty, các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng quy định pháp luật, đồng thời, thành viên HĐQT cũng triển khai thảo luận, phản biện, đánh giá nội dung các cuộc họp một cách đầy đủ và cẩn trọng.

HĐQT đã đề xuất ra giải pháp hiệu quả, kịp thời nhằm hỗ trợ Ban TGD vượt qua những thách thức trong quá trình lãnh đạo Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát và kiểm soát để Công ty có thể đảm bảo tiêu chí các tuân thủ pháp luật.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện thay đổi bộ máy nhân sự sao cho việc vận hành Công ty được diễn ra suôn sẻ và hiệu quả nhất.

Ban điều hành nghiêm túc thực hiện các kế hoạch, Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ. Ban điều hành thống nhất và đoàn kết, phân công, giao việc khoa học và hiệu quả, các thành viên làm việc đa nhiệm và linh hoạt, quyết đoán trong việc xử lý và tìm giải pháp cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thực hiện công tác giám sát, cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

Dù năm vừa qua vẫn là một năm đầy khó khăn với nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng, song HĐQT đã giúp Công ty đạt được những kết quả kinh doanh khá ấn tượng, đặt biệt tập trung phát triển những mảng kinh doanh cốt lõi, đem đến thu nhập ổn định cho người lao động và thực hiện đúng các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

» Đánh giá hoạt động của HĐQT

Trong bối cảnh suy giảm chung của nền kinh tế vĩ mô, HĐQT đã luôn nỗ lực và phát huy tích cực tinh thần trách nhiệm cao. Với tầm nhìn rõ ràng và sự đoàn kết mạnh mẽ, HĐQT và các thành viên luôn điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm, trung thực và minh bạch, không ngừng phấn đấu để nâng cao tinh thần trách nhiệm, trung thực và minh bạch này, xem đó như là nền tảng quan trọng để định hình và giữ vững uy tín của Công ty. HĐQT và từng thành viên luôn hướng đến mục tiêu tối cao là gia tăng lợi ích cho Công ty và cổ đông, đồng thời nỗ lực không ngừng để thúc đẩy sự phát triển kinh doanh. HĐQT cam kết và tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, xác nhận trách nhiệm lớn mà HĐQT đảm nhận, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành quán triệt, chủ động trong công tác điều hành song song với quản lý tối ưu của HĐQT.

Năm 2023, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ đã thông qua và ứng phó với tình hình thực tế.

HĐQT đã thực hiện một loạt các phiên họp thường kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo rằng các quyết sách và quyết định quan trọng được đưa ra và thông qua kịp thời trong công tác tổ chức

bộ máy, tái cơ cấu nhân sự, dự án đầu tư, góp vốn đầu tư, giao dịch huy động vốn, xây dựng kế hoạch hoạt động, ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ, giao dịch liên quan,... Các phiên họp này không chỉ tập trung vào việc duyệt xét và thông qua các nghị quyết mà còn chú trọng đến việc đảm bảo sự nhất trí và đồng thuận cao từ tất cả các thành viên HĐQT. HĐQT đã tổ chức 63 phiên họp và đưa ra 83 quyết định và nghị quyết. Số liệu này không chỉ là biểu hiện của sự tích cực và tính chủ động mà còn là một minh chứng về sự đồng thuận cao và hiệu suất làm việc của toàn bộ HĐQT.

HĐQT đã tiến hành việc giám sát chặt chẽ công tác quản lý và điều hành do Ban điều hành và các cán bộ quản lý thực hiện, nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Trước những thách thức của bối cảnh kinh tế thế giới đang chịu ảnh hưởng nặng nề, việc tăng cường quản trị rủi ro trở thành một ưu tiên hàng đầu, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo tính minh bạch, tính giải trình, vai trò trách nhiệm và sự công bằng, đặc biệt trong các vấn đề triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Công tác hoàn thiện, kiện toàn hệ thống quy trình, quy chế nội bộ, vấn đề lương thưởng vẫn được quan tâm, chú trọng. Thường xuyên cập nhật Quy chế Tổ chức bộ máy phù hợp cấu trúc hoạt động Công ty và quyết định phân công, phân nhiệm các thành viên HĐQT, các thành viên Ban điều hành phù hợp từng thời kỳ nhằm kiện toàn mô hình tổ chức và nhân sự quản lý cấp cao gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tập trung thực hiện cấu trúc hoạt động với ngành nghề cốt lõi chính là hoạt động xây dựng.

Trong năm 2023, HĐQT xem xét, bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Thay đổi Tổng Giám đốc, thay đổi Người đại diện theo pháp luật, điều chỉnh chức vụ các Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm bổ sung 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xây dựng đồng thời miễn nhiệm 04 Phó Tổng Giám đốc nhằm phù hợp mô hình quản trị mới.

HĐQT thông qua các nghị quyết đầu tư chiến lược, góp vốn đầu tư, các khoản mục đầu tư chiến lược, vay vốn, chuyển nhượng cổ phần, thoái vốn, phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và 2022, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty (ESOP) theo kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2021, ... nhằm tập trung bảo toàn vốn cho

các hoạt động cốt lõi của Công ty và sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

HĐQT chỉ đạo và giám sát thực hiện việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên, các văn bản về công bố thông tin đảm bảo đúng thời gian và đầy đủ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC; Làm tốt công tác quan hệ với các nhà đầu tư, đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông.

Trong năm 2023 với nhiều thách thức lớn trong việc huy động nguồn vốn cũng như các thủ tục pháp lý dự án gặp nhiều khó khăn, theo đó HĐQT thay đổi kịp thời kế hoạch sử dụng vốn cho các dự án, điều chỉnh mục tiêu đầu tư... Công tác quản trị rủi ro đã được đặc biệt chú trọng, HĐQT tạo điều kiện để Bộ phận Kiểm toán nội bộ hoạt động độc lập, có tính minh bạch và công bằng, nhằm đảm bảo rằng mọi hành vi, quy trình và quyết định được đánh giá chặt chẽ. Với định hướng đúng đắn, các giải pháp quản trị nhằm hạn chế rủi ro, đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tương đối khả quan là cơ sở quan trọng cho giai đoạn ổn định và phát triển của Công ty trong thời gian tới khi nhịp độ thực hiện các dự án đi vào tiến trình bình thường và ổn định hơn.

Đánh giá chung hoạt động Công ty

Về chiến lược phát triển

HĐQT đã bám sát định hướng chiến lược tập trung vào thế mạnh xây dựng bao gồm dân dụng, công nghiệp và hạ tầng và nhà đầu tư lớn về hạ tầng giao thông khu vực phía nam.



Về đại hội cổ đông năm 2023

Năm 2023, HĐQT có 01 lần tổ chức ĐHĐCĐ thường niên nhằm báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính trong năm, kế hoạch kinh doanh và ngân sách dự kiến cho năm 2023 cũng như thảo luận và thông qua các nội dung trình duyệt thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.



TRACODI tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/04/2023, cụ thể như sau:

1 VỀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021 VÀ NĂM 2022 VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP 2023

Theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Điều 5 về Tờ trình số 05/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 v/v điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 và năm 2022 lần lượt là 7%/vốn điều lệ và 8%/vốn điều lệ trả bằng cổ phiếu; tại Điều 12 về Tờ trình số 12/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) dựa trên kết quả kinh doanh năm 2021. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu ESOP đã hoàn thành vào tháng 6/2023.

2 VỀ MỨC THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2023

- ➔ Việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2023 được thực hiện theo đúng Nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- ➔ Các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/04/2023 đúng quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

3 VỀ ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh theo Tờ trình số 14/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/04/2023 đã thực hiện xong ngày 19/04/2023 theo Giấy xác nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh số 323942/23.

4 VỀ TRIỂN KHAI CÁC PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023



Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Công ty đã tập trung vào việc kinh doanh để sử dụng hiệu quả nguồn vốn phát hành thêm trong năm 2023. Kết quả thực hiện như sau:

Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và năm 2022 và phát hành cổ phiếu ESOP 2023:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/04/2023 tại Điều 6 đã thông qua Tờ trình số 06/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 v/v điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022; tại Điều 12 đã thông qua Tờ trình số 12/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 của HĐQT v/v điều chỉnh Tờ trình số 17/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 về thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) dựa trên kết quả kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua. Theo đó, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và năm 2022, thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, chi tiết tăng vốn như sau:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và năm 2022 cho cổ đông hiện hữu của TRACODI chốt ngày 30/05/2023: 36.662.500 cổ phiếu.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phiếu ngày 08/06/2023: 1.600.000 cổ phiếu
- Tổng cổ phiếu đã phân phối xong: 38.262.500 cổ phiếu.
- Theo đó, vốn điều lệ tăng thêm 382.625.000.000 đồng nâng vốn điều lệ của Công ty sau khi tăng là 2.826.808.040.000 đồng (Hai nghìn, tám trăm hai mươi sáu tỷ, tám trăm lẻ tám triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) tương ứng với 282.680.804 cổ phần (Hai trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, tám trăm lẻ bốn cổ phần). Hoàn thành ngày 29/06/2023.

Tăng vốn điều lệ theo phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 11/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 đã ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/04/2023 chưa được triển khai thực hiện do điều kiện thị trường không thuận lợi. Tại Báo cáo này, HĐQT báo cáo dừng thực hiện việc triển khai Tờ trình số 11/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023.

5 VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN



Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 23/06/2023 v/v chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn bán niên và cho cả năm 2023. Hợp đồng Kiểm toán số 205/HĐKT/TC/2023/AASCS được ký kết ngày 23/06/2023 với mức phí dịch vụ là 470.000.000 đồng.

6 VỀ BAN HÀNH ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) VÀ CÁC QUY CHẾ THUỘC THẨM QUYỀN HĐQT



Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, năm 2023 HĐQT đã ban hành:

- 1 Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 23) ngày 12/04/2023 phù hợp theo Tờ trình số 14/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 đã ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/04/2023;
- 2 Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 24) ngày 16/06/2023 do tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và năm 2022 và phát hành cổ phiếu ESOP;
- 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại TRACODI (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4) ngày 12/04/2023 phù hợp theo Tờ trình số 16/2023/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023.





7

VỀ VIỆC ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN HĐQT CHẤP THUẬN/QUYẾT ĐỊNH VIỆC VAY VỐN, PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU HUY ĐỘNG VỐN, CẤP KHOẢN VAY, BẢO LÃNH CỦA CÔNG TY NĂM 2023



Tiếp theo Báo cáo số 02/2023/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023 của HĐQT về các gói phát hành trái phiếu huy động vốn, HĐQT tiếp tục cập nhật thông tin như sau:



Phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2021:

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 29/04/2021 phê duyệt Tờ trình số 11/2021/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 07/04/2021, HĐQT đã thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, với tổng mệnh giá phát hành tối đa là 500.000.000.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 66/2021/NQ-HĐQT-TCD ngày 24/12/2021 v/v thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021. HĐQT đã thực hiện báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Báo cáo số 02/2022/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 và Báo cáo số 02/2023/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023, nay tiếp tục cập nhật việc kiểm toán sử dụng vốn như sau:

- Sử dụng tiền từ đợt phát hành: Đến ngày 28/02/2021 Công ty đã sử dụng 500.000.000.000 đồng (còn lại 0 đồng), tương ứng 100% số tiền thu được từ đợt phát hành.
- Trong năm 2023 Công ty đã thực hiện việc trả nợ trước hạn với giá trị: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng).
- Công ty đã thực hiện kiểm toán về việc sử dụng vốn từ ngày phát hành đến 30/06/2023, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) ngày 29/08/2023.
- Công ty đã thực hiện kiểm toán về việc sử dụng vốn từ ngày phát hành đến 31/12/2023, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) ngày 01/03/2024.



Triển khai phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022:

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022 phê duyệt Tờ trình số 11/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022, HĐQT đã thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, với tổng mệnh giá phát hành tối đa là 990.000.000.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 83/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 26/09/2022 v/v triển khai phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022. HĐQT đã thực hiện báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Báo cáo số 02/2023/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 22/03/2023, nay tiếp tục cập nhật việc kiểm toán sử dụng vốn như sau:

- Sử dụng tiền từ đợt phát hành: Đến ngày 21/02/2023 Công ty đã sử dụng 990.000.000.000 đồng (còn lại 0 đồng), tương ứng 100% số tiền thu được từ đợt phát hành.
- Công ty đã thực hiện kiểm toán về việc sử dụng vốn từ ngày phát hành đến 30/06/2023, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) ngày 29/08/2023.
- Công ty đã thực hiện kiểm toán về việc sử dụng vốn từ ngày phát hành đến 31/12/2023, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) ngày 01/03/2024.



Về vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của TRACODI năm 2023 là **3.787.022.460.096 đồng**, trong đó vốn điều lệ **2.826.808.040.000 đồng**. Các hệ số an toàn vốn đều được đảm bảo và tuân thủ đúng quy định.



Về hoạt động văn hóa Công ty



Hội thao thường niên năm 2023

Sự đoàn kết trong đội ngũ HĐQT là chìa khóa để có thể đưa ra các quyết sách quan trọng, đặt ra chiến lược chiến lược phù hợp và tối ưu hóa hiệu suất tổ chức. Công ty tin tưởng rằng mỗi thành viên đều đóng góp không những kiến thức chuyên sâu mà còn tinh thần sáng tạo, giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn của môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh mà còn có đời sống tinh thần cởi mở. Do đó tích cực triển khai các hoạt động tạo điều kiện cho nhân sự mới tìm hiểu về Công ty, về Tập đoàn cũng thường xuyên thực hiện thông qua các chương trình đào tạo hội nhập.

Bên cạnh đó là các hoạt động đoàn thể, hội thi, hội thao, giao lưu kết nối toàn thể CBNV thuộc Tập đoàn Bamboo Capital cũng như giao lưu với các đơn vị đối tác luôn diễn ra thường xuyên như: Hội thi cắm hoa chủ đề Nét đẹp phụ nữ BCG nhân ngày 8/3 và 20/10; Hội thao Bamboo Capital Group năm 2023; Đêm hội Trăng rằm 2023; Cuộc thi tìm hiểu Văn hóa Công ty và giá trị cốt lõi của Con người BCG; Các giải tennis, bóng đá giao hữu...



Hội thi nấu ăn nhân ngày 8/3

» Về quan hệ nhà đầu tư

TRACODI với tư cách là một công ty niêm yết, nhận thức rõ ràng rằng việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật không chỉ là nghĩa vụ mà còn là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và vững chắc của doanh nghiệp. Chính vì lẽ đó, mọi hoạt động liên quan đến quan hệ nhà đầu tư của đều được xây dựng trên ba nguyên tắc cốt lõi: Trung thực - Minh bạch - Kịp thời. TRACODI cam kết rằng mọi thông tin cần thiết luôn được cập nhật một cách đầy đủ và công bằng, đảm bảo mọi NĐT và cổ đông đều có quyền tiếp cận thông tin một cách đồng đều, từ đó bảo vệ tối đa quyền và lợi ích lợi của NĐT và cổ đông.

Hoạt động quan hệ NĐT luôn được HĐQT chú trọng, để đảm bảo thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa ban lãnh đạo TRACODI với NĐT và thị trường, HĐQT chỉ đạo và giám sát công tác công bố thông tin nhằm đảm bảo đúng thời hạn và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Bộ phận Quan hệ NĐT chủ động, linh hoạt trong việc cung cấp thông tin quảng bá về TRACODI đến các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, chuyên gia phân tích trong và ngoài nước. Các hoạt động này góp phần xây dựng hình ảnh TRACODI và cổ phiếu TCD minh bạch trong thông tin, năng động trong hoạt động, thân thiện với cộng đồng NĐT và thị trường cũng như gia tăng giá trị cổ đông.

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư của TRACODI không ngừng nỗ lực và sáng tạo trong việc chia sẻ thông tin, quảng bá công ty đến các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, và chuyên gia phân tích, không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn cầu. Sự chủ động và linh hoạt này là chìa khóa giúp TRACODI nâng cao sự thân thiện trong mối quan hệ với cộng đồng nhà đầu tư, không chỉ củng cố niềm tin vào cổ phiếu TCD mà còn là động lực thúc đẩy giá trị cổ phiếu tăng lên.

TRACODI luôn đảm bảo việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và minh bạch theo quy định, tại Website Quan hệ NĐT: <https://www.TRACODI.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/2023-1>, từ đó, thực hiện tốt vai trò kết nối giữa TRACODI và thị trường.



» Về quan hệ nhà đầu tư

Không chỉ là việc đảm bảo sự hoạch định và thực hiện các chiến lược đúng hướng, mà còn là việc tạo ra một môi trường làm việc tích cực và động viên đội ngũ nhân sự. Công ty không ngừng đầu tư vào sự phát triển cá nhân và chuyên sâu của đội ngũ CBNV để đảm bảo họ luôn đồng lòng với những mục tiêu và giá trị của doanh nghiệp. Do đó, HĐQT chỉ đạo tổ chức và giám sát các chương trình đào tạo, tập huấn cho CBNV và cán bộ quản lý. Theo chương trình đào tạo chung của Công ty mẹ, đào tạo cho Cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung với chủ đề “Phương pháp Tư duy sáng tạo” và “Khơi dậy động lực bản thân và truyền cảm hứng cho nhân viên”. Với 5 chủ đề đào tạo cho CBNV có cấp bậc công việc từ 1A đến 1C “Teamwork – Tinh thần đồng đội”, “Tư duy sáng tạo – Đổi mới”, “Khơi dậy động lực bản thân trong công việc và cuộc sống”, “Kỹ năng Giải quyết vấn đề” và “Kỹ năng Đàm phán”.



» Về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội

Năm 2023, HĐQT triển khai thực hiện các nội dung định hướng phát triển bền vững, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng. Theo các chương trình chung từ Công ty mẹ - Tập đoàn Bamboo Capital thông qua Quỹ Từ thiện và Xã hội BCG Foundation, TRACODI đã đóng góp cho các hoạt động tài trợ và an sinh xã hội: Chương trình “Chia sẻ yêu thương” tại Chùa Pháp Tánh, Long An; Đóng góp dự án xây dựng 73 căn nhà Đại đoàn kết và khuyến học tại Hồng Lam, Hà Tĩnh; Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Quảng Ngãi; Hỗ trợ chương trình “Cần Giờ Xanh, Hướng tới Đô thị sinh thái ven biển”; Tài trợ Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo tỉnh Sóc Trăng; Cùng Antraco tài trợ chương trình trao tặng học bổng cho học sinh, sinh viên, hỗ trợ 4 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, tài trợ xây dựng nhà đồng đội ...

Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, công việc điều hành quản lý của Ban Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu như sau:

- 

Trong năm 2023, HĐQT xem xét, bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm hoàn thiện bộ máy lãnh đạo.
- 

Tổng Giám đốc chấp hành và nghiêm túc quán triệt thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đồng thời đưa ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn cho các thành viên trong Ban điều hành để triển khai thực hiện các kế hoạch đầy đủ và kịp thời.
- 

Nhằm chuẩn chỉ bộ máy quản lý hiệu quả và thông suốt, Ban điều hành luôn cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy trình nội bộ.
- 

Với vai trò là Tổng thầu xây dựng, Ban điều hành cần tập trung trong công tác quản lý, giám sát thi công xây dựng công trình, từ đó tìm kiếm các giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các phát sinh, tích lũy kinh nghiệm trong công tác điều hành.
- 

Để tìm kiếm các cơ hội hợp tác, phát triển năm ngoài hệ sinh thái của Tập đoàn Bamboo Capital, Ban điều hành TRACODI cần thể hiện vai trò chủ động, tích cực trong việc xây dựng mối quan hệ với các đối tác chiến lược, Chính quyền địa phương. Từ đó, nâng cao năng lực và vị thế độc lập của Công ty.
- 

Vai trò truyền lửa cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty được chú trọng và phát huy, TRACODI luôn tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên không ngừng học hỏi, tích lũy kinh nghiệm và tiếp cận thị trường, khách hàng, huy động nhiều nguồn lực để bộ máy Công ty được vận hành hiệu quả hơn.

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy sóng gió của nền kinh tế, tác động nhiều hệ lụy chi phối làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu dẫn đến sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào, khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng lương thực, lạm phát leo thang. Để hạn chế các tiêu cực của việc biến động thị trường cũng như các khó khăn khác, TRACODI luôn hướng quan tâm theo dõi biến động, cập nhật về tình hình lạm phát, lãi suất và chiến lược thích ứng ... Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 không đạt được kế hoạch đề ra nhưng là kết quả đáng ghi nhận trong nỗ lực vượt qua thời kỳ khó khăn chung.

Trích xuất từ báo cáo hợp nhất tại ngày 31/12/2023 đã kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của TRACODI với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	2.944.812	3.316.911	1.784.498	53,80%	60,60%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	402.188	331.388	215.004	64,88%	53,46%
3	Lợi nhuận trước thuế	405.270	333.983	223.546	66,93%	55,16%
4	Lợi nhuận sau thuế	333.851	267.439	175.423	65,59%	52,55%
5	Chia cổ tức	8%	Từ 10%	8%		

Kết quả kinh doanh trong năm 2023 không hoàn thành kế hoạch về Doanh thu và Lợi nhuận đã đề ra, cụ thể như sau:



Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh là 1.784,4 tỷ đồng, đạt 53,8% so với kế hoạch và đạt 60,60% so với cùng kỳ năm 2022.



Năm 2023 là một năm nhiều khó khăn và thách thức với ngành xây dựng. Thị trường bất động sản trầm lắng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp khủng hoảng khiến chủ đầu tư bế tắc về dòng vốn, không có nguồn tiền thanh toán cho nhà thầu. Việc thu hồi được công nợ gặp khó khăn, làm ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của các dự án Malibu Hội An, Hội An D'or tại Quảng Nam, King Crown Infinity tại TP. Hồ Chí Minh mà TRACODI đang triển khai thi công, bên cạnh đó hồ sơ pháp lý, hồ sơ thiết kế của các dự án có sự thay đổi cần phải hoàn thiện, bổ sung, v.v. ... đã làm cho sản lượng thi công xây lắp bị sụt giảm nghiêm trọng, chỉ đạt 38,1% so với kế hoạch. Tuy nhiên, hoạt động khai thác đá xây dựng tăng trưởng mạnh do tham gia cung cấp vật liệu cho một số dự án trọng điểm đường cao tốc tại miền Tây như: Cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ; cầu Mỹ Thuận 2; cầu Rạch Miễu 2; tuyến tránh Long Xuyên - An Giang; cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ; Cao tốc Cần Thơ - Hậu Giang - Cà Mau đã góp phần doanh thu 2023 cao hơn 2022 là 66,4 tỷ, tương ứng tỷ lệ tăng 10%.

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2023



Do doanh thu sụt giảm nên nguồn lợi nhuận cũng bị giảm, năm 2023 lợi nhuận thực hiện là 175,42 tỷ đồng đạt 65,59% so với kế hoạch. Trong bối cảnh thị trường vẫn đang tồn tại nhiều thách thức và biến động, HĐQT Công ty đã chỉ đạo tập trung vào kiện toàn bộ máy tổ chức và kiểm soát các loại chi phí nguyên vật liệu, nhân công ca máy nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động SXKD trực tiếp làm cho tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 18,2%, cao hơn năm 2022 là 5,2%.



Ngoài việc kiểm soát chi phí, TRACODI tập trung cơ cấu lại tài chính, cụ thể chủ động thu hồi những khoản hợp tác đầu tư để hoàn trả những món nợ phải trả, nợ vay, trái phiếu nhằm giảm rủi ro trong giai đoạn thị trường có nhiều biến động.



Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,55	1,72	1,42
Tỷ lệ Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	0,70	0,74	0,55



Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu đã giảm từ 1,72 lần tại cuối năm 2022 xuống còn 1,4 lần tại cuối năm nay. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu đã chính thức giảm về mức còn 0,55 lần, thấp hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành.



ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT phương án chia cổ tức năm 2023 là 8%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ thực hiện quyền 100:10 để tăng vốn điều lệ tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital và tham gia vào các dự án xây dựng hạ tầng quy mô lớn trong năm 2024.

Những nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBNV TRACODI cũng đã được ghi nhận qua những giải thưởng danh giá mà Công ty đạt được trong năm 2023 sau đây:



Năm thứ 7 liên tiếp lọt vào **“TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023”**



Năm thứ 6 lọt vào **“TOP 50 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023 - FAST 500”**



Lần thứ 2 đạt được giải thưởng **“DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NHẤT CHÂU Á NĂM 2023”**



TOP 10 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT (trong khuôn khổ Lễ Trao giải Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2023 lần thứ 16). Theo đó, TRACODI có tên trong Danh sách Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2023.

Để 7 lần liên tiếp có mặt trong Bảng xếp hạng VNR500, TRACODI đạt tốc độ tăng trưởng tốt và đáp ứng các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản, số lượng người lao động, uy tín doanh nghiệp trên truyền thông và các tiêu chí khác như đóng góp cho ngân sách Nhà nước, môi trường làm việc, trách nhiệm xã hội.



Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Nhân sự Ban kiểm soát bao gồm

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Viết Cương	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Huỳnh Thị Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

BKS đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết định kịp thời, đáp ứng công tác kiểm tra tuân thủ các quy chế, quy định và kiểm tra hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ, hiệu quả hoạt động các công ty thành viên theo quy định của Pháp luật và nhiệm vụ được giao tại các kỳ Đại hội cổ đông. Các cuộc họp của BKS đảm bảo số lượng thành viên dự họp, đáp ứng nhu cầu về tính pháp lý và hiệu quả. Các nghị quyết, quyết định của BKS đều dựa trên sự nhất trí, đồng thuận cao của các thành viên BKS.

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Viết Cương	4/4	100%	100%
2	Nguyễn Đăng Hải	4/4	100%	100%
3	Huỳnh Thị Thảo	4/4	100%	100%

Hoạt động của Ban kiểm soát



Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ, đánh giá tính hiệu quả theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.



Giám sát việc thực hiện tuân thủ, hiệu quả theo các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường thông qua.



Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét Báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và Báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.

Kết quả công tác giám sát

Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023



Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) đã ban hành đúng với chức năng, thẩm quyền và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp Luật chứng khoán và các quy định khác của Pháp luật.



Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo Nghị quyết của HĐQT.



Thực hiện tốt các hoạt động liên quan vấn đề vay vốn, chuyển nhượng cổ phần, thực hiện thoái vốn và góp vốn tại các Công ty con và Công ty liên kết được phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo các quy chế và quy trình quản trị nội bộ.

Giám sát tình hình tài chính năm 2023

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ, kết quả kiểm toán và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đánh giá:



Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.



Tổng tài sản của TRACODI trong năm 2023 giảm 6,72% so với cùng kỳ, chủ yếu do sự hao mòn giá trị của tài sản dài hạn, cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo hướng an toàn. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty giảm từ 1,72 xuống 1,42 là dấu hiệu cho thấy Công ty đang giảm nợ vay. Khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,4 lên 1,45 duy trì ở mức ổn định, các khoản nợ tới hạn được đảm bảo thanh toán.



Doanh thu năm 2023 của TRACODI giảm 39,39%. Lợi nhuận thuần hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều giảm mạnh, phản ánh bối cảnh kinh tế năm 2023 nhiều biến động, môi trường kinh doanh của ngành xây dựng kém hiệu quả, là minh chứng rõ nét cho một năm khó khăn về nhiều mặt mang tính vĩ mô của nền kinh tế trong nước. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo nguồn lực để chuẩn bị cho kế hoạch duy trì ổn định, hướng tới phát triển trong năm 2024.

Giám sát tình hình tài chính năm 2023

Tình hình tài sản, nguồn vốn hợp nhất

Tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023	Thay đổi tăng trưởng	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	6.124.951	6.301.839	176.888	2,89%
Tài sản dài hạn	3.717.533	2.879.460	(838.073)	(22,54%)
Tổng cộng tài sản	9.842.484	9.181.299	(661.185)	(6,72%)
Nợ ngắn hạn	4.377.425	4.360.122	(17.303)	(0,40%)
Nợ dài hạn	1.845.603	1.034.154	(811.449)	(43,97%)
Vốn chủ sở hữu	3.619.456	3.787.023	167.566	4,63%
Tổng cộng nguồn vốn	9.842.484	9.181.299	(661.185)	(6,72%)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023 so với kế hoạch năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2022	TH năm 2023	Thay đổi	% Thay đổi
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	2.944.812	1.784.920	(1.159.892)	(39,39%)
Doanh thu thuần	2.944.812	1.784.498	(1.160.314)	(39,40%)
Lợi nhuận thuần hoạt động sản xuất kinh doanh	402.188	215.004	(187.184)	(46,54%)
Lợi nhuận trước thuế	405.270	223.547	(181.723)	(44,84%)
Lợi nhuận sau thuế	333.851	175.423	(158.428)	(47,45%)

Kiểm soát hoạt động của HĐQT năm 2023

Trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế 2023, HĐQT đã giám sát chặt chẽ và có các quyết định, chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ tạo điều kiện đối với Ban Điều hành trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các buổi họp định kỳ và đột xuất, tuân thủ theo đúng quy định, thẩm quyền, định hướng đã được ban hành tại Điều lệ và các nghị quyết thường kỳ của cổ đông Công ty.

HĐQT Công ty đã có sự phân công, chủ động, tích cực, có các đánh giá đúng các thuận lợi, khó khăn cũng như các vấn đề bất cập. Theo đó, đã và đang tích cực tìm các giải pháp phù hợp, đồng bộ nhằm cải thiện và phát triển dựa theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của Công ty.

Kiểm soát hoạt động của BĐH năm 2023

Ban Điều hành đã thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, tuân thủ quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định Pháp luật khác.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được Ban Điều hành triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu và đảm bảo tuân thủ theo Luật định.

Ban Điều hành đã nỗ lực điều hành, tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty kết hợp với sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các phòng, ban để hoàn thành kế hoạch đề ra và vượt qua được các khó khăn trong năm 2023 vừa qua.

BĐH với tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện những chính sách phù hợp, nhằm đem lại kết quả kinh doanh khả quan nhất, hướng đến năm 2024 với những dấu hiệu tích cực của nền kinh tế trong nước.

Kết quả phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH và các cổ đông

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT, Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hàng năm được HĐQT, Ban điều hành phối hợp, chỉ đạo phối hợp rất tốt. Các phòng ban chức năng trong Công ty thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát thường kỳ.

Kiến nghị của Ban kiểm soát

Thông lệ theo chức năng, nhiệm vụ, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, BDH như sau:

- 🎯 HĐQT, Ban TGD giữ vững, duy trì sự chủ động trong quản trị điều hành, nhận diện được các rủi ro và tận dụng các cơ hội, nâng cao chất lượng và năng lực kiểm soát hệ thống để có được các kết quả kinh doanh khả quan hơn trong năm 2024.
- 🎯 Thường xuyên theo dõi tình hình biến động kinh tế vĩ mô, phân tích đánh giá tác động tới doanh nghiệp thành viên để có các giải pháp hiệu quả và kịp thời trong công tác quản trị, điều hành.
- 🎯 Công ty cần tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát tiết kiệm chi phí để tăng nguồn tài chính dự phòng, ứng phó trong trường hợp thị trường diễn biến phức tạp, đồng thời tối ưu các nguồn thu nhập.
- 🎯 Tăng cường đầu tư đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng để đảm bảo nhân sự chất lượng và đáp ứng các mục tiêu dài hạn của Công ty.

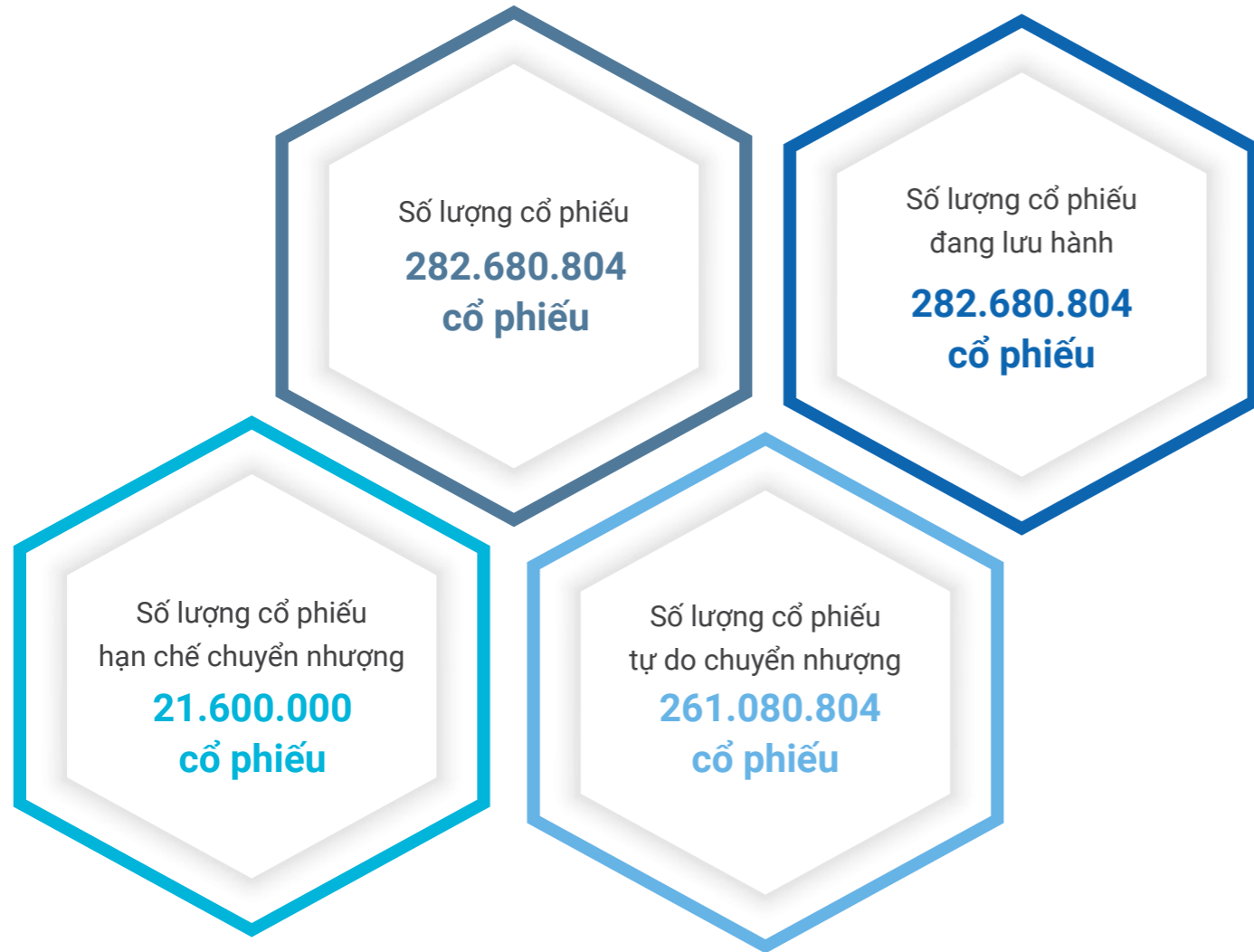


Định hướng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát giai đoạn 2024-2028

Giai đoạn 2024-2028, Ban kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đã phê duyệt. Những định hướng về kế hoạch hoạt động trong giai đoạn năm 2024-2028 cơ bản như sau:

- 🎯 Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Pháp luật nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- 🎯 Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý vốn, bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý. Kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.
- 🎯 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.
- 🎯 Tập trung công tác quản trị rủi ro, lấy ngăn chặn và phòng ngừa làm mục tiêu chính đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 🎯 Đánh giá hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ và đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- 🎯 Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu về tuân thủ phát sinh trong quá trình hoạt động.
- 🎯 Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính, và các ngành nghề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- 🎯 Trong khả năng về năng lực, thời gian Ban kiểm soát sẽ khuyến nghị Hội đồng quản trị, Ban Điều hành những nội dung cần thiết, nhằm quản trị tốt nhất các rủi ro trong kinh doanh, hướng tới phát triển.

Thông tin cổ phần



Cơ cấu cổ đông theo tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	281.709.603	99,66%	9.497
	- Tổ chức	151.961.243	53,76%	28
	- Cá nhân	129.748.360	45,90%	9.469
2	Cổ đông nước ngoài	971.201	0,34%	58
	- Tổ chức	266.336	0,09%	7
	- Cá nhân	704.865	0,25%	51
Tổng cộng		282.680.804	100%	9.555

Cơ cấu cổ đông theo cổ đông lớn và cổ đông khác

STT	Chỉ tiêu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông lớn	124.090.507	43,90%
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	124.090.507	43,90%
II	Cổ đông khác	158.590.297	56,10%
Tổng cộng		282.680.804	100%

Tình hình thay đổi đầu tư vốn chủ sở hữu

Quý II/2023, sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và 2022, phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP) đã nâng vốn điều lệ công ty lên con số là 2.826.808.040.000 đồng.

Các chứng khoán khác

Mã trái phiếu	Mệnh giá (Đồng)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Khối lượng phát hành	Khối lượng còn lưu hành	Lãi suất phát hành (%/năm)
TCDH2124002	1.000.000	36 tháng	28/12/2021	28/12/2024	500.000	300.000	11,5
TCDH2227002	100.000.000	60 tháng	27/09/2022	27/09/2027	9.900	9.900	11

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023 được thực hiện theo Nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện đúng quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

HĐQT, Ban Điều hành, BKS được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.

Năm 2023, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, BDH dựa trên kết quả hoạt động của Công ty, nhiệm vụ, trách nhiệm và kết quả hoạt động của từng cá nhân, trên cơ sở tuân thủ đúng pháp luật.

Chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành (bao gồm những người nắm giữ vị trí điều hành) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

Thành viên	Chức vụ	Thu nhập	Thù lao
Nguyễn Thanh Hùng	Chủ tịch HĐQT	590.000.000	60.000.000
Phạm Đăng Khoa	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/02/2023) kiêm Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 02/10/2023)	547.826.087	46.500.000
Bùi Thiện Phương Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000
Huỳnh Thị Kim Tuyến	Phó Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000
Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT (từ ngày 12/04/2023) kiêm Phó TGD kiêm Giám đốc Tài chính	650.000.000	25.500.000
Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT (từ ngày 12/04/2023)	-	25.500.000

Thành viên	Chức vụ	Thu nhập	Thù lao
Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT độc lập	-	24.000.000
Tomas Sven Jaehnig	Thành viên HĐQT độc lập	-	24.000.000
Dương Anh Văn	Thành viên HĐQT độc lập (từ ngày 12/04/2023)	-	17.000.000
Lê Thị Mai Loan	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 12/04/2023)	-	-
Bùi Thành Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 12/04/2023)	-	14.000.000
Morishima Kenji	Thành viên HĐQT độc lập (đến ngày 12/04/2023)	-	7.000.000
Nguyễn Việt Cường	Trưởng BKS	130.000.000	36.000.000
Nguyễn Đăng Hải	Thành viên BKS	-	24.000.000
Huỳnh Thị Thảo	Thành viên BKS	-	24.000.000
Nguyễn Hoàng Hiếu	Phó TGD	870.000.000	-
Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó TGD Điều hành	810.000.000	-
Thân Thế Hanh	Phó TGD (đến ngày 01/11/2023)	620.000.000	-
Trần Văn Đức	Phó TGD (đến ngày 01/11/2023)	762.727.273	-
Nguyễn Đức Thái	Phó TGD (đến ngày 04/05/2023)	184.591.305	-
Đoàn Quang Thuận	Phó TGD (đến ngày 04/05/2023)	252.659.585	-
Nguyễn Việt Đoàn	Kế toán trưởng	742.500.000	-
Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty	289.423.412	24.000.000

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hồ Nam	Người quản lý công ty mẹ	8.823.609	3,61	10.537.149	3,73	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu ESOP
2	Nguyễn Thanh Hùng	Người nội bộ	5.761.031	2,36	4.925.184	1,74	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu ESOP và chuyển nhượng cho người thân
3	Phạm Đăng Khoa	Người nội bộ	0	0	150.000	0,05	Nhận cổ phiếu ESOP
4	Huỳnh Thị Kim Tuyến	Người nội bộ	788.128	0,32	1.006.347	0,36	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu ESOP
5	Bùi Thiện Phương Đông	Người nội bộ	862.655	0,35	1.072.053	0,38	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu ESOP
6	Lê Thanh Tùng	Người nội bộ	0	0	50.000	0,02	Nhận cổ phiếu ESOP
7	Nguyễn Việt Cương	Người nội bộ	5.250	0,002	56.037	0,02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu ESOP
8	Nguyễn Văn Bắc	Người nội bộ	611.024	0,25	802.677	0,28	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu ESOP
9	Nguyễn Hoàng Hiếu	Người nội bộ	0	0	100.000	0,04	Nhận cổ phiếu ESOP
10	Nguyễn Thị Thanh Hương	Người nội bộ	0	0	50.000	0,02	Nhận cổ phiếu ESOP
11	Nguyễn Việt Đoàn	Người nội bộ	0	0	30.000	0,01	Nhận cổ phiếu ESOP
12	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Người nội bộ	601.654	0,25	741.902	0,26	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu ESOP
13	Dương Anh Văn	Người nội bộ	0	0	2.755	0,0009	Giao dịch mua/bán/nhận cổ tức bằng cổ phiếu
14	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Công ty mẹ	126.200.442	51,63	124.090.507	43,9	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Giao dịch bán
15	Nguyễn Xuân Lan	Người liên quan NNB	0	0	2.000.000	0,71	Nhận chuyển nhượng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với TCD	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP 3K Plus Việt Nam	Công ty liên doanh/ liên kết	ĐKKD: 0401981631 Ngày cấp: 10/06/2019 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng	43 Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng thi công kê mềm gia cố mái taluy từ cọc 35-62 (R49-R65) - Trị giá 2.585.964.188
					Tháng 06/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Quyết toán, điều chỉnh VAT, tỉ lệ giữ lại bổ sung 1006/2021/HĐTC/TCD-3K - Trị giá 11.181.318.878
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Quyết toán, điều chỉnh VAT, tỉ lệ giữ lại bổ sung 1901/2022/HĐTC/TCD-3K - Trị giá 6.210.518.373
					Tháng 06/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Quyết toán, điều chỉnh VAT, tỉ lệ giữ lại bổ sung 3012/2020/HĐTC/TCD-3K - Trị giá 14.019.466.353
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Quyết toán, điều chỉnh VAT, tỉ lệ giữ lại bổ sung 1/0401/2021/HĐTC/TCD-3K - Trị giá 2.490.770.742
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Khối lượng thi công_dự án Malibu - Trị giá 20.293.905.426
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Khối lượng thi công_dự án Cồn Bắp - Trị giá 8.310.492.401
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán tiền khối lượng thi công dự án Malibu - Trị giá 26.121.519.202
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán tiền khối lượng thi công dự án Amor Garden - Trị giá 26.121.519.202
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán tiền khối lượng thi công dự án Cồn Bắp - Trị giá 11.925.169.446
					Tháng 11/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Phụ lục 10 điều chỉnh giá trị hợp đồng số 1207/2022/HĐTC/MALIBU/TCD-3KPLUS - Trị giá 3.096.979.987
					Tháng 11/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Điều chỉnh giá trị hợp đồng số 03.01/2023/HĐTC/TCD-3K - Trị giá 720.880.941
Tháng 09/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Thi công kéo lại dây điện dự án Malibu 2402/2023/HĐTC/MALIBU/TCD-3K - Trị giá 404.958.098					
2	CTCP Indoba Trading	Cùng thành viên Ban điều hành	ĐKKD: 0315989450 Ngày cấp: 30/10/2019 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.HCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán khối lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho dự án King Crown Thảo Điền, Dự án Malibu, Dự án Casa Mũi Né, Dự Án King-Crown Infinity, Dự án Cồn Bắp... - Trị giá 393.258.833.707
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Khối lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho dự án King Crown Thảo Điền, Dự án Malibu, Dự án Casa Mũi Né, Dự Án King-Crown Infinity, Dự án Cồn Bắp... - Trị giá 173.782.464.700
					Tháng 05/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng thi công bảng hiệu giai đoạn cảnh quan giai đoạn 1 - Trị giá 988.081.432
					Tháng 06/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng thi công đá bazan các căn Shophouse - Trị giá 490.163.549
					Tháng 05/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng cung cấp nệm lò xo túi - Trị giá 42.211.785
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng thi công hoàn thiện cầu thang ngoài nhà, thi công đá khu ghế ngồi sunken - villa -Trị giá 206.177.575

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với TCD	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng thi công sơn hiệu ứng bê tông vị trí ô cầu thang khu villas - Trị giá 1.247.671.523
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng thi công hoàn thiện sàn seafood và skybar khối condotel - Trị giá 243.358.500
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng cung cấp lan can kính, vách ngăn khu BOH, tầng 1,2,3 khối Condotel - Trị giá 814.028.54
					Tháng 05/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Hợp đồng thi công công tác trần khu BOH - Trị giá 770.888.001
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh đơn giá, giá trị hợp đồng, tiến độ, điều khoản thanh toán 2004/2021/HĐTCLĐ/TCD-TCĐT-PL11 - Trị giá 2.008.607.361
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT, điều khoản thanh toán SEARA22-01/TCD-TCĐT - Trị giá 32.448.864
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT, điều khoản thanh toán 20220904/HĐMHH/ĐH/TCD-TCĐT - Trị giá 17.405.178
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT, điều khoản thanh toán 20220904/HĐMHH/ĐH-BUFFETWARE/TCD-TCĐT - Trị giá 36.670.524
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT, điều khoản thanh toán 20221605/HĐMHH/ĐH-GLASSWARE/TCD-TCĐT - Trị giá 29.475.419
					Tháng 05/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT, bổ sung phí lưu kho, điều khoản thanh toán 20220704/2022/HĐMHH/AP/TCD-TCĐT - Trị giá 41.654.697
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh giá trị HĐ 20220704/2022/HĐMHH/AP/TCD-TCĐT - Trị giá (7.820.311)
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh hàng hóa và VAT 20220704/HĐMHH/DD-TCD-TCĐT - Trị giá 14.413.197
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT, tiến độ 20220704/HĐMHH/HV/TCD-TCĐT - Trị giá 170.066.299
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT, điều khoản thanh toán 20221404/HĐMHH/AD/TCD-TCĐT - Trị giá 69.308.547
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh giảm giá trị HĐ 20221105/HĐMHH/SNT/TCD-TCĐT - Trị giá (656.006.400)
					Tháng 04/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT 20221606/HĐMHH/HAFELE/TCD-INB - Trị giá 9.673.051
					Tháng 03/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh VAT 20220306/HĐMHH/TL/TCD-TCĐT - Trị giá (60.602.580)
					Tháng 12/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Thay thế vật tư hư hỏng cho 12 thang máy - Trị giá 535.642.800
					Tháng 08/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Điều chỉnh giá trị hợp đồng 20221404/HĐMHH/QIN/TCD-TCĐT - Trị giá 2.945.400.624

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với TCD	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
					Tháng 08/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Điều chỉnh tiến độ, điều chỉnh thanh toán, điều chỉnh giá trị HĐ 10032022/HĐMHH/HH/TCD-TCDDT - Trị giá 2.975.892.682
					Tháng 10/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Gia hạn tiến độ, điều chỉnh giá trị HĐ số 20220704/HĐMHH/HV/TCD-TCDDT - Trị giá 5.492.615.163
					Tháng 10/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Điều chỉnh giá trị hợp đồng số 1804/2022/HĐTC/3K/TCD-TCDDT - Trị giá 995.799.420
					Tháng 10/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Điều chỉnh giảm hợp đồng số 0606/2022/HĐTC/HAD/CXP/TCD-IBD - Trị giá 125.644.839
					Tháng 07/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng số 2511/2022/HĐTC/HAD/CXP/TCD-IBD - Trị giá 26.535.600
3	Công ty Taxi Việt Nam	Công ty con	ĐKKD: 0301465425 Ngày cấp: 24/10/2008 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. HCM	Lô IV-15B Đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	Tháng 05/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thi công sửa chữa văn phòng và nhà xưởng - Trị giá 5.000.000.000
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán tiền dịch vụ - Trị giá 30.539.750
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Chi phí dịch vụ phát sinh - Trị giá 45.605.750
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán tiền tạm ứng thi công - Trị giá 2.200.000.000
4	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển năng lượng Thành Nguyên	Công ty liên doanh/liên kết	ĐKKD: 5901023749 Ngày cấp: 04/12/2015 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Gia Lai	Buôn Chư Jut, Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	Tháng 05/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Điều chỉnh tăng giá trị HĐ (Thay đổi VAT) - Trị giá 3.149.958.798
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Khối lượng thi công dự án Krong Pa 2 - Trị giá 162.099.830.102
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán khối lượng thi công - Trị giá 5.000.000.000
5	Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Người nội bộ của Công ty mẹ	ĐKKD: 0312727337 Ngày cấp: 04/07/2014 Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM	89 Cách mạng tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	Tháng 06/2023	43/2023/NQ-HĐQT-TCD Ngày 14/06/2023	Hợp đồng mua bán - Trị giá 556.289.341
6	CTCP Skylar	Người nội bộ	ĐKKD: 0316031692 Ngày cấp: 21/11/2019 Nơi cấp: Sở KHĐT TPHCM	27C Quốc Hương, P Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TPHCM	Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Doanh thu hợp đồng thi công - Trị giá 84.294.864.832
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán khối lượng thi công - Trị giá 3.03.000.000
7	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Người nội bộ	ĐKKD: 4101483255 Ngày cấp: 16/03/2017 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Bình Định	QL1D, khu phố I, Phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Cung cấp dịch vụ - Trị giá 393.466.720
					Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thanh toán tiền dịch vụ - Trị giá 10.800.000
8	Công ty TNHH Indo-china Hội An Beach Villas	Người nội bộ	ĐKKD: 4000435375 Ngày cấp: 12/07/2008 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Quảng Nam	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	Năm 2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Thu tiền hợp đồng thi công - Trị giá 815.981.740.063
					Tháng 12/2023	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023	Khối lượng thi công - Trị giá 227.144.859.997

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với TCD	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
9	Công Ty TNHH Tracodi E&C	Công ty con	ĐKKD: 0317828674 Ngày cấp: 11/05/2023 Nơi cấp: Sở KHĐT TP HCM	89 Cách mạng tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tháng 08/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Cung cấp và lắp đặt hệ thống đèn exit, chiếu sáng khẩn từ tầng hầm B1 đến B5 - Trị giá 381.805.512
					Tháng 11/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Cải tạo, di dời Eximbank Đa Kao (Tên mới Eximbank Phan Văn Trị) - trị giá 2.426.925.613
					Tháng 12/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Eximbank Phước Long - Trị giá 1951355788
					Tháng 12/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Sửa chữa cơ sở hạ tầng trụ sở Eximbank Hòa Bình - Trị giá 106901845
					Tháng 12/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Sửa chữa, cải tạo Eximbank Thị Nghè - Trị giá 1.649.178.894
					Tháng 12/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Sửa chữa, cải tạo Eximbank Sư Vạn Hạnh - Trị giá 2.883.407.718
					Tháng 09/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Thuê xe ô tô - Trị giá 33.000.000
					Năm 2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Thanh toán tiền khối lượng và tạm ứng hợp đồng - Trị giá 7.114.243.473
					Tháng 12/2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Khối lượng thi công hoàn thành - Trị giá 238.901.950
10	Công ty TNHH MTV Mỏ Đá Suối Kiết	Người nội bộ	ĐKKD: 0315080425 Ngày cấp: 01/06/2008 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Bình Thuận	1A Lê Duẩn, Xã Phong Nẫm, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận		59/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/08/2023	Đầu tư dự án khai thác chế biến mỏ đá xây dựng Núi Kiết - Trị giá 150.000.000.000
					Năm 2023	59/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/08/2023	Chuyển tiền hợp tác đầu tư xây dựng mỏ đá Trị giá 25.004.000.000
11	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Công ty mẹ	ĐKKD: 0311315789 Ngày cấp: 13/03/2015 Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP.HCM		14/2021/NQ-HĐQT ngày 09/03/2021	Thanh toán dịch vụ - Trị giá 5.760.000.000
					Tháng 10/2023	73/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 05/10/2023	Vay vốn - Trị giá 150.000.000.000
						73/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 05/10/2023	Chuyển tiền vay - Trị giá 31.600.000.000
12	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Công ty con	ĐKKD: 1600175162 Ngày cấp: 20/09/1994 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh An Giang	Ấp Lò Ràng, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	-	-	Cổ tức - Trị giá 10.639.429.500 Nhận tiền phân phối lợi nhuận - Trị giá 4.283.450.673
13	CTCP TCD Plus	Công ty con	ĐKKD: 0317111679 Ngày cấp: 07/01/2022 Nơi cấp: Sở KHĐT TPHCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh		56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Doanh thu phí dịch vụ - Trị giá 75.000.000
14	Tổng CTCP bảo hiểm AAA	Người nội bộ	ĐKKD: 0303705665 Ngày cấp: 28/03/2005 Nơi cấp: Sở KHĐT TPHCM	10-12 Đường số 52, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Bảo hiểm TNDS, Tai Nạn, Vật chất ô tô 3 xe - Trị giá 343.515.494
					Năm 2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Thanh toán tiền bảo hiểm - Trị giá 326.665.294
15	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Người nội bộ	ĐKKD: 1101834236 Ngày cấp: 27/10/2016 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Long An	32A/3 Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Năm 2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Quản lý và bảo dưỡng thường xuyên - Trị giá 3.016.030.735
					Năm 2023	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	Thu tiền quản lý và bảo dưỡng thường xuyên - Trị giá 1.410.072.718
16	CTCP BCG Financial	Người nội bộ	ĐKKD: 0316371297 Ngày cấp: 07/07/2020 Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM	26 Đường số 40, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2023	08/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 20/01/2022	Thu hoàn tiền gốc và tiền lãi hợp tác kinh doanh - Trị giá 135.252.383.560

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Để doanh nghiệp có thể phát triển bền vững, Quản trị Công ty là một trong ba yếu tố được chú trọng, đồng thời, đây cũng là thước đo năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Chính vì vậy, từng thành viên Hội đồng quản trị của TRACODI đều có kinh nghiệm, trình độ, đạo đức nghề nghiệp và nhận thức được tầm quan trọng của quản trị Công ty.

Các thành viên HĐQT thực hiện việc quản trị Công ty dựa trên mục tiêu vì lợi ích chung của Công ty và toàn thể cổ đông. Nhờ có hệ thống quản trị Công ty trong phạm vi Công ty TRACODI nói riêng và trong cả nền kinh tế nói chung đã góp phần tạo nên thuận lợi cho sự vận hành kinh tế thị trường. Khuôn khổ quản trị của mỗi công ty sẽ tùy thuộc vào môi trường pháp lý, quản lý và tổ chức của riêng công ty ấy. Đồng thời, Công ty cũng cần chú trọng đến các yếu tố đạo đức kinh doanh và ý thức về các lợi ích môi trường và xã hội của cộng đồng nơi công ty hoạt động để đảm bảo danh tiếng và sự thành công lâu dài cho Công ty. Trong quá trình hoạt động, TRACODI luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo các quy định của Pháp luật, cụ thể là 6 nguyên tắc Quản trị Công ty theo Luật Chứng khoán năm 2019:

- Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
- Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;
- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

DỰ BÁO VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2024

Năm 2023 tiếp tục là một năm có nhiều biến động đối với nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung, mặc dù dịch Covid 19 đã được kiểm soát và đẩy lùi. Nguyên nhân chính vẫn đến từ những biến động kinh tế vĩ mô và địa chính trị trong và ngoài nước vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và bình ổn, khiến cho chuỗi cung ứng vẫn tiếp tục bị đứt gãy, lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu cũng tăng mạnh, năng lượng và lương thực bị rơi vào tình trạng khan hiếm, gây ra những ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế nước nhà nói chung và hoạt động kinh doanh của TRACODI nói riêng. Mặc dù vậy, các quốc gia trên thế giới bao gồm cả Việt Nam vẫn đang tích cực có những điều hướng trong chính sách để tạo lực đỡ cho nền kinh tế.

Năm 2024 sẽ chưa thể có nhiều biến chuyển tích cực bởi những tác động tiêu cực đã và đang tiếp tục làm trì trệ tiến trình phát triển của nền kinh tế. Ban lãnh đạo Công ty đánh giá trong nửa đầu năm 2024 nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa thực sự khởi sắc và tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp, đặc biệt là khi những điểm nghẽn chính sách vẫn chưa được khơi thông. Mặc dù đầu tư công vẫn luôn được Chính phủ chú trọng và thúc đẩy nhưng vẫn chưa đạt được tiến độ như mong muốn. Các dự án cơ sở hạ tầng, đặc biệt là khu

vực Đồng bằng Sông Cửu Long mới chỉ được triển khai ở giai đoạn đầu nên chưa tạo ra được động lực tăng trưởng mạnh cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các biến động vĩ mô như lạm phát chưa có dấu hiệu giảm, giá xăng dầu và nguyên vật liệu vẫn đang ở mức cao cản trở bước đà phát triển của các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng bao gồm cả TRACODI. Ngoài ra, các lĩnh vực khác trong hệ sinh thái của Tập đoàn là bất động sản và năng lượng tái tạo cũng đang gặp phải những trở ngại tương tự đến từ các chính sách quản lý cũng như khả năng tiếp cận nguồn vốn phù hợp. Hệ quả là, tiến độ dự án bị ngưng trệ, thậm chí một số dự án phải dừng hẳn, từ đó ảnh hưởng tới kế hoạch phát triển của TRACODI, bởi các dự án trong hệ sinh thái là một trong những nguồn doanh thu chính của Công ty. Chính những biến động này đã buộc Ban lãnh đạo Công ty phải linh hoạt chuyển đổi chiến lược sang một hướng đi mới. Một trong những bước chuyển mình quan trọng của TRACODI là chuyển đổi mô hình hoạt động thành mô hình tập đoàn để mở rộng cơ hội phát triển bên ngoài hệ sinh thái của Tập đoàn mẹ, đồng thời xây dựng tiềm lực vững chắc, và quản lý hiệu quả. Từ những phân tích trên, HĐQT đề ra định hướng kế hoạch trọng tâm năm 2024 như sau:

CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023 (hợp nhất)	KH 2024 (hợp nhất)	KH 2024/TH 2023
Doanh thu thuần	1.784.498	1.920.358	107,61%
Lợi nhuận trước thuế	223.546	230.583	103,15%
Lợi nhuận sau thuế	175.423	185.651	105,8%
Cổ tức	8%	Không dưới 8%	

CÁC ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 VÀ GIAI ĐOẠN 2024-2028

HĐQT đề ra những định hướng chiến lược quan trọng tâm cho năm 2024 và giai đoạn 2024-2028 như sau:

Nhiệm vụ phát triển hoạt động kinh doanh đón đầu cơ hội tăng trưởng mới

Chiến lược này tập trung vào 2 hoạt động chính: Một là, tiếp tục củng cố và phát triển 03 mảng hoạt động cốt lõi của TRACODI là: (1) Xây dựng; (2) Khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng; và (3) Đầu tư tài chính. Hai là, tiếp tục nâng cao tính hiệu quả trong công tác quản trị và quản lý chi phí

» Hoạt động xây dựng

Lợi ích	Chiến lược
<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục khai thác và phát triển năng lực Tổng thầu mạnh mẽ, đảm bảo kiểm soát chất lượng và tiến độ của dự án. Tối ưu hóa quy trình triển khai thực hiện và tăng cường hiệu suất hoạt động các công ty con chuyên trách như Công ty TNHH TRACODI E&C vào quy trình quản lý Tổng thầu của TRACODI. Tận dụng tối đa lợi thế từ hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital để hỗ trợ, kết nối và tạo động lực cho các dự án lớn trong các lĩnh vực Năng lượng tái tạo, Bất động sản. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục mở rộng tập trung và mở rộng các dự án xây dựng lớn đặc biệt là trong lĩnh vực công trình dân dụng và hạ tầng giao thông nhằm củng cố hồ sơ năng lực cũng như kinh nghiệm triển khai dự án cho TRACODI, sẵn sàng tham gia vào những dự án trọng điểm trên toàn quốc gia. Nâng cao năng lực quản lý tổng thầu, quản lý thi công và triển khai thi công, vốn là thế mạnh của Công ty giúp đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong toàn bộ chuỗi giá trị dự án, đồng thời đảm bảo nguồn doanh thu chính của Công ty. Chú trọng vào việc đầu tư đổi mới công nghệ và thiết kế sáng tạo để tăng cường giá trị cho khách hàng.

» Hoạt động khai thác mỏ vật liệu và vật liệu xây dựng

Lợi ích

- TRACODI sở hữu 51% vốn góp chi phối, có quyền lợi thế lớn trong quản lý và chiến lược phát triển của Công ty TNHH Liên doanh Antraco. Antraco hiện là mỏ đá lớn nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đáp ứng được các tiêu chuẩn cao cấp cho xây dựng đường cao tốc, đóng góp vào phát triển hạ tầng giao thông. Mỏ đá Antraco không chỉ là một nguồn cung đá lớn tại Đồng bằng sông Cửu Long mà còn là một phần quan trọng trong chiến lược của TRACODI, giúp củng cố và mở rộng thị trường trong ngành khai thác mỏ vật liệu.
- TRACODI đã thành công trong thương vụ M&A mỏ đá với trữ lượng khai thác khoảng 14 triệu m³, công suất khai thác 500.000 m³ đá nguyên/năm được kỳ vọng sẽ đón đầu cơ hội để cung cấp những công trình trọng điểm khu vực phía Nam như: sân bay Long Thành, giai đoạn 2 cao tốc Vĩnh Hảo – Phan Thiết, Nha Trang - Phan Thiết.
- Tận dụng mối quan hệ chiến lược để đảm bảo thị phần cho việc cung cấp đá chất lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn xây dựng cao cấp tới những công trình lớn trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, từ đó mở rộng thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

Chiến lược

- Mảng hoạt động khai thác đá, vật liệu xây dựng và khoáng sản được TRACODI đánh giá là một trong những hoạt động kinh doanh cốt lõi và tiềm năng đóng góp phát triển cao. Vì vậy, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động này nhằm củng cố thêm động lực phát triển cho TRACODI. Mảng hoạt động khai thác đá sẽ tiếp tục trở thành một trong những trụ cột chính của Tập đoàn.
- Thăm định và tìm kiếm cơ hội M&A các mỏ vật liệu mới, để mở rộng hơn cả về quy mô lẫn địa bàn hoạt động, đón đầu những cơ hội phát triển từ thị trường, cũng như những nhu cầu đến từ các dự án xây dựng lớn trong tương lai.
- Nghiên cứu và phát triển vật liệu xây dựng mới và bền vững.



» Hoạt động đầu tư tài chính

Lợi ích

- TRACODI sở hữu đội ngũ có nhiều năm kinh nghiệm và chuyên môn chuyên sâu về ngành, có thể đưa ra các quyết định đầu tư hiệu quả.
- Lợi thế hệ sinh thái Tập đoàn giúp tạo ra cơ hội hợp tác và đối tác chiến lược, trực tiếp đầu tư các mảng hoạt động chiến lược của Tập đoàn.

Chiến lược

- Đầu tư vào các dự án có tiềm năng sinh lời trong ngành xây dựng và liên quan. TRACODI tham gia đấu thầu xây dựng các dự án nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho cộng đồng và giảm bớt áp lực về nhà ở cho nhóm người có thu nhập thấp. Nghiên cứu và phát triển dự án liên quan đến xử lý và quản lý rác thải, đặc biệt là trong lĩnh vực điện rác.
- Xác định đối tác chiến lược và tham gia đấu thầu các dự án có quy mô và ý nghĩa xã hội cao.
- Tối ưu hóa quản lý danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu suất tốt nhất.










Sự kết hợp giữa năng lực Tổng thầu, quản lý nguồn cung và đầu tư tạo nên một hệ sinh thái mạnh mẽ. Mảng vật liệu và các dự án xây dựng sẽ tập trung vào việc phát triển và thúc đẩy các giải pháp bền vững. Các mảng hoạt động này sẽ tận dụng mối liên kết chặt chẽ để tối ưu hóa giá trị và động lực từ mỗi mảng. Bằng cách tập trung vào những lĩnh vực quan trọng này, TRACODI có thể tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận từ sự đa dạng hóa và chiến lược phát triển bền vững.



Nhiệm vụ củng cố hoạt động kinh doanh trọng tâm

Trong giai đoạn 2024-2028, TRACODI vẫn bám sát mục tiêu trở thành một trong những Tổng thầu quản lý xây dựng hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, TRACODI sẽ tập trung vào những mục tiêu sau:

-  Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 nhằm bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực tài chính với lộ trình tăng vốn gồm: Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023; Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
-  Thực hiện thay đổi tên Công ty nhằm phù hợp mô hình quản trị theo hình thức Tập đoàn. Tái cấu trúc toàn diện bộ máy nhân sự quản lý, bộ máy triển khai dự án theo hướng tinh gọn và hiệu quả, từ đó nâng cao năng lực quản lý dự án, cũng như củng cố tính hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành.
-  Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể, đo lường được và liên quan trực tiếp đến mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024. Thiết lập các chỉ tiêu phù hợp để thúc đẩy sự đổi mới và cải tiến, đồng thời giữ vững sự tăng trưởng.
-  Thắt chặt hơn các hoạt động quản lý chi phí, đánh giá hiệu quả của từng khoản chi phí và xác định những chi phí không mang lại giá trị tốt nhất.
-  Tìm kiếm và mở rộng vào các thị trường mới có tiềm năng tăng trưởng. Xây dựng các mối quan hệ đối tác chiến lược ngoài hệ sinh thái của Tập đoàn mẹ để tìm kiếm cơ hội hợp tác với các công ty có cùng mục tiêu.
-  Nâng cao năng lực quản trị rủi ro có thể phát sinh trong quá trình phát triển mới. Tìm kiếm giải pháp linh hoạt để giảm thiểu rủi ro thông qua việc lập kế hoạch chính xác và bám sát công tác triển khai kế hoạch để có thể nhanh chóng đưa ra những giải pháp kịp thời để giải quyết vấn đề khi xảy ra.
-  Định hướng hoạt động các Công ty thành viên, Công ty liên kết, trong đó:

ANTRACO

**CÔNG TY
TNHH
LIÊN DOANH
ANTRACO**

So với năm 2023, chiến lược phát triển của Antraco trong năm 2024 sẽ vẫn được giữ vững ở mức ổn định. Công ty tiếp tục tận dụng tối đa những lợi thế cạnh tranh về chất lượng sản phẩm để cung cấp đá cho các dự án lớn sắp được triển khai trong khu vực và tiếp tục khẳng định vị thế số một tại thị trường có nhiều tiềm năng này. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ tiếp tục mở rộng cơ hội phát triển để có thể giữ vững những tăng trưởng lớn trong doanh thu. Ngoài ra, việc nâng cao hiệu quả khai thác thông qua việc nghiên cứu và phân tích thị trường; đầu tư công nghệ khai thác mới cũng như máy móc trang thiết bị cũng sẽ giúp Công ty tăng biên lợi nhuận của hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cao tính bền vững, giảm chi phí, quản lý tồn kho, đồng thời hỗ trợ công tác tiếp thị sản phẩm ra thị trường, tiếp cận với các dự án tiềm năng.



**CÔNG TY TAXI
VIỆT NAM
(VINATAXI)**

Năm 2023 là một năm có nhiều thách thức đối với Vinataxi khi tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng trở nên khốc liệt, đặc biệt là khi sự ra đời của dòng xe taxi điện càng khiến cho tiềm năng phát triển của các dòng taxi truyền thống bị thu hẹp. Kết quả là, Vinataxi vẫn chưa đạt được kết quả như kỳ vọng. Bước sang năm 2024, Vinataxi sẽ tiếp tục mở rộng quy mô đội xe, tăng cường sự hiện diện tại thị trường TP. Hồ Chí Minh thông qua việc mở rộng các điểm đón, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, với mục tiêu củng cố vị thế của mình trước những đối thủ cạnh tranh lớn, quản lý chi phí hiệu quả, tận dụng khai thác tối đa mặt bằng cho thuê lại và triển khai ứng dụng công nghệ vào hoạt động dịch vụ vận tải. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ chủ động tìm kiếm cơ hội phát triển ở các lĩnh vực phụ trợ cho liên quan như kho vận, trạm sạc... nhằm vừa tạo nền tảng cho mảng kinh doanh chủ lực, vừa mở rộng nguồn doanh thu cho Công ty.



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TCD PLUS**

Trong năm 2023, mảng kinh doanh của TCD Plus vẫn chưa thực sự khởi sắc, chưa tạo được dấu ấn đáng kể trong kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Cụ thể là, mảng kinh doanh này đóng góp chưa đến 1% trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của TRACODI. Năm 2024, Công ty đặt mục tiêu giữ vững nguồn thu ổn định từ các dự án hiện tại và tìm kiếm cơ hội tham gia những dự án hạ tầng, đường quốc lộ, tỉnh lộ khác, đồng thời xem xét việc đầu tư vào hệ thống thu phí tự động nhằm giảm tinh gọn bộ máy, và nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh.



**CÔNG TY TNHH
TRACODI E&C**

TRACODI E&C là thành viên mới nhất trong hệ thống của Tập đoàn TRACODI, được thành lập với tầm nhìn là trở thành một đơn vị quản lý và triển khai dự án tuy trẻ nhưng có sức bật mạnh mẽ trên thị trường trong thời gian tới. Với đội ngũ nhiều kinh nghiệm, cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ TRACODI, TRACODI E&C sẽ tập trung vào các dự án dân dụng thấp tầng và các dự án quy mô nhỏ để xây dựng hồ sơ năng lực, và thương hiệu vững mạnh. Với TRACODI E&C, Công ty cũng sẽ triển khai các biện pháp thi công mới, công nghệ hiện đại tiên tiến để tạo ra lợi thế cạnh tranh cũng như sức trẻ cho một thương hiệu lâu đời như TRACODI.

Nhiệm vụ phát triển công tác quản trị và nguồn nhân sự

Phát triển công tác quản trị và nguồn nhân sự là một nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo hiệu suất và sự phát triển bền vững của TRACODI



Tăng cường công tác quản trị: Xây dựng và cập nhật các quy trình quản trị hiệu quả, đảm bảo tính nhất quán và minh bạch trong mọi hoạt động của công ty. Phát triển hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu suất cá nhân và đội nhóm để nâng cao chất lượng công việc và khả năng đáp ứng với mục tiêu doanh nghiệp. Đặt ra các mục tiêu và chỉ số kết quả cụ thể để đo lường hiệu suất và tiến độ trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.



Tối ưu hóa nguồn nhân sự: Phát triển chiến lược tuyển dụng và giữ chân nhân sự có chất lượng cao, đảm bảo sự đa dạng và sự phát triển nghề nghiệp. Cung cấp chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên tục để nâng cao kỹ năng và kiến thức của nhân viên. Tạo cơ hội thăng tiến và phát triển sự nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo và cam kết từ phía nhân viên.



Xây dựng văn hóa tổ chức mạnh mẽ: Xác định và thúc đẩy giá trị cốt lõi và văn hóa tổ chức để tạo nên môi trường làm việc tích cực và động viên nhân sự. Khuyến khích sự hợp tác và giao tiếp mở cửa giữa các bộ phận và cấp quản lý, tạo điều kiện cho sự đổi mới và ý tưởng mới.



Củng cố và phát huy giá trị cốt lõi con người TRACODI là một phần giá trị cốt lõi con người trong Hệ sinh thái Tập đoàn BCG: Đạo đức; Tuân thủ kỷ luật; Nhiệt huyết; Lắng nghe, tôn trọng và đối xử công bằng.



Tăng cường kỹ năng lãnh đạo: Đào tạo và phát triển kỹ năng lãnh đạo của đội ngũ quản lý, tạo ra những người lãnh đạo xuất sắc và có thể dẫn dắt nhóm trong mọi thách thức. Tạo điều kiện cho sự phát triển và tiến xa của những lãnh đạo tiềm năng bên trong tổ chức.



Sử dụng công nghệ và dữ liệu: Áp dụng công nghệ và dữ liệu tiên tiến như ERP, E-office và HiStaff để hỗ trợ quyết định quản lý, tối ưu hóa quy trình làm việc và tăng cường khả năng dự đoán. Phát triển hệ thống thông tin nhân sự để quản lý thông tin cá nhân, đào tạo, và đánh giá hiệu suất.



Đổi mới với thách thức và thay đổi: Phát triển kế hoạch đổi mới với thách thức và biến động trong môi trường kinh doanh. Xây dựng sự linh hoạt và khả năng thích ứng trong toàn bộ tổ chức để đối mặt với sự thay đổi nhanh chóng.



Đảm bảo tuân thủ pháp luật và chính sách nội bộ: Đảm bảo rằng toàn bộ công tác quản trị và nhân sự tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách nội bộ của công ty.



Tối ưu hóa quy trình và năng lực: Xem xét và tối ưu hóa các quy trình làm việc để giảm thời gian và nguồn lực. Đảm bảo CBNV được đào tạo và phát triển để nâng cao hiệu suất làm việc



Chiến lược nhân sự quan trọng để đảm bảo sự phát triển và hiệu quả của một tổ chức. Định biên nhân sự để thực hiện chủ trương ít nhưng hiệu quả. Thiết lập chính sách và quy tắc rõ ràng về việc sử dụng các nguồn lực để tránh lãng phí.



Chú trọng vào trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững trong các hoạt động kinh doanh. Xây dựng hình ảnh thương hiệu tích cực và hiệu quả.

“ Phát triển công tác quản trị và nguồn nhân sự không chỉ giúp TRACODI tăng cường hiệu suất mà còn là chìa khóa để xây dựng một tổ chức mạnh mẽ và bền vững trong thời kỳ đầy biến động. ”

CHƯƠNG 05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Báo cáo phát triển bền vững này được lập hằng năm, trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, dựa trên Tiêu chuẩn GRI (GRI Standards) – Tiêu chuẩn được công nhận quốc tế từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), hình thức tham chiếu theo các tiêu chuẩn về kinh tế, môi trường, xã hội.

Báo cáo này là một phần của Báo cáo thường niên năm 2023, được xem xét và chấp thuận bởi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải.

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của các công ty thành viên sau: Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi) và Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật liệu xây dựng An Giang (Antraco).



Về quản trị kinh doanh

Chính sách và thực tế: Xem xét và cập nhật để phù hợp với các tiêu chuẩn ESG:

- Quy tắc ứng xử
- Chính sách chống tham nhũng
- Chính sách bảo vệ người lên tiếng

Hiệu quả tài chính năm 2024

- Doanh thu thuần **1.920** tỷ
- Lợi nhuận ròng **186** tỷ
- Chia cổ tức không dưới **8%**/VĐL

Đa dạng giới tính trong lãnh đạo

- Ít nhất 01 nữ thành viên HĐQT độc lập vào năm 2030
- Hướng tới 25% đại diện nữ trong HĐQT và Ban điều hành



NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Về môi trường

- Tiêu thụ năng lượng: giảm 3% trong năm 2024
- Phát thải khí nhà kính: giảm 5-10% trong năm 2024 so với kịch bản phát triển thông thường
- Trung hòa carbon vào năm 2040
- Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050

Về chính sách người lao động

- Bình đẳng: tăng tỷ lệ nữ quản lý cấp cao lên 25% vào năm 2024 (năm 2023: 18%)
- Đào tạo: đạt được 20 giờ đào tạo cho mỗi nhân viên mỗi năm vào năm 2024
- Tỷ lệ nghỉ việc: giảm tỷ lệ nghỉ việc xuống còn 5% vào năm 2024 và dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới



Sự phát triển kinh doanh của doanh nghiệp luôn đi đôi trách nhiệm với môi trường và xã hội cùng quyền lợi của người lao động. Đây là nguyên tắc hàng đầu mà TRACODI đã kiên trì thực hiện trong hơn 30 năm qua, minh chứng qua những đóng góp tích cực cho xã hội và việc xây dựng một môi trường xanh, sạch. Chúng tôi cam kết hướng tới phát triển bền vững, áp dụng giải pháp xanh và năng lượng tái tạo, sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và luôn coi trọng vệ sinh môi trường trong quá trình thi công. Mục tiêu của chúng tôi là tạo ra một môi trường kinh doanh không chỉ thu lợi nhuận mà còn mang lại một môi trường làm việc chất lượng, khích lệ tinh thần làm việc của nhân viên, duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Chúng tôi không ngừng khai thác hiệu quả nguồn nhân lực của mình để nắm bắt các cơ hội liên quan đến việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) do Liên Hợp Quốc đề ra vào năm 2015. Điều này là nền tảng giúp TRACODI xây dựng giá trị nổi bật, mở rộng quy mô phát triển và đóng góp vào sự tiến bộ không chỉ về mặt ngắn hạn mà còn lâu dài cho cả cổ đông và xã hội. Sự điều chỉnh trong chiến lược kinh doanh và việc củng cố vị thế của mình trong những dự án trọng điểm, với mục tiêu hướng tới phát triển bền vững và xây dựng một môi trường xanh, đã khích lệ TRACODI đặt ra những mục tiêu đồng nhất và sâu sắc liên kết với Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs).



Về môi trường

Trong năm 2024, môi trường được chú trọng qua việc giảm tiêu thụ năng lượng 3% và cắt giảm phát thải khí nhà kính từ 5-10% so với kịch bản phát triển thông thường. Đây là những bước đi quan trọng trong chiến lược lâu dài hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2040 và không còn phát thải ròng vào năm 2050. Các chính sách và biện pháp này không chỉ thể hiện cam kết về bảo vệ môi trường mà còn tạo ra một tương lai bền vững hơn cho thế hệ tương lai.



Về hiệu quả tài chính 2024

Đối với hiệu quả tài chính năm 2024, TRACODI đặt ra những mục tiêu Doanh thu thuần, Lợi nhuận ròng, Chia cổ tức cụ thể nhằm tiếp tục phát triển bền vững. Các chỉ tiêu này cho thấy TRACODI không chỉ đặt mục tiêu tăng trưởng ổn định mà còn duy trì sự cân bằng giữa việc tăng trưởng doanh thu và duy trì lợi nhuận. Bên cạnh đó, Công ty bảo đảm quyền lợi của cổ đông thông qua chính sách chia cổ tức hấp dẫn. Điều này không chỉ giúp tăng cường niềm tin của nhà đầu tư mà còn góp phần vào việc củng cố vị thế của tổ chức trên thị trường tài chính.



Về quản trị kinh doanh

TRACODI tập trung việc áp dụng các chính sách vào thực tiễn kinh doanh của mình phù hợp với các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị). Để thực hiện điều này, Công ty xem xét và cập nhật ba khía cạnh chính của quản trị doanh nghiệp:

- **Quy tắc ứng xử:** Được cập nhật để phản ánh nền tảng kinh doanh đạo đức và trách nhiệm của Công ty. Quy tắc này nhấn mạnh việc tuân thủ pháp luật, tạo môi trường làm việc tích cực và tôn trọng lẫn nhau, qua đó góp phần vào một nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động kinh doanh.
- **Chính sách chống tham nhũng:** Công ty thắt chặt các biện pháp ngăn ngừa tham nhũng, đảm bảo minh bạch và công bằng trong mọi giao dịch và quyết định. Chính sách này bao gồm các quy định rõ ràng về việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, cũng như cung cấp đường dây nóng để nhân viên và các bên liên quan có thể báo cáo mọi nghi ngờ.
- **Chính sách bảo vệ người lên tiếng:** Nhằm tạo ra một môi trường an toàn cho những người dám đứng lên phơi bày bất kỳ vi phạm nào, chính sách này khuyến khích nhân viên báo cáo các hành vi không đúng đắn mà không sợ hãi bị trả thù. Điều này không chỉ củng cố tính minh bạch và trách nhiệm giải trình mà còn góp phần nâng cao uy tín và sự tin cậy của Công ty.





Về chính sách người lao động

Với mục tiêu tăng cường chính sách bình đẳng và phát triển nhân sự, TRACODI đã đặt ra các chỉ tiêu cụ thể cho năm 2024. Trước hết, Công ty hướng đến việc nâng cao tỷ lệ nữ quản lý cấp cao từ 18% trong năm 2023 lên 25% vào năm 2024, thúc đẩy bình đẳng giới tại nơi làm việc. Bên cạnh đó, TRACODI cũng nhấn mạnh nâng cao kỹ năng và kiến thức cho nhân viên thông qua mục tiêu đạt được 20 giờ đào tạo cho mỗi nhân viên mỗi năm. Đây là chiến lược quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển cá nhân và nâng cao năng lực chuyên môn. Đồng thời, Công ty cũng đặt ra mục tiêu giảm tỷ lệ nghỉ việc xuống còn 5% vào năm 2024 và tiếp tục giảm xuống dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới, nhằm cải thiện môi trường làm việc và tăng cường sự gắn kết của nhân viên với tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.



Về đa dạng giới tính trong lãnh đạo

Với mục tiêu thúc đẩy đa dạng giới tính trong cấp lãnh đạo, TRACODI đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện cân bằng giới trong các vị trí quyết định chính sách và điều hành:

Thành viên HĐQT độc lập: Tổ chức cam kết sẽ có ít nhất một nữ thành viên trong Hội đồng quản trị (HĐQT) độc lập vào năm 2030. Điều này không chỉ nhằm thể hiện sự cân bằng giới trong cấu trúc lãnh đạo mà còn đảm bảo sự đa dạng quan điểm và tăng cường tính minh bạch và công bằng trong quyết định quản trị.

Đại diện nữ trong HĐQT và Ban điều hành: Tổ chức cũng đặt mục tiêu đạt được tỷ lệ ít nhất 25% đại diện nữ trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Việc thúc đẩy sự hiện diện của phụ nữ ở các vị trí lãnh đạo cao nhất không chỉ phản ánh cam kết đối với bình đẳng giới mà còn góp phần tạo ra một môi trường làm việc toàn diện, nơi mọi quyết định có thể được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau.

Những chính sách này không chỉ góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của tổ chức trong mắt công chúng và các nhà đầu tư mà còn thể hiện rõ ràng sự cam kết vững chắc trong việc tạo dựng một nền tảng văn hóa đa dạng và bình đẳng tại nơi làm việc.



Gắn kết các bên liên quan

Hiểu rõ về sức ảnh hưởng mạnh mẽ và tầm quan trọng của yếu tố này đối với hoạt động tổ chức, Tracodi không ngừng nỗ lực tạo ra giá trị khác biệt và đáp ứng các kỳ vọng của các bên liên quan. Công ty cam kết thực hiện vai trò lãnh đạo thông qua việc khuyến khích sự đổi mới, triển khai quản lý quy trình một cách chuyên nghiệp và hiệu quả, cũng như thúc đẩy sự tham gia đa phương của các bên liên quan, tạo nên tác động tích cực đến cộng đồng xung quanh.

Bên liên quan	Hoạt động của Tracodi
Khách hàng	TRACODI luôn đặt kỳ vọng của khách hàng làm điều kiện tiên quyết trong hoạt động của doanh nghiệp từ khâu xây dựng, hoàn thành bàn giao đến chăm sóc khách hàng. Công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả tối ưu cho mỗi khách hàng. Đặc biệt, Công ty luôn ghi nhận ý kiến đánh giá từ khách hàng để liên tục đổi mới, khẳng định uy tín của thương hiệu trong từng sản phẩm và quá trình cung cấp dịch vụ.
Cổ đông, nhà đầu tư	TRACODI cam kết về sự minh bạch tuyệt đối trong hoạt động kinh doanh và công bố thông tin theo đúng quy định. Công ty không ngừng tìm tòi những hướng đi mới, sáng kiến vượt trội nhằm nâng cao giá trị, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
Cộng đồng	Công ty tình nguyện thực hiện các hoạt động liên quan đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm với xã hội và tinh thần chung tay góp sức xây dựng, phát triển cộng đồng ngày càng vững mạnh.
Người lao động	Đối với TRACODI, nhân sự chính là tài sản quý giá nhất, giúp tạo nên một tổ chức chuyên nghiệp, xây dựng hình ảnh cho doanh nghiệp bên cạnh những đóng góp vào hiệu quả kinh doanh. Vì vậy, Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và đầy đủ phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên.
Cơ quan quản lý Nhà nước	Công ty cam kết chấp hành đúng quy định Nhà nước ban hành, không để xảy ra vi phạm ảnh hưởng đến doanh nghiệp và kinh tế chung. Công ty liên tục cập nhật và nắm bắt kịp thời các chính sách mới để vận dụng vào hoạt động kinh doanh, điều chỉnh chiến lược phù hợp, từ đó đóng góp tích cực cho nền kinh tế và sự phát triển xã hội tại địa phương.
Nhà cung ứng, đối tác	Tăng cường kết nối, cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, tiêu chí lựa chọn và nguyện vọng của chủ đầu tư đến nhà thầu.
Tổ chức tín dụng	Đảm bảo dòng tiền ổn định, hoạt động kinh doanh minh bạch và có kế hoạch rõ ràng nhằm nâng cao uy tín, xếp hạng tín dụng và quản lý, sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
Cơ quan truyền thông	Công ty xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với cơ quan truyền thông, đảm bảo thông tin được cập nhật đầy đủ, khách quan, kịp thời và minh bạch. Khi có các sự cố truyền thông, các phòng ban có trách nhiệm luôn giải quyết vấn đề một cách chuẩn mực và hợp pháp, đảm bảo hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp.

TRACODI đang liên tục nâng cao và tinh chỉnh hệ thống quản lý của mình, nhằm đạt được sự tuân thủ với các tiêu chuẩn quốc tế. Để hướng tới phát triển bền vững, Công ty đã triển khai một khung quản trị kinh doanh chặt chẽ, bao gồm việc thiết lập Điều lệ, quy chế, quy định và các tài liệu pháp lý nội bộ, với mục tiêu tạo dựng một hệ thống quản lý chuyên nghiệp, kết nối, minh bạch và hiệu quả. Bằng cách này, TRACODI không chỉ đảm bảo quyền lợi của các cổ đông mà còn duy trì được sự cân đối giữa mục tiêu phát triển bền vững với trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Tại TRACODI, Hội đồng Quản trị đóng một vai trò trung tâm trong việc xác định và thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững của công ty. Ban điều hành chịu trách nhiệm cho việc hoạch định và thực hiện các mục tiêu phát triển, bảo đảm rằng từng thành viên của công ty, từ các bộ phận chức năng đến mỗi cá nhân nhân viên và các công ty con, đều cam kết hiểu và thực hiện theo các chính sách đã đề ra.

Hội đồng quản trị: Ban phát triển chiến lược bền vững

- ✔ Chỉ đạo các vấn đề chiến lược của Công ty liên quan đến phát triển bền vững.
- ✔ Phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động, kế hoạch phát triển bền vững của TRACODI.

Ban điều hành: Ban giám sát và điều phối.

- ✔ Xây dựng và trình Ban PTCLBV các mục tiêu và kế hoạch hành động về phát triển bền vững theo định hướng để ra.
- ✔ Chia sẻ chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong toàn Công ty.

Các Công ty thành viên, khối và phòng ban chức năng tại TRACODI: Triển khai và thực hiện hóa kế hoạch phát triển bền vững của TRACODI



QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, MỤC TIÊU PTBV

2

XÂY DỰNG VÀ HOÀN CHỈNH CÁC KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, CƠ CHẾ GIÁM SÁT

3

XÂY DỰNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐÁNH GIÁ

4

THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO



HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TRACODI NĂM 2023 THEO 17 MỤC PTBV CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

TRACODI luôn xem người lao động là một trong những tài sản quý giá nhất của Công ty. Năm 2023, nền kinh tế đã dần có những chuyển biến tích cực hơn sau giai đoạn đại dịch, nguồn nhân sự trong giai đoạn này cũng theo đó được củng cố để ổn định và phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi, bảo hiểm... hợp lý cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.



Tính đến ngày 31/12/2023, số lao động của Công ty là 107 người với mức lương thực nhận bình quân là:

16.609.689 đồng/người/tháng.

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	49	91	139	154	107
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	15.906.957	19.144.373	20.441.949	24.770.608	16.609.689

Chính sách tuyển dụng, đào tạo và chiêu mộ nhân tài

» Chính sách tuyển dụng

TRACODI luôn công khai, minh bạch với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng của các ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp để làm căn cứ trong quá trình tuyển dụng. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty. Việc tuyển dụng được thông báo trong toàn hệ thống, trên website của từng đơn vị, các nguồn cung ứng lao động bên ngoài, trên các trang tuyển dụng uy tín, đảm bảo tính chuyên nghiệp, công bằng, nâng cao hình ảnh, uy tín của thương hiệu trên thị trường lao động.

Công ty áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt; tiếp tục cải tiến hệ thống, xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp.

Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, giới tính, bình đẳng trong chính sách tuyển dụng với người khuyết tật, không tuyển dụng người chưa đủ tuổi lao động tham gia làm việc.

Bên cạnh đó, TRACODI luôn ưu tiên việc bổ nhiệm và đề bạt nguồn nhân lực nội bộ trước, chỉ tuyển mới khi nhu cầu công việc gia tăng hoặc cần nguồn nhân lực mới có chuyên môn đặc biệt đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty.



» Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài

Công ty đặt mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển toàn diện cho đội ngũ nhân viên thông qua việc hợp tác với các Tổ chức đào tạo hàng đầu. Công ty tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học chuyên sâu, bao gồm đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng đàm phán, giải quyết xung đột, cập nhật kiến thức mới và phương pháp làm việc hiệu quả. Mỗi chương trình đào tạo được thiết kế đặc biệt để phù hợp với từng cấp độ nhân viên, đảm bảo rằng mỗi người không chỉ được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết mà còn có thể áp dụng chúng vào công việc thực tế, góp phần tăng cường hiệu suất làm việc và đóng góp vào sự phát triển chung của TRACODI.

Cùng với việc đào tạo, các bộ phận đều có chính sách khuyến khích nhân viên chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình hoạt động kinh doanh thông qua các buổi trao đổi, thảo luận.

TRACODI chú trọng công tác đào tạo để có thể phát triển bền vững, ổn định và lâu dài, đặc biệt là trong công tác nuôi dưỡng nguồn nhân lực chủ chốt. Để thực hiện điều này, Công ty đã đưa ra Kế hoạch Nhân sự Kế thừa. Hội đồng Quản trị cam kết giám sát chặt chẽ, đảm bảo tính khách quan và minh bạch trong việc thực hiện các chính sách nhân sự. Các chính sách này tập trung vào việc tuyển chọn, đào tạo và phát triển nhân sự kế thừa cho các vị trí quản lý cấp cao và các vị trí quản lý chủ chốt khác. Chương trình phát triển nhân sự được thiết kế và cập nhật định kỳ hàng năm để tăng cường năng lực và củng cố cơ cấu tổ chức của Công ty.

Năm 2023, mỗi CBCNV Công ty được đào tạo trung bình khoảng 16 giờ, chương trình được phân loại theo cấp bậc và chuyên môn. Các chương trình đào tạo nổi bật với các chủ đề “Phương pháp Tư duy sáng tạo” và “Khơi dậy động lực bản thân và truyền cảm hứng cho nhân viên”, một số chủ đề đào tạo cho CBCNV có cấp bậc công việc từ 1A đến 1C “Teamwork – Tinh thần đồng đội”, “Tư duy sáng tạo – Đổi mới”, “Khơi dậy động lực bản thân trong công việc và cuộc sống”, “Kỹ năng Giải quyết vấn đề” và “Kỹ năng Đàm phán”.



Chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ cho người lao động

Người lao động làm việc trong Công ty được hưởng chế độ lương, thưởng và đãi ngộ như sau:



Công ty đã xây dựng Quy chế lương theo cấp bậc công việc, mức độ đóng góp nhằm đảm bảo tính công bằng và thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài. Quy chế tiền lương, thưởng công ty được ban hành rộng rãi đến cán bộ nhân viên và áp dụng đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật lao động về lương, thưởng và các chế độ; đảm bảo đời sống cho Người lao động trong Công ty yên tâm công tác, đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty.



Hàng năm, Công ty chủ động thực hiện việc điều chỉnh đơn giá lương, chính sách thưởng để mang tính cạnh tranh hơn.



Việc đánh giá nâng lương, khen thưởng được căn cứ vào xếp loại đánh giá theo hệ thống các KPI khoa học, dựa trên các chỉ tiêu định tính và định lượng.



Ban lãnh đạo Công ty sẵn sàng lắng nghe các chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của người lao động theo để không ngừng cải thiện các chính sách phúc lợi qua từng năm, xây dựng môi trường làm việc văn minh, cạnh tranh và lành mạnh.



Dựa trên kết quả kinh doanh và thực tế hoạt động, Công ty dành ra mức ngân sách đáng kể nhằm ghi nhận đóng góp, công nhận thành tích của CBNV trong năm với chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể.



Người lao động sẽ được nghỉ hưởng nguyên lương các ngày lễ, tết (Âm lịch và Dương lịch), giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Quốc Khánh, Quốc tế lao động và các sự kiện đặc biệt như kết hôn, tang lễ người thân. Đồng thời, người lao động làm việc từ đủ 12 tháng trở lên sẽ được hưởng 12 ngày nghỉ phép năm và được cộng thêm 01 ngày phép cho mỗi 05 năm làm việc liên tục tại Công ty.



TRACODI liên tục cải tiến môi trường làm việc năng động và chuyên nghiệp hơn. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, thể thao, văn nghệ, đoàn thể, giúp gắn kết người lao động, từ đó tạo tâm lý thoải mái, nâng cao năng suất lao động cho nhân viên



Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam như chế độ nghỉ hưu, đau ốm, thai sản và được tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm.



Tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).



Công ty xây dựng Quỹ phúc lợi nhân viên do phòng nhân sự quản lý và theo dõi để kịp thời thực hiện các công tác chăm sóc, quan tâm nhân viên khi có phát sinh (như trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có hiếu hỷ, thiên tai, dịch bệnh...)



Hội thao thường niên năm 2023

Chính sách an toàn lao động và chế độ bảo hiểm

TCD đảm bảo cho 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... Ngoài ra, cán bộ công nhân viên còn được trang bị thêm sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của AAA (Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm AAA).

Khi làm việc tại Công ty, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ,... Các công ty thành viên khác của Công ty cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo an toàn môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các sự cố phát sinh khác.

Đặc biệt, người lao động tại các dự án thi công được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo đúng các quy định hiện hành.



Hơn 3 thập kỷ qua, TRACODI luôn hoạt động với tôn chỉ “Phát triển kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội”, Công ty luôn tự hào và hạnh phúc khi có thể tạo ra những giá trị cho cộng đồng, góp phần phát triển xã hội. Trong năm vừa qua, TRACODI cùng với công ty mẹ và các thành viên quỹ BCG Foundation thực hiện các trách nhiệm cộng đồng, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trên khắp cả nước:



Sáng ngày 07/01, Công ty Taxi Việt Nam (Vinataxi) đã tham gia chương trình “Đi bộ Từ thiện Đỉnh Thiên Lý – Bước chân chia sẻ” lần thứ 18-2023 tổ chức tại khu The Crescent, Phú Mỹ Hưng (Quận 7, TP.HCM).



Tập đoàn Bamboo Capital đã đến thăm và trao tặng hàng trăm phần quà cho người có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em khuyết tật, mồ côi tại các mái ấm trên địa bàn huyện Củ Chi, quận Gò Vấp (TP.HCM) và huyện Gò Dầu (Tây Ninh) Hàng trăm phần quà với tổng trị giá 150 triệu đồng đã được trao tận tay các mái ấm, trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi và các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Mỗi phần quà gồm tiền mặt và nhu yếu phẩm thường dùng trong ngày Tết.



Từ ngày 25-26/02/2023, Tập đoàn Bamboo Capital và Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco đã phối hợp cùng Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế, Học viện Y dược học cổ truyền và Bệnh viện Tuệ Tĩnh tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc và tặng quà cho đồng bào Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.



Chiều 6-4, Ủy ban MTTQ TP HCM phối hợp với Báo Người Lao Động tổ chức lễ trao tặng các phần quà cho hộ đồng bào dân tộc Khmer và kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh, sinh viên dân tộc Khmer nhân dịp Tết Chôl Chnăm Thmây năm 2023. Chương trình đã trao tặng 135 suất hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh, sinh viên dân tộc Khmer trên địa bàn TP HCM. Tổng giá trị của 135 suất hỗ trợ kinh phí học tập là 135 triệu đồng.

Sáng 26-4, Báo Người Lao Động phối hợp với UBND tỉnh Long An khánh thành công trình “Đường cờ Tổ quốc” tại Khu di tích lịch sử quốc gia Đồn Long Khốt trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng. Là một trong những doanh nghiệp đồng hành cùng chương trình, Bamboo Capital tự hào vì đã chung tay cho hoạt động mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần tuyên truyền về truyền thống yêu nước; giữ gìn, bảo vệ chủ quyền biên cương Tổ quốc.



UBND huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vừa tổ chức lễ phát động “Tháng hành động vì trẻ em” và Khai mạc hè năm 2023 với chủ đề “Chung tay giảm thiểu tổn hại trẻ em”. Tại buổi lễ, TRACODI đã trao tặng học bổng, xe đạp và quà cho 100 em học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn.

Bamboo Capital đồng hành cùng chương trình “Cần Giờ Xanh, hướng tới đô thị sinh thái ven biển”. Ngày 16.8, Viện Nghiên cứu phát triển TP.HCM phối hợp với UBND huyện Cần Giờ tổ chức hội thảo “Cần Giờ xanh - hướng tới đô thị sinh thái ven biển”. Tập đoàn Bamboo Capital là nhà tài trợ chính đồng hành cùng chương trình.



Antraco tài trợ chi phí nâng cấp, cải tạo phòng khám nhân đạo Huyện Tri Tôn. Sáng 1/9, Hội Chữ thập đỏ huyện Tri Tôn (tỉnh An Giang) kết hợp Công ty TNHH Liên doanh Antraco tổ chức lễ khánh thành và bàn giao công trình nâng cấp, cải tạo Phòng khám nhân đạo huyện Tri Tôn. Công trình gồm: Hàng rào và khu lưu trú cho bệnh nhân, kinh phí xây dựng trên 1,05 tỷ đồng. Trong đó, khu lưu trú bệnh nhân có diện tích sàn 625m², gồm 1 trệt và 1 lầu, tổng kinh phí xây dựng trên 877 triệu đồng, do Công ty TNHH Liên doanh Antraco tài trợ. Công ty còn hỗ trợ 650m³ đất, đá bụi để đổ khu vực sân phòng khám được sạch đẹp.



Tập đoàn Bamboo Capital đồng hành cùng công tác xây dựng nhà Đại đoàn kết và khuyến học, khuyến tài trên đất Hồng Lam - Hà Tĩnh Ngày 26/8/2023, đại diện lãnh đạo Tập đoàn Bamboo Capital đã tham dự Lễ tiếp nhận nguồn kinh phí cho các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tại buổi lễ, Tập đoàn Bamboo Capital đã trao tặng Quỹ khuyến học Đất Hồng Lam tỉnh Hà Tĩnh 750 triệu đồng. Ngoài ra, Bamboo Capital còn hỗ trợ chi phí xây dựng 50 ngôi nhà đại đoàn kết trên địa bàn Hà Tĩnh.

Ngày 17/10, Công ty TNHH Liên doanh Antraco (công ty trực thuộc TRACODI - một thành viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital) đã phối hợp cùng Hội Khuyến học huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tổ chức Lễ trao học bổng Antraco năm học 2023 - 2024 cho các sinh viên, học sinh ở huyện Tri Tôn.



Bamboo Capital hỗ trợ 500 triệu đồng phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Quảng Ngãi. Sáng 12/8, tại Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, UBND huyện Sơn Hà phối hợp với Đoàn y, bác sĩ thiện nguyện TPHCM tổ chức Chương trình khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho cán bộ hưu trí, đảng viên, người có uy tín, đối tượng chính sách; khám sàng lọc bệnh tim miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Sơn Hà.



Tập đoàn Bamboo Capital đồng hành cùng Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo tỉnh Sóc Trăng năm 2023 để tôn vinh những nét đẹp văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer. Qua đó, hỗ trợ việc kích cầu, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 16/12, UBND xã Châu Lăng (huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang) phối hợp Công ty TNHH Liên doanh Antraco tổ chức trao bò giống cho bà con dân tộc thiểu số Khmer có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã.



Trách nhiệm với môi trường

Công tác quản lý môi trường tại TRACODI



TRACODI cam kết luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các yêu cầu của Sở, Ban, Ngành, cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, thực thi trách nhiệm xã hội. Mục tiêu đặt ra và được quán triệt tinh thần tới tất cả các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ trong Công ty, không để xảy ra các hành vi vi phạm hoặc bị xử phạt vi phạm liên quan đến môi trường, xã hội trong quá trình phát triển các dự án bất động sản. Mỗi đơn vị kinh doanh và các phòng ban sẽ xác định các rủi ro về mặt tuân thủ và đưa ra các biện pháp kiểm soát tương ứng, hướng đến mục tiêu chung là phát triển bền vững.

“ Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành và áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 để kiểm soát công tác môi trường tại công trường. Số lượng và chất lượng chất thải phải luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường. ”



Năm 2023, TRACODI đã đặt ra mục tiêu quản lý chặt chẽ nước thải và chất thải phát sinh từ các dự án và nhà máy của mình. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát hiệu quả, đồng thời đầu tư vào công nghệ mới, sử dụng nguyên liệu và năng lượng một cách hiệu quả để tạo lợi thế cạnh tranh và đóng góp vào việc bảo vệ môi trường. Điều này là bước đi cần thiết trong hành trình hướng tới mục tiêu phát triển xanh của TRACODI.



Nước thải từ quá trình xây dựng và vận hành các công trình dự án được xử lý theo đúng tiêu chuẩn môi trường và kết quả quan trắc môi trường được báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật. TRACODI cũng đã rà soát và cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường để tăng cường tính hiệu quả và khả năng thực thi, gắn kết với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.



Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của nhà máy cũng được giám sát nghiêm ngặt và xử lý bởi các đơn vị có chuyên môn, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. TRACODI đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong suốt năm 2023, vậy nên Công ty không phải chịu bất kỳ khoản tiền phạt nào do vi phạm các quy định về môi trường.

Quản lý tác động môi trường

1

Để phát triển một hệ thống quản lý môi trường hiệu quả, cần thiết kế, áp dụng các quy định và kế hoạch chi tiết, có tính đến tầm nhìn chiến lược và khả năng thực thi cao, đồng thời đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan. Việc thực hiện chính sách môi trường cần phải khách quan, chính xác, và phù hợp với điều kiện cụ thể của tổ chức. Ngoài ra, phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật như Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14001:2015.

2

Trong quá trình đánh giá môi trường, các phương pháp khoa học như lấy mẫu, phân tích và đo đạc sẽ được áp dụng để thu thập dữ liệu về đất, nước và không khí. Dữ liệu này sẽ được tổng hợp và phân tích một cách cẩn thận để đưa ra những báo cáo đánh giá chính xác. Các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực môi trường, sinh thái và công nghệ môi trường sẽ sử dụng kiến thức chuyên môn của mình để đưa ra những đánh giá trực quan và cụ thể nhất.

3









Cuối cùng, việc xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch môi trường luôn được TRACODI chú trọng thực hiện.



Trách nhiệm với môi trường

Công trình xanh

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực, đồng thời tạo ra những tác động tích cực đối với khí hậu và môi trường, TRACODI đã áp dụng:





-  Thành lập kế hoạch, mục tiêu "Công trình xanh" trong việc sử dụng năng lượng ngay từ khi khởi đầu dự án.
-  Bảo vệ tài nguyên nước.
-  Thực hiện chiến lược 3R: Giảm thiểu – Tái sử dụng – Tái chế đối với các loại chất thải.
-  Chú trọng đến tiện nghi và sức khỏe của người sử dụng công trình.
-  Kết hợp thiết kế cảnh quan trong chắn gió, chắn nắng.
-  Thực hiện các dự án Công trình xanh dưới dạng thiết kế "hấp dẫn cả về thị giác lẫn thính giác"
-  Giữ gìn cảnh quan xung quanh công trình
-  Thực hiện kết nối cộng đồng

Kiểm soát vật liệu công trình

Đánh giá: Việc sử dụng nguyên vật liệu được đánh giá định kỳ như những dữ liệu quan trọng của sản xuất, Ban Giám đốc và trưởng phòng sản xuất sẽ xem xét các số liệu này. Trong năm 2023:



Tiết kiệm năng lượng

-  Công ty thực hiện công tác tiết kiệm năng lượng dựa trên Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.
-  Trong quá trình hoạt động, Công ty thực hiện kiểm soát lượng điện năng, khuyến khích nhân viên sử dụng tiết kiệm điện... nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường khi sử dụng nguồn năng lượng quá mức.
-  Công ty còn thay thế và sử dụng các nguồn năng lượng hiệu quả và thân thiện với môi trường.
-  Áp dụng những biện pháp kỹ thuật, kế hoạch quản lý nhằm giảm thiểu tối đa mức năng lượng tiêu thụ.




Tổng tiêu thụ năng lượng điện từ nguồn cấp lưới điện quốc gia

ĐVT: KWH

Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Khối VP TRACODI	103.171	104.300
Dự án Malibu	305.324	240.041
Dự án Hội An D'Or	244.680	141.490
Dự án KCI	615.204	633.654
VinaTaxi	92.647	90.085
Antraco	13.524.630	13.417.170

Trách nhiệm với môi trường





Sử dụng nước hiệu quả

-  Phương pháp quản trị: Thực hiện kiểm soát và tiết kiệm nước, tuần hoàn tái sử dụng nước
-  Đo lường: Ban Tổng Giám đánh giá hàng tháng việc sử dụng nước theo từng bộ phận
-  Tổng lượng nước tiêu thụ từ nguồn cấp nước đô thị năm 2022 và 2023 (ĐVT: m³)

Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Khối VP TRACODI	272	151
Dự án Malibu	-	281
Dự án Hội An D'Or	-	-
Dự án KCI	5.118	5.198
VinaTaxi	3.342	3.003
Antraco	23.433	37.020








Quản lý chất thải

-  Công ty xây dựng quy trình Quản lý chất thải dựa trên ISO 14001:2015.
-  Theo dõi, kiểm tra công tác xử lý chất thải thường xuyên để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.
-  TRACODI sử dụng dịch vụ xử lý chất thải, vận chuyển tiêu thụ theo đúng quy định của Pháp luật.
-  Công ty thường xuyên kiểm tra định kỳ khu vực sản xuất, kinh doanh để có kết quả đánh giá chính xác và minh bạch nhất.



Rác thải sinh hoạt		
	Rác sinh hoạt, văn phòng phẩm	Thu gom và hoạt động với bên thứ 3 để vận chuyển và xử lý
	Giấy văn phòng	Bán phế liệu
Rác thải xây dựng	Sắt, vụn, gỗ...	Thu gom vào kho chứa chất thải nguy hại, dán nhãn cảnh báo và liên hệ bên thứ 3 để vận chuyển và xử lý
	Gòem đất, cát, đá, gạch, vữa, ngói, bê tông...	
	Thùng chứa hóa chất nguy hại (dầu, nhớt)	
	Hộp mực in, bóng đèn huỳnh quang thải	
	Giẻ lau dầu nhớt, dụng cụ vệ sinh thiết bị, máy móc	
	Các loại chất nguy hại khác	

Lợi ích

-  Bảo vệ môi trường;
-  Cắt giảm chi phí quản lý chất thải và tiêu thụ năng lượng, nước;
-  Tránh rủi ro vi phạm Pháp luật;
-  Duy trì và nâng cao hình ảnh Công ty trong mắt khách hàng và đối tác;
-  Đánh giá: **ĐẠT**

Trách nhiệm với môi trường

Nước thải



Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 Điều 86, 87



Quản lý và tiết kiệm nước, tuần hoàn tái sử dụng nước, đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra để hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường.



Đưa ra kế hoạch, phương án xử lý chất thải từ trước khi công ty được khởi công.



Ký kết với các đơn vị chuyên xử lý chất thải để Xây dựng các quy trình xử lý nước thải đạt chuẩn, không gây nguy hại đến môi trường.

An toàn lao động

Đối với TRACODI, chăm sóc và bảo vệ nhân viên là nghĩa vụ và trách nhiệm đạo đức của Công ty, chính vì vậy toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng các chính sách an toàn về sức khỏe nghề nghiệp. Công ty luôn nâng cao chất lượng nơi làm việc, tạo môi trường làm việc an toàn, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng trong việc chăm sóc sức khỏe người lao động, vì “Sức khỏe và An toàn” là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với môi trường



TRACODI hiểu được tính cấp thiết trong việc bảo vệ môi trường, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp của nước ta hiện nay. Công ty luôn cam kết thực hiện đúng các quy định Pháp luật về Bảo vệ môi trường. Trong năm, Công ty chưa có vi phạm liên quan đến môi trường.



CHƯƠNG 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2007 và thay đổi lần thứ 26 ngày 06 tháng 10 năm 2023.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Xây dựng, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Xây dựng công trình đường bộ; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Cho thuê xe có động cơ; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng nhà để ở.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỐ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính hợp nhất này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Nguyễn Thanh Hùng	Chủ tịch
Ông Phạm Đăng Khoa	Phó chủ tịch (bổ nhiệm ngày 15 tháng 2 năm 2023)
Ông Bùi Thiện Phương Đông	Phó chủ tịch (bổ nhiệm ngày 15 tháng 2 năm 2023)
Ông Huỳnh Thị Kim Tuyến	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023)
Ông Bùi Thành Lâm	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Bắc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023)
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023)
Ông Dương Anh Văn	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên độc lập
Ông Tomas Sven Jaehnig	Thành viên độc lập
Ông Morishima Kenji	Thành viên độc lập

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Phạm Đăng Khoa	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023)
Ông Nguyễn Hoàng Hiếu	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Hoàng Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023)
Ông Thân Thế Hanh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2023)
Ông Trần Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2023)
Ông Nguyễn Đức Thái	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 04 tháng 05 năm 2023)
Ông Đoàn Quang Thuận	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 04 tháng 05 năm 2023)
Ông Nguyễn Viết Đoàn	Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông Phạm Đăng Khoa	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023)
Ông Nguyễn Hoàng Hiếu	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023)

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Ông Nguyễn Thanh Hùng
Ông Phạm Đăng Khoa

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

TP. Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 03 năm 2024
TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc


Phạm Đăng Khoa

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải, được lập ngày 18 tháng 03 năm 2024, từ trang 08 đến trang 61, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Phó Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Tuyết
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0624-2023-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Vũ
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0699-2023-142-1

VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.301.838.771.284	6.124.950.545.869
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	300.301.753.507	207.182.575.651
1. Tiền	111		300.301.753.507	181.412.575.651
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	25.770.000.000
II. Đầu tư ngắn hạn	120	V.04	102.683.411.949	16.451.748.890
1. Chứng khoán kinh doanh	121		452.781.949	4.051.748.890
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		102.230.630.000	12.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.372.919.042.491	5.437.773.909.080
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	797.516.925.943	1.260.492.868.943
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	3.068.084.978.265	2.589.429.921.467
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	1.339.728.712.445	1.444.592.394.445
4. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.544.723.584.892	1.680.062.085.238
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(37.408.766.586)	(92.210.966.568)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		2.319.977	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	505.586.326.641	456.535.869.929
1. Hàng tồn kho	141		508.274.421.103	456.535.869.929
2. Dự phòng hàng tồn kho	149		(2.688.094.462)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.348.236.696	7.006.442.319
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	15.694.369.990	5.252.123.410
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.521.957.851	706.477.172
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	1.131.908.855	1.047.841.737

VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.879.460.201.121	3.717.532.881.452
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.230.646.919.871	1.534.175.410.583
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.02	145.236.163.767	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	1.085.410.756.104	1.534.175.410.583
II. Tài sản cố định	220		75.903.879.561	50.144.106.315
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	55.172.699.980	44.028.839.383
- Nguyên giá	222		275.379.207.238	199.450.558.427
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(220.206.507.258)	(155.421.719.044)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	20.293.733.724	5.665.653.803
- Nguyên giá	225		24.465.724.883	10.737.363.666
- Giá trị khấu hao lũy kế	226		(4.171.991.159)	(5.071.709.863)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	437.445.857	449.613.129
- Nguyên giá	228		1.302.995.750	872.769.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(865.549.893)	(423.155.871)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	479.884.840	444.484.500
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		479.884.840	444.484.500

VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (TIẾP THEO)				
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	1.534.310.319.752	2.117.723.197.262
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		1.082.911.146.387	1.566.971.947.262
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		453.751.250.000	450.651.250.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.458.786.224)	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		106.709.589	100.100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		232.470.997.320	307.324.421.580
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	232.470.997.320	307.324.421.580
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		42.856.408	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		9.181.298.972.405	9.842.483.427.321

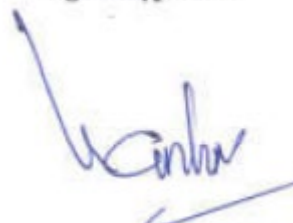
VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	310		4.360.122.435.304	4.377.425.104.409
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	773.029.213.259	814.110.437.652
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.168.900.780.844	2.213.905.774.330
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	75.899.924.338	90.859.796.212
4. Phải trả người lao động	314		11.372.952.793	13.139.665.556
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	22.673.706.620	12.372.094.858
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		230.716.668	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	232.222.338.358	42.108.170.094
8. Vay ngắn hạn	320	V.18	1.067.268.068.213	1.185.099.670.336
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.524.734.211	5.829.495.371
II. Nợ dài hạn	330		1.034.154.077.005	1.845.602.539.381
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	2.678.908.000	367.697.000.000
2. Vay dài hạn	338	V.18;19	1.029.053.253.398	1.475.995.608.290
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.771.756.023	1.909.931.091
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342		650.159.584	-

VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.787.022.460.096	3.619.455.783.531
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	3.787.022.460.096	3.619.455.783.531
1. Vốn cổ phần	411		2.826.808.040.000	2.444.183.040.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.826.808.040.000	2.444.183.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		549.687.637.982	549.687.637.982
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		584.650.517	584.650.517
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		917.191.749	917.191.749
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		276.963.790.015	553.027.685.856
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		155.367.189.372	253.161.504.722
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		121.596.600.643	299.866.181.134
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		132.061.149.833	71.055.577.427
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		9.181.298.972.405	9.842.483.427.321

Người lập biểu



Hồ Văn Hội

Kế toán trưởng



Nguyễn Viết Đoàn

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2024

 Tổng Giám đốc

Phạm Đăng Khoa

VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.784.919.624.763	2.944.812.374.767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	421.837.171	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.784.497.787.592	2.944.812.374.767
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.02	1.458.896.563.731	2.560.714.743.015
5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		325.601.223.861	384.097.631.752
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	448.034.586.072	598.279.035.286
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	328.107.084.678	342.811.600.033
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		269.014.512.310	181.480.583.737
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(581.047.272)	1.487.459.491
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05.a	82.658.014.625	92.005.215.168
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05.b	147.285.557.117	146.859.269.562
11. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		215.004.106.241	402.188.041.766
12. Thu nhập khác	31	VI.06	12.436.941.265	4.604.985.483
13. Chi phí khác	32	VI.07	3.894.072.615	1.522.951.305
14. Lợi nhuận khác	40		8.542.868.650	3.082.034.178
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	50		223.546.974.891	405.270.075.944
16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	48.219.028.935	68.828.684.454
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(95.318.660)	2.590.553.759

VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		175.423.264.616	333.850.837.731
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		121.596.600.643	299.866.181.134
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		52.917.834.541	33.984.656.597
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	460,6	1.417
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	460,6	1.417

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 18 tháng 03 năm 2024
 Tổng Giám đốc





Hồ Văn Hội

Nguyễn Việt Đoàn

Phạm Đăng Khoa

VND

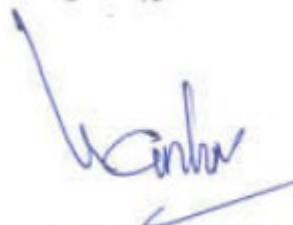
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		223.546.974.891	405.270.075.944
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		21.693.763.468	18.627.992.329
- Các khoản dự phòng	03		(59.221.818.751)	(357.447.709)
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.482.502.262	3.337.437.763
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(196.022.738.342)	(402.099.989.580)
- Chi phí lãi vay	06		269.014.512.310	181.094.692.197
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		266.493.195.838	205.872.760.944
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		818.935.162.651	(4.528.979.858.213)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(51.388.431.686)	32.787.934.820
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(271.837.922.221)	221.456.951.880
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		418.009.030	6.245.474.488
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		498.966.941	957.000.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(270.686.509.548)	(171.560.302.701)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(66.470.166.058)	(33.788.406.906)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.217.000	6.850.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.346.808.339)	(11.716.071.502)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		412.620.713.608	(3.322.674.667.189)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21		(5.039.656.064)	(10.080.627.996)
Tiền thu do thanh lý tài sản cố định và bất động sản đầu tư	22		5.089.152.271	-
Tiền chi cho vay	23		(630.630.000)	-
Tiền thu hồi cho vay	24		10.915.000.000	4.700.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(309.573.828)	(1.990.455.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		281.823.524.728	1.076.244.687.002
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27		10.157.044.048	255.973.581.038
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư	30		302.004.861.155	(663.617.359.956)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	1.921.779.157.982
Tiền thu từ đi vay	33		1.800.869.348.748	4.292.148.421.123
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.383.097.867.955)	(2.238.633.788.658)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(6.874.088.760)	(3.314.081.064)
Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số	36		(32.410.390.673)	(68.243.178.624)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính	40		(621.512.998.640)	3.903.736.530.759
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		93.112.576.123	(82.555.496.386)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		207.182.575.651	289.732.729.701
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.601.733	5.342.336
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VII	300.301.753.507	207.182.575.651

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 18 tháng 03 năm 2024
Tổng Giám đốc





Hồ Văn Hội

Nguyễn Việt Đoàn

Phạm Đăng Khoa

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2007 và thay đổi lần thứ 26 ngày 06 tháng 10 năm 2023.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 2.826.808.040.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2.826.808.040.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty hiện được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã "TCD".

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

Xây dựng, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Xây dựng công trình đường bộ; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Cho thuê xe có động cơ; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng nhà để ở.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có đặc điểm hoạt động nào gây ảnh hưởng trọng yếu cần thiết phải công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6. SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và Công ty con có 253 nhân viên.

7. CẤU TRÚC CÔNG TY

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận Tải có 05 (năm) Công ty con, 02 (hai) Công ty liên kết trực tiếp và 02 (hai) chi nhánh trực thuộc.

Tổng số các Công ty con: 05 Công ty

- Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 05 Công ty

- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất: 0 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: 02 Công ty

Công ty	Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Tỷ lệ lợi ích%	Tỷ lệ biểu quyết%	Tỷ lệ lợi ích%	Tỷ lệ biểu quyết%
Danh sách các Công ty con hợp nhất trong báo cáo						
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	51,0%	50,0%	51,0%	50,0%
Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity (*)	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	51,0%	51,0%	51,0%	51,0%
Công ty Cổ phần TCD Plus	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	80,0%	80,0%	80,0%	82,0%
Công ty TNHH Tracodi E&C	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	Xây dựng công trình đường bộ	99,8%	99,8%		
Công ty Taxi Việt Nam	Lô IV - 15B, Đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành	51,0%	51,0%		
Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết trực tiếp được hợp nhất trong báo cáo						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sơn Long	Tổ 21, khu 4B, đường Hậu Cần, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	Kinh doanh bất động sản	40,625%	40,625%	40,625%	40,625%
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Buôn Chư Jut, Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai.	Sản xuất điện	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	Số 19, Đường số 37, Khu phố 5, Phường An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác			49,0%	49,0%
Công ty Taxi Việt Nam	Lô IV - 15B, Đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành			30,0%	44,0%
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	43 Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.	Xây dựng nhà để ở			20,0%	20,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	Hoạt động tư vấn quản lý			20,0%	20,0%

Danh sách chi nhánh

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận Tải tại Hà Nội	Số 30 Ngõ 63 Phố Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận Tải tại TP. Đà Nẵng	24 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. KỶ KẾ TOÁN**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh theo quy định tại Chuẩn mực kế toán về hợp nhất kinh doanh và hướng dẫn tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN****a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá tỷ giá giao dịch thực tế;

- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng khoản đầu tư nắm giữ: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi cần được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

c. Các khoản đầu tư vào liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Ảnh hưởng đáng kể khi nhà đầu tư sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu khoản đầu tư ban đầu được ghi nhận theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm.

Các khoản lỗ của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cấu trúc vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

3. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

b. Phương tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo một trong các phương pháp bình quân gia quyền.

Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TSCĐ)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc: 05 - 17 năm

Phương tiện vận tải: 04 - 10 năm

Máy móc thiết bị: 05 – 10 năm

Thiết bị văn phòng: 03 – 05 năm

Tài sản cố định khác: 03 – 06 năm

Phần mềm máy tính: 03 – 05 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá, khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính và quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm máy vi tính và quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn: 33 năm

Phần mềm máy vi tính: 03 - 05 năm

Nguyên tắc kế toán thuê tài chính

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được coi là thuê hoạt động.

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả về thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải: 05 - 10 năm

6. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;

- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;

- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

7. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn;

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

9. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

10. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế hoạch và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn;

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

11. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;

- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

13. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

13. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

e. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

14. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:

+ Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;

+ Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

15. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

17. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác ...

18. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

19. BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

20. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

21. PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng cân đối kế toán của Công ty mẹ và Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty gồm:

- + Các khoản đầu tư của Công ty mẹ vào Công ty con;
- + Lợi ích của cổ đông không kiểm soát;
- + Các khoản phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ với Công ty con;
- + Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ.

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của gồm:

- + Doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán giữa Công ty mẹ và Công ty con;
- + Doanh thu hoạt động tài chính, chi phí hoạt động tài chính giữa Công ty mẹ và Công ty con;
- + Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.377.124.444	1.378.573.289
Tiền gửi ngân hàng	298.924.629.063	180.034.002.362
Các khoản tương đương tiền (*)	-	25.770.000.000
TỔNG CỘNG	300.301.753.507	207.182.575.651

2. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	797.516.925.943	1.260.492.868.943
- Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	-	579.860.976.292
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	247.041.132.745	235.177.466.410
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam	118.883.891.478	8.528.387.714
- Các khách hàng khác	431.591.901.720	436.926.038.527
b. Dài hạn	145.236.163.767	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	145.236.163.767	-

c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

(Chi tiết khoản mục này được trình bày tại Thuyết minh VIII.1.c).

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	3.068.084.978.265	2.589.429.921.467
- Công ty Cổ phần Đầu Tư NNT	187.365.329.600	588.039.990.000
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Dịch Vụ VHM	289.045.350.000	426.000.000.000
- Công ty Cổ phần Plus Investment	364.373.000.000	363.791.307.230
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Chi Thủy	350.000.000.000	350.000.000.000
- Công ty Cổ phần Mega Solar	265.110.520.000	265.110.520.000
- Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	422.558.830.465	186.922.461.458
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát	300.000.000.000	-
- Các khách hàng khác	889.631.948.200	409.565.642.779
b. Dài hạn	-	-

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh						
- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu Khí	(1)	-	-	-	853.200	-
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	(1)	-	-	-	53.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	(1)	1.126.109	1.560.000	-	445.939.200	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang	(1)	451.655.840	1.282.270.700	-	451.655.840	-
- Công ty Cổ phần Viễn Liên	(1)	-	-	-	257.400	-
- Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Cần Thơ	(1)	-	-	-	43.250	-
- Công ty Cổ phần Phú Tam Khôi	(2)	-	-	-	3.100.000.000	-
Tổng cộng		452.781.949			4.051.748.890	

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b.1 Ngắn hạn	102.230.630.000	102.230.630.000	12.400.000.000	12.400.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (3)	2.230.630.000	2.230.630.000	12.400.000.000	12.400.000.000
- Trái phiếu doanh nghiệp (4)	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
b.2 Dài hạn	106.709.589	106.709.589	100.100.000.000	100.100.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (5)	106.709.589	106.709.589	100.000.000	100.000.000
- Trái phiếu doanh nghiệp (4)	-	-	100.000.000.000	100.000.000.000
Cộng	102.337.339.589	102.337.339.589	112.500.000.000	112.500.000.000

Ghi chú

(1) Giá trị hợp lý được trình bày căn cứ theo số lượng cổ phiếu và giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn chứng khoán HNX, HOSE, UpCom tại thời điểm 31/12/2023 và ngày 31/12/2022 nhằm mục đích tham khảo.

(2) Tại ngày 31/12/2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã thay đổi mục đích đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Tam Khôi từ Chứng khoán kinh doanh sang Đầu tư vào đơn vị khác.

(3) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng. Một phần của khoản tiền gửi này đang được cầm cố cho nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng; và bảo đảm cho nghĩa vụ thực hiện hợp đồng với bên thứ ba.

(4) Khoản đầu tư mua Trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios với giá trị 100 tỷ theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-TTHĐQT-TCĐ ngày 27/06/2019. Kỳ hạn trái phiếu là 05 năm. Lãi suất năm đầu tiên 8,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo bằng lãi suất tiền gửi cá nhân 12 tháng cộng với biên độ 3%/năm. Ngoài ra, khoản trái phiếu này cũng được Công ty dùng để đảm bảo cho khoản vay của bên thứ ba.

(5) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng, lãi suất 5,5%/năm. Khoản tiền này đang được cầm cố cho nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VND

		Số cuối năm			Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác							
c.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.087.955.000.000	1.082.911.146.387	-	1.571.434.753.603	1.566.971.947.262	-
- Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	(6)	970.355.000.000	970.188.973.926	-	970.355.000.000	970.345.351.161	-
- Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Năng Lượng Thành Nguyên	(7)	117.600.000.000	112.722.172.461	-	117.600.000.000	113.403.771.986	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	(8)	-	-	-	400.000.000.000	396.815.152.330	-
- Công ty Taxi Việt Nam	(9)	-	-	-	34.256.228.875	28.902.801.434	-
- Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	(10)	-	-	-	28.823.524.728	36.452.970.407	-
- Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	(11)	-	-	-	20.400.000.000	21.051.899.944	-

VND

		Số cuối năm			Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
c.2 Đầu tư vào đơn vị khác							
- Công ty Cổ phần BCG Land	(12)	434.000.000.000	(*)	-	434.000.000.000	(*)	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng		16.651.250.000	(*)	-	16.651.250.000	(*)	-
- Công ty Cổ phần Phú Tam Khôi	(2)	3.100.000.000		(2.458.786.224)			
Tổng cộng		1.541.706.250.000		(2.458.786.224)	2.022.086.003.603		-

Ghi chú

(*) Tại ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(6) Toàn bộ khoản vốn góp này được Công ty dùng để đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Mã trái phiếu TCDH2227002 do Công ty phát hành.

(7) Toàn bộ khoản vốn góp này được Công ty dùng để đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Mã trái phiếu TNECH2227001 do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên phát hành.

(8) Thực hiện Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 24/03/2023, Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 06/06/2023, và Nghị quyết số 66/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 22/09/2023, Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios.

(9) Thực hiện Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 16/03/2023 về việc góp vốn bổ sung tại Công ty Taxi Việt Nam ("Vinataxi"). Công ty đã nhận chuyển nhượng 21% vốn góp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios, nâng tổng tỷ lệ sở hữu tại Vinataxi thành 51% trên vốn điều lệ. Theo đó, chuyển mối quan hệ với Vinataxi từ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết thành Đầu tư vào công ty con.

(10) Thực hiện Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 13/01/2023, Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Băng Dương E&C.

(11) Thực hiện Nghị quyết số 82/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 22/12/2023, Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam.

(12) Một phần khoản vốn góp này (7.800.000 cổ phần tương đương 78.000.000.000 VND) được Công ty dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng của bên liên quan - Công ty Cổ phần Helios Đắk Nông. Phần còn lại (35.600.000 cổ phần tương đương 356.000.000.000 VND) được Công ty dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng của bên liên quan - Công ty TNHH Pegas.

5. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Ngắn hạn	1.544.723.584.892	(3.965.986.301)	1.680.062.085.238	(5.370.703.951)
- Phải thu về BHXH, BHYT	1.144.789	-	143.362.908	-
- Phải thu người lao động (Tạm ứng)	1.597.843.016	-	8.799.454.136	(104.717.650)
- Ký cược, ký quỹ	22.866.512.353	-	20.257.602.030	(1.800.000.000)
- Lãi phải thu từ hợp tác kinh doanh, lãi trái phiếu	98.822.827.524	-	117.522.936.053	-
- Phải thu gốc hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.131.902.250.000	-	1.521.073.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Artemis Investment (1)	610.733.000.000	-	1.177.433.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thăng Phương (2)	281.640.000.000	-	281.640.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Orchid (3)	62.000.000.000	-	62.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần HCM Lott 68 (4)	177.529.250.000	-	-	-
- Phải thu khác	289.533.007.210	(3.965.986.301)	12.265.730.111	(3.465.986.301)
+ Ông Nguyễn Văn Chất (5)	255.000.000.000	-	-	-
+ Các khoản khác	34.533.007.210	(3.965.986.301)	12.265.730.111	(3.465.986.301)

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b. Dài hạn	1.085.410.756.104	-	1.534.175.410.583	-
- Ký cược, ký quỹ	1.572.993.044	-	483.082.601	-
- Lãi phải thu từ hợp tác kinh doanh	4.208.219.178	-	-	-
- Phải thu gốc hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.053.576.327.982	-	1.533.692.327.982	-
+ Công ty Cổ phần Plus Investment (6)	443.576.327.982	-	404.576.327.982	-
+ Công ty Cổ phần BCG Financial (7)	200.000.000.000	-	400.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần HCM Lott 68	-	-	327.016.000.000	-
+ Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh (8)	250.000.000.000	-	250.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios (9)	160.000.000.000	-	120.000.000.000	-
+ Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	-	-	32.100.000.000	-
- Phải thu khác	26.053.215.900	-	-	-
+ Công ty TNHH MTV Đá Suối Kiệt (10)	25.004.000.000	-	-	-
+ Các khoản khác	1.049.215.900	-	-	-
Tổng cộng	2.630.134.340.996	(3.965.986.301)	3.214.237.495.821	(5.370.703.951)

5. PHẢI THU KHÁC

Ghi chú

(1) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0712/HTKD/TCD-ARTEMIS ngày 07/12/2022, thời gian hợp tác đến hết ngày 06/12/2024, để cùng hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(2) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1504/2022/HTKD/TCD-TP ngày 15/04/2022, thời gian hợp tác đến hết ngày 14/04/2024, để hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(3) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/HTKD/TCD-ORCHID ngày 18/01/2022, thời gian hợp tác đến hết ngày 17/01/2024, để hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận dự án và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(4) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1507/2020/HTKD/LOTT-TRACODI ngày 15/07/2020, thời hạn 4 năm kể từ ngày ký, nhằm đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(5) Khoản phải thu về việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios.

(6) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0501/2021/HĐHTKD/TCD-PLUS ngày 05/01/2021, thời gian hợp tác đến hết ngày 04/01/2026, nhằm đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(7) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 07/HTKD/TCD-BCGF ngày 21/01/2022, thời hạn 4 năm kể từ ngày ký, nhằm đầu tư vào sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(8) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TCD PLUS-CATTRINH ngày 15/05/2022, thời hạn 05 năm kể từ ngày ký, nhằm hợp tác đầu tư xây dựng khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt tại Xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Lợi nhuận được xác định dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng.

(9) Khoản phải thu theo các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 17/2019/HTĐT/TCD-Helios ngày 24/04/2019, thời gian hợp tác đến hết ngày 23/04/2025, nhằm hợp tác đầu tư cổ phần vào Công ty TNHH Thanh An An. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/HTKD/TRACODI-HELIOS ngày 01/03/2020, thời gian hợp tác đến hết ngày 28/02/2026, nhằm hợp tác đầu tư Bất động sản Khu du lịch Sinh Thái Cồn Bắp và đầu tư cổ phần vào Công ty TNHH Thanh An An. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2803/2022/HĐ-HTKD/VINATAXI-HELIOS ngày 28/03/2022, thời hạn 03 năm kể từ ngày ký, nhằm hợp tác mua bất động sản thuộc Dự án Cồn Bắp. Lợi nhuận được xác định dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng.

(10) Khoản phải thu theo Hợp đồng góp vốn số 08/HĐTT-GVĐT/ĐSK.2023 ngày 05/09/2023, về việc tiến hành góp vốn đầu tư dự án mỏ đá xây dựng Núi Kiết tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

6. NỢ XẤU

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	48.588.140.042	(37.408.766.586)	110.041.602.786	(92.210.966.568)
Trong đó:				
- Phải thu khách hàng	44.622.153.741	(33.442.780.285)	104.610.898.835	(86.780.262.617)
- Phải thu khác	3.965.986.301	(3.965.986.301)	3.465.986.301	(3.465.986.301)
- Phải thu người lao động (Tạm ứng)	-	-	104.717.650	(104.717.650)
- Ký quỹ, ký cược	-	-	1.800.000.000	(1.800.000.000)
- Trả trước người bán	-	-	60.000.000	(60.000.000)
Cộng	48.588.140.042	(37.408.766.586)	110.041.602.786	(92.210.966.568)

Ghi chú

Thực hiện Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 24/05/2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt xóa nợ các khoản nợ khó đòi với tổng số tiền là 67.082.789.917 VND và chuyển các khoản nợ này sang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán (Xem thuyết minh V.21) và tiếp tục có các biện pháp thu hồi nợ theo quy định.

7. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	19.479.741.717	(2.688.094.462)	21.926.070.622	-
- Công cụ, dụng cụ	631.721.960	-	71.418.954	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	464.780.393.300	-	417.690.968.816	-
- Thành phẩm	22.288.005.339	-	16.847.411.537	-
- Hàng hóa	1.094.558.787	-	-	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	508.274.421.103	(2.688.094.462)	456.535.869.929	-

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	20.111.778.916	143.934.807.369	34.234.707.454	1.093.278.974	75.985.714	199.450.558.427
2. Số tăng trong năm	3.807.794.495	2.927.529.945	105.314.310.827	331.834.919	-	112.381.470.186
- Mua trong năm	-	2.184.501.852	467.962.963	-	-	2.652.464.815
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	4.276.974.906	-	-	4.276.974.906
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	1.089.090.909	-	-	1.089.090.909
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.807.794.495	743.028.093	99.480.282.049	331.834.919	-	104.362.939.556
3. Số giảm trong năm	-	3.403.157.005	32.641.843.737	331.834.919	75.985.714	36.452.821.375
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	4.056.144.178	-	-	4.056.144.178
- Thanh lý, nhượng bán	-	3.403.157.005	18.593.151.929	-	75.985.714	22.072.294.648
- Giảm khác	-	-	9.992.547.630	331.834.919	-	10.324.382.549
4. Số dư cuối năm	23.919.573.411	143.459.180.309	106.907.174.544	1.093.278.974	-	275.379.207.238
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	13.722.688.771	117.629.460.434	23.348.124.420	645.459.705	75.985.714	155.421.719.044
2. Số tăng trong năm	5.544.737.397	10.638.362.975	83.807.401.689	531.957.348	-	100.522.459.409
- Khấu hao tăng trong năm	1.736.942.902	9.895.334.882	7.225.419.852	200.122.429	-	19.057.820.065
- Khấu hao tăng từ mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	3.544.767.120	-	-	3.544.767.120
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.807.794.495	743.028.093	73.037.214.717	331.834.919	-	77.919.872.224
3. Số giảm trong năm	-	3.403.157.005	31.926.693.557	331.834.919	75.985.714	35.737.671.195
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	4.056.144.178	-	-	4.056.144.178
- Thanh lý, nhượng bán	-	3.403.157.005	17.878.001.749	-	75.985.714	21.357.144.468
- Giảm khác	-	-	9.992.547.630	331.834.919	-	10.324.382.549
4. Số dư cuối năm	19.267.426.168	124.864.666.404	75.228.832.552	845.582.134	-	220.206.507.258
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	6.389.090.145	26.305.346.935	10.886.583.034	447.819.269	-	44.028.839.383
2. Tại ngày cuối năm	4.652.147.243	18.594.513.905	31.678.341.992	247.696.840	-	55.172.699.980

Ghi chú

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 24.063.874.614 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 6.979.453.435 VND) đã được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và Công ty con (Xem thuyết minh V.18).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 139.909.682.309 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 110.565.846.700 VND).



9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	10.737.363.666	10.737.363.666
2. Số tăng trong năm	17.982.081.820	17.982.081.820
- Thuê TSCĐ tài chính trong năm	12.807.245.456	12.807.245.456
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	5.174.836.364	5.174.836.364
3. Số giảm trong năm	4.253.720.603	4.253.720.603
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	4.253.720.603	4.253.720.603
4. Số dư cuối năm	24.465.724.883	24.465.724.883
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	5.071.709.863	5.071.709.863
2. Số tăng trong năm	2.645.048.416	2.645.048.416
- Khấu hao tăng trong năm	2.623.776.131	2.623.776.131
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	21.272.285	21.272.285
3. Giảm trong năm	3.544.767.120	3.544.767.120
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	3.544.767.120	3.544.767.120
4. Số dư cuối năm	4.171.991.159	4.171.991.159
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	5.665.653.803	5.665.653.803
2. Tại ngày cuối năm	20.293.733.724	20.293.733.724

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số dư đầu năm	112.000.000	401.520.000	359.249.000	872.769.000
2. Số tăng trong năm	-	-	430.226.750	430.226.750
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	430.226.750	430.226.750
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	112.000.000	401.520.000	789.475.750	1.302.995.750
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
1. Số dư đầu năm	-	63.906.871	359.249.000	423.155.871
2. Số tăng trong năm	-	12.167.272	430.226.750	442.394.022
- Khấu hao tăng trong năm	-	12.167.272	-	12.167.272
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	430.226.750	430.226.750
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	76.074.143	789.475.750	865.549.893
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	112.000.000	337.613.129	-	449.613.129
2. Tại ngày cuối năm	112.000.000	325.445.857	-	437.445.857

Ghi chú

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 789.475.750 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 359.249.000 VND).

11. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
b. Xây dựng cơ bản dở dang	479.884.840	444.484.500
- Dự án Trung tâm thương mại Củ Chi	434.884.500	434.884.500
- Văn phòng làm việc	35.400.340	-
- Khác	9.600.000	9.600.000
Cộng	479.884.840	444.484.500

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	15.694.369.990	5.252.123.410
- Chi phí công cụ, dụng cụ	434.862.197	5.252.123.410
- Chi phí khác	15.259.507.793	-
b. Dài hạn	38.076.340.689	15.045.682.792
- Chi phí công cụ, dụng cụ	251.092.512	2.335.936.220
- Chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng và nhà xưởng	1.911.063.285	1.824.410.875
- Chi phí nâng cấp, sửa chữa máy móc và thiết bị	3.680.337.509	5.172.559.038
- Chi phí bồi thường đất và hoa màu	426.271.909	4.141.116.213
- Tiền thuê cơ sở hạ tầng của Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam	31.136.995.174	-
- Chi phí khác	670.580.300	1.571.660.446
Cộng	53.770.710.679	20.297.806.202

Ghi chú

(*) Tiền thuê cơ sở hạ tầng tại Khu Công nghiệp Tân Bình kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/05/2042 theo phụ lục hợp đồng số 07/03 ngày 25/12/2020.

13. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	773.029.213.259	773.029.213.259	814.110.437.652	814.110.437.652
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	227.266.998.499	227.266.998.499	244.201.954.504	244.201.954.504
- Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 - CTCP	142.985.497.531	142.985.497.531	186.279.636.427	186.279.636.427
- Các nhà cung cấp khác	402.776.717.229	402.776.717.229	383.628.846.721	383.628.846.721
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	773.029.213.259	773.029.213.259	814.110.437.652	814.110.437.652

c. Phải trả người bán là các bên liên quan

(Chi tiết khoản mục này được trình bày tại Thuyết minh VIII.1.c).

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	2.168.900.780.844	2.213.905.774.330
- Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1	728.079.060.078	754.279.060.078
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	965.662.461.672	746.224.936.944
- Các khách hàng khác	475.159.259.094	713.401.777.308
b. Dài hạn	-	-

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
a. Phải nộp	90.859.796.212	163.325.921.426	178.285.793.300	75.899.924.338
- Thuế giá trị gia tăng	7.363.752.869	35.280.592.752	35.217.204.573	7.427.141.048
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.266.823.289	48.699.920.010	66.470.166.058	48.496.577.241
- Thuế thu nhập cá nhân	2.333.359.723	4.348.738.457	3.974.391.338	2.707.706.842
- Thuế tài nguyên	11.120.745.175	58.355.328.643	58.841.748.073	10.634.325.745
- Thuế khác	3.775.115.156	16.641.341.564	13.782.283.258	6.634.173.462

VND

	Số đầu năm	Phát sinh giảm	Phát sinh tăng	Số cuối năm
b. Phải thu	1.047.841.737	-	84.067.118	1.131.908.855
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	81.067.118	81.067.118
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.047.841.737	-	-	1.047.841.737
- Thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	22.673.706.620	12.372.094.858
- Tạm trích chi phí giá vốn xây dựng	13.848.003.225	5.361.175.225
- Trích trước lãi vay phải trả	2.763.741.826	6.318.192.360
- Chi phí phải trả khác	6.061.961.569	692.727.273
b. Dài hạn	-	-

17. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	232.222.338.358	42.108.170.094
- Tài sản thừa chờ xử lý	11.458.817	15.979.607
- Kinh phí công đoàn	325.979.464	117.959.584
- Phải trả BHXH, BHYT, BHTN	43.520	637.423
- Nhận ký cược, ký quỹ	2.697.512.449	-
- Lãi hợp tác kinh doanh phải trả	36.460.030.532	24.964.067.803
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	36.460.030.532	24.964.067.803
- Phải trả gốc hợp đồng hợp tác kinh doanh (1)	177.529.250.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	177.529.250.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.198.063.576	17.009.525.677
b. Dài hạn	2.678.908.000	367.697.000.000
- Nhận ký cược, ký quỹ	2.678.908.000	1.400.000.000
- Phải trả gốc hợp đồng hợp tác kinh doanh (1)	-	366.297.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	-	366.297.000.000
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-

Ghi chú

(1) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác số 1208/2020/HTKD/GK-TRACODI ngày 12/08/2020, thời hạn hợp tác 04 năm kể từ ngày ký để cùng đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Công ty sẽ phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng hợp tác đầu tư. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận dự án và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số phân loại lại	Tăng/(giảm) do hợp nhất kinh doanh	Số đầu năm	
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng	Giảm			Giá trị	"Số có khả năng trả nợ"
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.067.268.068.213	1.067.268.068.213	1.760.844.148.748	2.184.458.845.191	305.354.994.332	428.099.988	1.185.099.670.336	1.185.099.670.336
a.1 Vay ngắn hạn	761.913.073.881	761.913.073.881	1.760.844.148.748	2.159.426.000.513	-	-	1.160.494.925.646	1.160.494.925.646
- Ngân hàng Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành (1)	193.374.077.831	193.374.077.831	193.374.077.831	616.701.752.183	-	-	616.701.752.183	616.701.752.183
- Ngân hàng TMCP Nam Á (2)	300.000.000.000	300.000.000.000	1.054.600.000.000	1.054.600.000.000	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Bến Thành (3)	238.538.996.050	238.538.996.050	164.870.071.917	117.874.249.330	-	-	191.543.173.463	191.543.173.463
- Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	-	-	-	2.250.000.000	-	-	2.250.000.000	2.250.000.000
- Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh TP.HCM	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN 12 TP.HCM	-	-	9.999.999.000	9.999.999.000	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (4)	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000	30.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	-	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số phân loại lại	Tăng/(giảm) do hợp nhất kinh doanh	Số đầu năm	
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng	Giảm			Giá trị	"Số có khả năng trả nợ"
a.2 Vay dài hạn đến hạn trả	570.800.016	570.800.016	-	21.856.671.418	570.800.016	428.099.988	21.428.571.430	21.428.571.430
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành	-	-	-	21.428.571.430	-	-	21.428.571.430	21.428.571.430
- Công ty TNHH MTV Tài Chính Toyota Việt Nam (7)	570.800.016	570.800.016	-	428.099.988	570.800.016	428.099.988	-	-
a.3 Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	4.784.194.316	4.784.194.316	-	3.176.173.260	4.784.194.316	-	3.176.173.260	3.176.173.260
- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - Chi nhánh TP.HCM	1.088.374.716	1.088.374.716	-	2.030.977.260	1.088.374.716	-	2.030.977.260	2.030.977.260
- Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh	381.752.000	381.752.000	-	1.145.196.000	381.752.000	-	1.145.196.000	1.145.196.000
- Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	3.314.067.600	3.314.067.600	-	-	3.314.067.600	-	-	-
a.4 Trái phiếu thường	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000	-	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá (Xem thuyết minh V.19)	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000	-	-	-

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số phân loại lại	Tăng/(giảm) do hợp nhất kinh doanh	Số đầu năm	
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng	Giảm			Giá trị	"Số có khả năng trả nợ"
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.029.053.253.398	1.029.053.253.398	44.634.044.026	198.587.911.500	(305.354.994.332)	12.366.506.914	1.475.995.608.290	1.493.287.408.290
b.1 Vay dài hạn	39.375.266.632	39.375.266.632	31.600.000.000	670.000.000	(570.800.016)	9.016.066.648	-	-
- Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bamboo Capital (5)	31.600.000.000	31.600.000.000	31.600.000.000	-	-	-	-	-
- Vay CBCNV (6)	6.100.000.000	6.100.000.000	-	670.000.000	-	6.770.000.000	-	-
- Công ty TNHH MTV Tài Chính Toyota Việt Nam (7)	1.675.266.632	1.675.266.632	-	-	(570.800.016)	2.246.066.648	-	-
b.2 Nợ thuê tài chính dài hạn	10.044.586.766	10.044.586.766	13.034.044.026	4.843.111.500	(4.784.194.316)	3.350.440.266	3.287.408.290	3.287.408.290
- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - Chi nhánh TP.HCM (8)	1.817.281.574	1.817.281.574	-	-	(1.088.374.716)	-	2.905.656.290	2.905.656.290
- Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh (9)	-	-	-	-	(381.752.000)	-	381.752.000	381.752.000
- Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (10)	8.227.305.192	8.227.305.192	13.034.044.026	4.843.111.500	(3.314.067.600)	3.350.440.266	-	-

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số phân loại lại	Tăng/(giảm) do hợp nhất kinh doanh	Giá trị	"Số có khả năng trả nợ"
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng	Giảm				
b.3 Trái phiếu thường	979.633.400.000	979.633.400.000	-	193.074.800.000	(300.000.000.000)	-	1.472.708.200.000	1.490.000.000.000
- Loại phát hành theo mệnh giá (Xem thuyết minh V.19)	-	-	-	200.000.000.000	(300.000.000.000)	-	500.000.000.000	500.000.000.000
- Loại phát hành theo mệnh giá (Xem thuyết minh V.19)	990.000.000.000	990.000.000.000	-	-	-	-	990.000.000.000	990.000.000.000
- Chi phí phát hành trái phiếu	(10.366.600.000)	(10.366.600.000)	-	(6.925.200.000)	-	-	(17.291.800.000)	-

Ghi chú

(1) Khoản vay ngắn hạn theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 11/2022/HDTD/TTKHDNL MN ngày 09/05/2022 với hạn mức cho vay là 50 tỷ để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản và bảo lãnh của bên thứ ba.
- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 12/2022/HDTD/TTKHDNL MN ngày 09/05/2022 với hạn mức tín dụng 350 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản, cổ phiếu và bảo lãnh của bên thứ ba.
- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 24/2022/HDTD/TTKHDNL MN ngày 08/12/2022 với hạn mức tín dụng 500 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ.

Các khoản vay trên được đảm bảo bằng các tài sản sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	79.705.315 cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA. Bảo lãnh thanh toán vô điều kiện không hủy ngang.
Công ty Cổ phần BCG Financial	10.822.468 cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA.
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Orchid	Bất động sản thuộc Dự án Malibu Hội An, khối phố Hà My Đông B.
Công ty Cổ phần Liên Minh	Quyền sử dụng đất tại Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

(2) Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0504/2023/100-CV ngày 22/06/2023 với hạn mức tín dụng 800 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh, thanh toán tiền mua hàng, chi phí thi công, xây dựng, phát hành L/C và phát hành bảo lãnh. Thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	6.300.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải; 22.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần BCG Land; 4.600.000 cổ phần của Công ty Cổ phần BCG Energy; Toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Phoenix Mountain.
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	5.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital.
Ông Nguyễn Hồ Nam	7.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital.
Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến	1.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital.
Bà Hoàng Thị Minh Châu và Ông Ngô Thành Vinh	6.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần BCG Energy.
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Phoenix Mountain.

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ghi chú

(3) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số BEN/23040 ngày 10/07/2023 với hạn mức tín dụng là 350 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động và phát hành các loại bảo lãnh phục vụ cho các hoạt động xây dựng của Công ty. Thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ tại Khu vực 1, Phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(4) Khoản vay ngắn hạn của Công ty con - Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang theo Hợp đồng tín dụng số 6707-LAV-202302013 ngày 16 tháng 10 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng với thời hạn vay 12 tháng để bổ sung vốn kinh doanh đá xây dựng với lãi suất theo lãi suất công bố từng lần nhận nợ và lãi suất hiện hành vào thời điểm cuối năm là 7,5%/năm. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình của Công ty con.

(5) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng vay tiền số 0510/2023/HĐVT-BCG-TCD ngày 05/10/2023 để đầu tư dự án khai thác chế biến mỏ đá xây dựng Núi Kiệt tại xã Suối Kiệt, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 10%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(6) Khoản vay dài hạn của Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam với cán bộ công nhân viên ở Công ty con để mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng hợp đồng vay vốn. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(7) Khoản vay dài hạn của Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam theo chương trình tín dụng CP1909CO để mua xe ô tô. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được quy định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là xe ô tô hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.08).

(8) Đây là khoản thuê Tài chính theo Hợp đồng số 2181900010/HĐCTTC ngày 14/01/2019; Hợp đồng số 21819000065/HĐCTTC ngày 17/04/2019; Hợp đồng số 21821000132/HĐCTTC ngày 17/05/2021; Hợp đồng 21821000359/HĐCTTC ngày 01/12/2021 với Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - CN TP.HCM. Số tiền vay và thời hạn vay được xác định theo từng hợp đồng. Mục đích vay: Vay thuê tài chính mua xe ô tô.

(9) Khoản vay theo Hợp đồng vay số 12394/19MN/HĐTD ngày 19/04/2019 để thanh toán mua xe ô tô. Thời hạn vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là ô tô hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của Công ty (xem thuyết minh V.08).

(10) Khoản vay dài hạn của Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam để thuê xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty con. Thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng hợp đồng cho thuê tài chính. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm có tổng giá trị là 883.750.000 VND.

19. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
a. Trái phiếu thường						
- Loại phát hành theo mệnh giá						
+ Mã trái phiếu: TCDH2124002	300.000.000.000	3 năm	11,5%/ năm	500.000.000.000	3 năm	11,5%/ năm
+ Mã trái phiếu: TCDH2227002	990.000.000.000	5 năm	11%/ năm	990.000.000.000	5 năm	11%/ năm
CỘNG	1.290.000.000.000			1.490.000.000.000		

Ghi chú

(1) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tư vấn phát hành và đại lý lưu ký. Mã trái phiếu là TCDH2124002, ngày phát hành 28/12/2021, số lượng 500.000 trái phiếu, mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 36 tháng. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Mục đích phát hành để tăng quy mô vốn cụ thể là nâng cao năng lực, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản. Trong năm, thực hiện Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 14/03/2023 và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 20/04/2023 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã thực hiện mua lại 200.000 trái phiếu trước hạn.

Mua lại trước hạn: Ngoài trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc được trình bày tại Bản Công Bố Thông Tin của Công ty phát hành 24/12/2021. Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu vào bất cứ lúc nào, bằng bất cứ giá nào sau 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành (cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin của Công ty phát hành 24/12/2021).

(2) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành và đại lý lưu ký. Mã trái phiếu là TCDH2227002, ngày phát hành 27/09/2022, số lượng 9.900 trái phiếu, mệnh giá: 100.000.000 đồng/trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 60 tháng. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Mục đích phát hành để cơ cấu lại nợ của Công ty.

Mua lại trước hạn: Ngoài trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và các văn kiện Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Ngày Phát Hành bằng việc gửi thông báo chào mua đến Người Sở Hữu Trái Phiếu. Các điều khoản, chi tiết về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn sẽ được quy định cụ thể tại các văn kiện Trái Phiếu.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2022	872.091.520.000	-	584.650.517	917.191.749	348.561.065.627	47.311.092.096	1.269.465.519.989
- Tăng vốn trong năm	1.372.091.520.000	499.687.637.982	-	-	-	-	1.871.779.157.982
- Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	200.000.000.000	50.000.000.000	-	-	-	-	250.000.000.000
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	299.866.181.134	33.984.656.597	333.850.837.731
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	-	(89.829.767.377)	15.633.530.573	(74.196.236.804)
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi ở công ty con	-	-	-	-	(5.569.793.528)	(5.569.793.527)	(11.139.587.055)
- Cổ tức đã chia cho Cổ đông không kiểm soát ở công ty con	-	-	-	-	-	(20.303.908.312)	(20.303.908.312)
Số dư tại ngày 31/12/2022	2.444.183.040.000	549.687.637.982	584.650.517	917.191.749	553.027.685.856	71.055.577.427	3.619.455.783.531
Số dư tại ngày 01/01/2023	2.444.183.040.000	549.687.637.982	584.650.517	917.191.749	553.027.685.856	71.055.577.427	3.619.455.783.531
- Tăng vốn trong năm (*)	382.625.000.000	-	-	-	(382.625.000.000)	-	-
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	121.596.600.643	52.917.834.541	174.514.435.184
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	-	(7.017.189.526)	48.516.435.495	41.499.245.969
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty con	-	-	-	-	(8.018.306.958)	(8.018.306.957)	(16.036.613.915)
- Cổ tức đã chia cho Cổ đông không kiểm soát ở công ty con	-	-	-	-	-	(32.410.390.673)	(32.410.390.673)
Số dư tại ngày 31/12/2023	2.826.808.040.000	549.687.637.982	584.650.517	917.191.749	276.963.790.015	132.061.149.833	3.787.022.460.096

Ghi chú

(*) Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/04/2023 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong năm về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, năm 2022 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Công ty đã thực hiện phát hành thêm 36.662.500 cổ phiếu để trả cổ tức và 1.600.000 cổ phiếu để phát hành cổ phiếu ESOP từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tổng số cổ phiếu đã phát hành trong năm là 38.262.500 cổ phiếu tương ứng với 382.625.000.000 VND vốn điều lệ.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác	2.826.808.040.000	2.444.183.040.000
Cộng	2.826.808.040.000	2.444.183.040.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	2.444.183.040.000	872.091.520.000
+ Vốn góp tăng trong năm	382.625.000.000	1.572.091.520.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	2.826.808.040.000	2.444.183.040.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	382.625.000.000	-

c. Cổ phiếu

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	282.680.804	244.418.304
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	282.680.804	244.418.304
+ Cổ phiếu phổ thông	282.680.804	244.418.304
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	282.680.804	244.418.304
+ Cổ phiếu phổ thông	282.680.804	244.418.304

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của doanh nghiệp

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	584.650.517	584.650.517
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	917.191.749	917.191.749

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	7.992,37	8.069,27
- Đồng Euro (EUR)	606,95	606,95
b. Nợ khó đòi đã xử lý	75.400.806.736	8.318.016.819



VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

VND

	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	1.784.919.624.763	2.944.812.374.767
- Doanh thu cung cấp hàng hoá, thành phẩm	877.835.089.905	923.478.695.812
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	109.675.864.667	115.841.586.821
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	797.408.670.191	1.905.492.092.134
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	421.837.171	-
- Chiết khấu thương mại	421.837.171	-

c. Doanh thu đối với các bên liên quan

(Chi tiết khoản mục này được trình bày tại Thuyết minh VIII.1.b).

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

VND

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	695.382.496.300	785.386.299.451
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	20.059.417.043	15.661.883.044
- Giá vốn hoạt động xây dựng	743.454.650.388	1.759.666.560.520
Cộng	1.458.896.563.731	2.560.714.743.015

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.191.265.260	4.172.254.160
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	190.397.000.098	245.431.144.408
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	142.175.500	155.444.841.978
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.500.000	1.228.899.919
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	93.753.847	-
- Lãi phải thu theo Hợp đồng hợp tác đầu tư	256.180.891.367	192.001.894.821
Cộng	448.034.586.072	598.279.035.286

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	269.014.512.310	181.480.583.737
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.576.256.109	1.141.738.963
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	3.337.437.763
- Dự phòng đầu tư tài chính	1.806.886.280	16.145.128
- Hoàn nhập trích lập dự phòng	-	(2.532.157.816)
- Lỗ đầu tư tài chính	-	108.500.920.686
- Lãi phải trả theo Hợp đồng hợp tác đầu tư	35.425.962.729	48.995.515.108
- Chi phí tài chính khác	14.283.467.250	1.871.416.464
Cộng	328.107.084.678	342.811.600.033

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	82.658.014.625	92.005.215.168
- Chi phí nhân viên bán hàng	3.571.082.198	4.046.084.970
- Chi phí vật liệu, bao bì	-	80.150.000
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.600.000	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.623.746.750	85.530.935.467
- Chi phí bằng tiền khác	2.461.585.677	2.348.044.731
b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	147.285.557.117	146.859.269.562
- Chi phí nhân viên quản lý	70.554.235.438	61.639.918.552
- Chi phí vật liệu quản lý	216.316.323	275.765.984
- Chi phí đồ dùng văn phòng	2.128.855.611	1.522.933.162
- Chi phí khấu hao TSCĐ	8.204.592.522	6.640.028.785
- Thuế, phí và lệ phí	2.129.224.937	4.210.756.540
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	12.280.589.935	7.294.404.347
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.838.866.320	32.559.949.881
- Chi phí bằng tiền khác	18.932.876.031	32.715.512.311

6. THU NHẬP KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	3.668.030.968	-
- Cho thuê tài sản	1.039.699.734	817.160.729
- Tiền phạt thu được	172.057.145	-
- Dịch vụ cho thuê bãi đậu xe	845.168.000	-
- Tiền bồi thường của bên thứ ba	855.604.725	149.826.116
- Các khoản khác	5.856.380.693	3.637.998.638
Cộng	12.436.941.265	4.604.985.483

7. CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
- Tiền phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	3.656.146.701	1.497.437.896
- Các khoản khác	237.925.914	25.513.409
Cộng	3.894.072.615	1.522.951.305

8. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	85.073.011.410	289.839.996.873
- Chi phí nhân công	113.039.196.171	103.576.011.651
- Chi phí khấu hao TSCĐ	21.693.763.468	18.627.992.329
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.129.877.220.784	1.989.652.354.430
- Chi phí bằng tiền khác	116.317.788.713	139.117.494.564
Cộng	1.466.000.980.546	2.540.813.849.847

9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh tại Công ty và các công ty con		
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	18.544.859.631	48.606.867.442
"- Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang"	30.026.716.946	18.111.349.933
- Công ty Cổ phần Indoba Trading (không còn là công ty con từ 06/07/2022)	-	2.045.685.096
- Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity	-	-
- Công ty Cổ phần TCD Plus	128.343.433	64.781.983
- Công ty Taxi Việt Nam	(480.891.075)	-
- Công ty TNHH Tracodi E&C	-	-
Cộng	48.219.028.935	68.828.684.454

10. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(95.318.660)	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	2.590.553.759
Cộng	(95.318.660)	2.590.553.759

11. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	121.596.600.643	299.866.181.134
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	264.021.283	211.563.259
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	460,6	1.417

12. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	121.596.600.643	299.866.181.134
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	264.021.283	211.563.259
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	460,6	1.417



VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch phi tiền tệ ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

VND

	Năm nay	Năm trước
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	-	250.000.000.000
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành ESOP từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối"	382.625.000.000	-

2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng: Không phát sinh.

3. Số tiền đi vay thực thu trong năm

VND

	Năm nay	Năm trước
- Số tiền đã trả thực gốc vay trong năm	1.800.869.348.748	2.819.440.221.123
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-	1.472.708.200.000
Cộng	1.800.869.348.748	4.292.148.421.123

4. Số tiền đã trả thực gốc vay trong năm

VND

	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	2.183.097.867.955	2.238.633.788.658
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	200.000.000.000	-
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức thuê tài chính	6.874.088.760	3.314.081.064
Cộng	2.389.971.956.715	2.241.947.869.722

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Tên đơn vị	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	Công ty mẹ
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần TCD Plus	Công ty con
Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity	Công ty con (đến ngày 15/09/2023)
Công ty Taxi Việt Nam	Công ty con (từ ngày 16/03/2023)
Công ty TNHH Tracodi E&C	Công ty con
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	Công ty liên kết (đến ngày 22/12/2023)
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần BCG Land	Công ty thành viên cùng tập đoàn; Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty thành viên cùng tập đoàn; Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Cùng thành viên ban điều hành; Công ty góp vốn (đến ngày 22/09/2023)
"Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting (Tên cũ Công ty Cổ phần Indoba Trading)"	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Thăng Phương	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty TNHH Pegas	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	Cùng thành viên ban điều hành; Công ty liên kết (đến ngày 13/01/2023)
Công ty Cổ phần White Magnolia	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Dược Tesla	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ Dương Gia	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư BFC	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tapiotek	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần BCG Energy	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Helios Đắk Nông	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần BCG Financial	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương Mại Vxperia	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	Công ty thành viên cùng tập đoàn

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

a. Các bên liên quan

Tên đơn vị	Mối quan hệ	Tên đơn vị	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	Công ty mẹ	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty thành viên cùng tập đoàn
"Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang"	Công ty con	Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần TCD Plus	Công ty con	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity	Công ty con (đến ngày 15/09/2023)	Công ty Cổ phần Skylar	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Taxi Việt Nam	Công ty con (từ ngày 16/03/2023)	Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Tracodi E&C	Công ty con	Công ty Cổ phần Greensky Infinitive	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	Công ty liên kết (đến ngày 22/12/2023)	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	Công ty liên kết	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần BCG Land	Công ty thành viên cùng tập đoàn; Công ty góp vốn	Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty thành viên cùng tập đoàn; Công ty góp vốn	Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Cùng thành viên ban điều hành; Công ty góp vốn (đến ngày 22/09/2023)	Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Công ty thành viên cùng tập đoàn
"Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting (Tên cũ Công ty Cổ phần Indoba Trading)"	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thăng Phương	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Casper Solar	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Pegas	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Cosmos Solar	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	Cùng thành viên ban điều hành; Công ty liên kết (đến ngày 13/01/2023)	Công ty Cổ phần Herb Solar	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần White Magnolia	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Orchid Solar	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Violet Solar	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần BCG Gaia	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dược Tesla	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Bất Động Sản An Giang	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ Dương Gia	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty TNHH Skylight Power	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư BFC	Cùng thành viên ban điều hành	Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharcos	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tapiotek	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần BCG Energy	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Helios Đắk Nông	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty TNHH MTV Helios Village	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần BCG Financial	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty Cổ phần E Power 1	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty TNHH Cơ điện Skylar5	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	Công ty liên quan khác
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Công ty TNHH MTV Đá Suối Kiệt	Công ty liên quan khác
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Công ty thành viên cùng tập đoàn	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người công bố thông tin	Ban điều hành
Công ty Cổ phần Thương Mại Vxperia	Công ty thành viên cùng tập đoàn		
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	Công ty thành viên cùng tập đoàn		



1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm, Công ty có các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và xây dựng		
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	210.319.314.812	667.184.923.471
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	76.225.670.883	341.108.347.922
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	93.870.266.624	292.746.056.633
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	147.363.481.910	228.002.836.840
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	1.471.556.092	38.432.965.000
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	-	36.760.938.581
Công ty Cổ phần Skylar	77.434.462.400	17.265.054.664
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	400.000.000	7.053.555.600
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	13.991.993.849	13.752.604.237
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	739.717.582	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	264.597.392	
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	174.545.456	
Công ty Cổ phần BCG Land	160.269.357	
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	76.401.273	
Công ty Cổ phần BCG Energy	36.993.500	-
Cộng	622.529.271.130	1.642.307.282.948

VND

	Năm nay	Năm trước
2. Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	158.730.721.451	525.316.581.961
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	467.978.991	15.373.350.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	5.760.000.000	6.077.226.774
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	1.180.599.974	-
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	469.995.022	-
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	357.967.650	-
Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA	758.359.982	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	134.208.105	-
Cộng	167.859.831.175	546.767.158.735
3. Hợp đồng hợp tác đầu tư phải thu		
Chuyển tiền hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần BCG Financial	-	400.000.000.000
Công ty Cổ phần Thăng Phương	-	281.640.000.000
Công ty TNHH MTV Đá Suối Kiệt	25.004.000.000	-
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	1.500.000.000	
Cộng		
Nhận lại tiền gốc hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần Thăng Phương	-	78.499.262.923
Công ty Cổ phần Skylar	-	7.215.000.000
Công ty Cổ phần BCG Financial	200.000.000.000	-
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	33.600.000.000	-
Cộng	233.600.000.000	85.714.262.923
Lãi phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần BCG Financial	31.376.575.342	43.668.493.151
Công ty Cổ phần Thăng Phương	31.534.420.602	21.800.538.284
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	11.915.000.000	12.371.796.850
Cộng	74.825.995.944	77.840.828.285

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan (Tiếp theo)

VND

	Năm nay	Năm trước
4. Hợp đồng hợp tác đầu tư phải trả		
Trả tiền gốc hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	188.767.750.000	183.703.000.000
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	-	44.500.000.000
Cộng	188.767.750.000	228.203.000.000
5. Đầu tư tài chính		
Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư		
Công ty Cổ phần BCG Land	-	154.140.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	8.793.698.630	8.499.999.999
Cộng		
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị		
Công ty Cổ phần BCG Land	-	300.000.000.000
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	-	172.500.000.000
Cộng	-	172.500.000.000
Chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	206.900.000.000
Công ty Cổ phần BCG Gaia	-	58.000.000.000
Cộng	-	264.900.000.000
Nhận chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	20.231.961.000	-
6. Lãi phải trả trái phiếu		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	7.438.356.164

VND

	Năm nay	Năm trước
7. Vay tiền		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	31.600.000.000	70.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	-	2.500.000.000
Cộng	31.600.000.000	72.500.000.000
8. Lãi vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	576.767.124	66.164.384
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	-	31.068.493
Cộng	576.767.124	97.232.877
11. Nhận tiền hỗ trợ tài chính		
Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp	-	80.000.000.000
12. Trả tiền phạt vi phạm hợp đồng		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	-	34.150.238.948
13. Nhận tiền mua cổ phiếu		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	-	520.000.000.000

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan (Tiếp theo)

Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người quản lý khác trong năm: VND

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Nguyễn Thanh Hùng	Chủ tịch	650.000.000	446.500.000
Phạm Đăng Khoa	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	594.326.087	25.500.000
Bùi Thiện Phương Đông	Phó Chủ tịch	36.000.000	708.560.000
Huỳnh Thị Kim Tuyến	Phó Chủ tịch	36.000.000	217.500.000
Bùi Thành Lâm	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 12/04/2022)	14.000.000	44.500.000
Nguyễn Văn Bắc	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính	675.500.000	552.500.000
Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/04/2023)	25.500.000	-
Dương Anh Văn	Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 12/04/2023)	17.000.000	-
Tan Bo Quan, Andy	Thành viên độc lập	24.000.000	24.000.000
Tomas Sven Jaehnig	Thành viên độc lập	24.000.000	24.000.000
Morishima Kenji	Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 12/04/2023)	7.000.000	24.000.000
Cộng		2.103.326.087	2.067.060.000

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng VND

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Nguyễn Hoàng Hiếu	"Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02/10/2023) Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 02/10/2023)"	870.000.000	257.635.732
Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc	810.000.000	358.082.039
Thân Thế Hanh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/11/2023)	620.000.000	805.039.192
Nguyễn Đức Thái	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 04/05/2023)	184.591.305	585.000.000
Đoàn Quang Thuận	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 04/05/2023)	252.659.585	144.950.000
Trần Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 10/11/2023)	762.727.273	210.000.000
Nguyễn Viết Đoàn	Kế toán trưởng	742.500.000	704.729.902
Cộng		4.242.478.163	3.065.436.865

Ban kiểm soát VND

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Nguyễn Việt Cường	Trưởng ban kiểm soát	166.000.000	156.000.000
Nguyễn Đăng Hải	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Huỳnh Thị Thảo	Thành viên	24.000.000	17.000.000
Cộng		214.000.000	197.000.000

c. Số dư cuối năm với các bên liên quan VND

Họ tên	Năm nay	Năm trước
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh V.02.a)		
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	-	579.860.976.292
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	247.041.132.745	235.177.466.410
Công ty Cổ phần BCG Energy	58.000.631.000	58.000.000.000
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	43.511.511.649	42.581.543.965
Công ty Cổ phần Phát Triển Tâm Nhìn Năng Lượng Sạch	10.000.000.000	14.748.303.607
Công ty Cổ phần Herb Solar	7.458.662.680	9.089.662.680
Công ty Cổ phần Orchid Solar	2.454.804.420	8.783.804.420
Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	8.377.378.844	8.377.378.844
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	5.456.777.522	5.456.777.522
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	4.373.982.180	4.416.530.680
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	1.833.051.716	1.843.733.675
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	4.727.882.170	1.796.049.882
Công ty Cổ phần Năng Lượng BCG Băng Dương	-	544.114.982
Công ty Cổ phần Du Lịch Casa Marina Resort	386.737.298	386.737.298
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	340.411.300	338.286.000
Công ty Cổ phần Xuất Khẩu Lao động Tracodi	512.000.000	320.000.000
Công ty Cổ phần Tapiotek	244.712.507	244.712.507
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	-	77.760.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	-	25.920.000
Công ty Cổ phần BCG Land	173.334.230	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA	23.039.288	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Helios	18.014.071	1.879.499.178
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	7.930.440	-

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

c. Số dư cuối năm với các bên liên quan (Tiếp theo)

VND

Họ tên	Năm nay	Năm trước
Phải thu dài hạn của khách hàng (Thuyết minh V.02.b)		
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	145.236.163.767	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh V.03)		
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	422.558.830.465	186.932.061.458
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	170.160.029	880.656.001
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	-	609.635.084
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	284.737.429	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh V.04.b)		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	100.000.000.000	100.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh V.05.a)		
Công ty Cổ phần Thăng Phương		
Công ty Cổ phần BCG Financial	300.961.341.149	300.853.249.315
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	17.406.938.356	23.289.863.014
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	5.970.495.479	11.561.796.849
Công ty Cổ phần Xuất Khẩu Lao động Tracodi	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	11.550.175	11.550.175
Công ty Cổ phần Tapiotek	6.771.192	6.771.192
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh V.05.b)		
Công ty Cổ phần BCG Financial	200.000.000.000	400.000.000.000
Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	250.000.000.000	250.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	164.208.219.178	160.000.000.000
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	-	32.100.000.000
Công ty TNHH MTV Đá Sỏi Kiệt	25.004.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh V.13)		
Công ty Cổ phần BCG Energy	960.071.985	959.440.985
Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp	1.255.316.904	742.620.873
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	17.451.500	561.533.194
Công ty Cổ phần Du Lịch Casa Marina Resort	500.105.570	117.438.850
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	85.281.184
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	2.432.343.228	-
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	116.640.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	88.378.088	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA	33.974.300	-

VND

Họ tên	Năm nay	Năm trước
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh V.14)		
"Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1"	728.079.060.078	754.279.060.078
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	965.662.461.672	746.224.936.944
Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp	105.905.599.252	128.412.892.538
Công ty Cổ phần Skylar	39.519.115.905	120.110.980.737
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	86.633.300.000	86.633.300.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Casa Marina Resort	77.230.999.540	77.230.999.540
Công ty Cổ phần Xuất Khẩu Lao động Tracodi	4.813.000.000	4.813.000.000
Công ty Cổ phần Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê	2.320.000.000	2.120.000.000
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	8.975.903.774	-
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	58.320.000	-
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh V.17.a)		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	213.989.280.532	24.964.067.803
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	576.767.124	66.164.384
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	-	31.068.493
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	350.010.000	-
Phải trả dài hạn khác (Thuyết minh V.17.b)		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	-	366.297.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Thuyết minh V.18.a)		
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	-	2.250.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (Thuyết minh V.18.b)		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	31.600.000.000	-

Ghi chú

(Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được trình bày lại để phù hợp với danh sách các đơn vị liên quan đã nêu tại Thuyết minh VIII.1.a.

Ngoài ra, số dư cuối năm và giao dịch với các Công ty con trong năm đã được loại trừ toàn bộ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

2. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xây dựng, thương mại chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

VND

	Bán hàng hoá, thành phẩm	Cung cấp dịch vụ	Xây dựng	Tổng cộng
Doanh thu thuần	877.413.252.734	109.675.864.667	797.408.670.191	1.784.497.787.592
Giá vốn	695.382.496.300	20.059.417.043	743.454.650.388	1.458.896.563.731
Lợi nhuận gộp	182.030.756.434	89.616.447.624	53.954.019.803	325.601.223.861

3. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Số liệu chi tiết đầu năm của một số chỉ tiêu trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính có thể được trình bày và phân loại lại số dư để phù hợp với số liệu so sánh đến cuối kỳ theo quy định tại Chuẩn mực kế toán VAS 21.

Người lập biểu



Hồ Văn Hội

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Đoàn

Lập ngày 18 tháng 03 năm 2024
Tổng Giám đốc



Phạm Đăng Khoa



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁT LUẬT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng